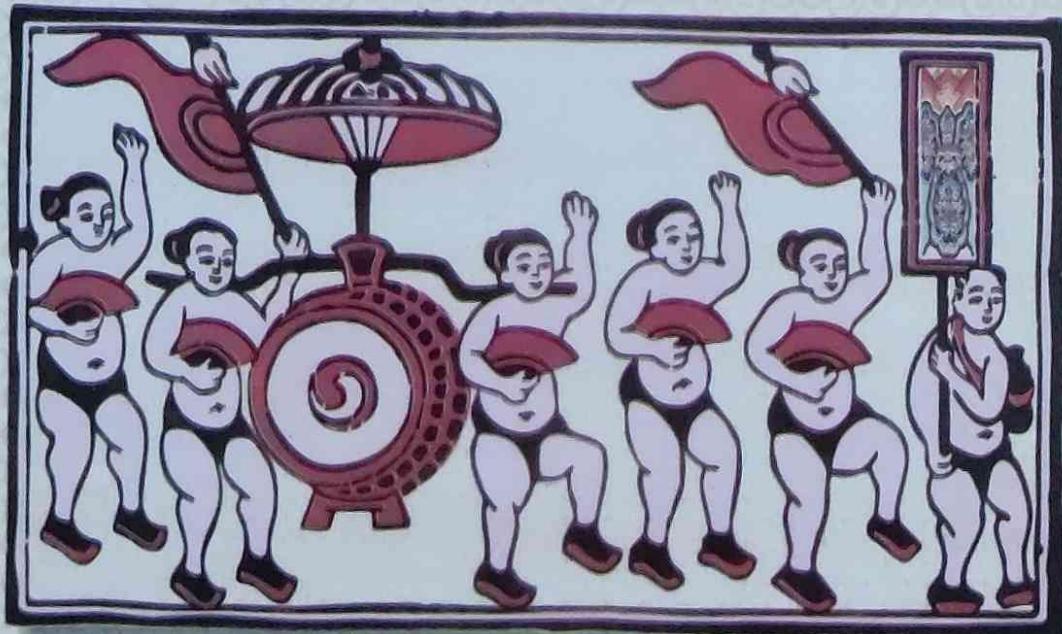


THẠCH PHƯƠNG - NGUYỄN CHÍ BỀN - MAI HƯƠNG
Sưu tập. Biên soạn. Giới thiệu

KHO TÀNG TRUYỆN TRẠNG VIỆT NAM



3



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

THẠCH PHƯƠNG - NGUYỄN CHÍ BỀN - MAI HƯƠNG

Sưu tập • Biên soạn • Giới thiệu

**KHO TÀNG
TRUYỆN TRẠNG
VIỆT NAM**

(Tập 3)

**NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
IN LẦN THỨ 3**

2002

TRUYỆN THỦ THIỆM

MẤY NÉT VỀ THỦ THIỆM

Thủ Thiệm, tên thật là Nguyễn Tấn Nhơn, quê xã An Hòa, huyện Hà Đông (sau đổi thành phủ Tam Kỳ) tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Về năm sinh, năm mất, hiện nay không có tài liệu chính xác, nhưng theo ký ức của các cháu nội, ngoại trong gia đình ông, thì Thủ Thiệm sinh vào khoảng cuối thập niên 40 của thế kỷ XIX và mất vào khoảng giữa thập niên đầu thế kỷ XX.

Quê ông nằm cạnh cửa biển, nên gia đình làm nghề đánh cá, thuộc tầng lớp trung lưu, do đó Thủ Thiệm cũng có điều kiện học hành và có quan hệ giao du tương đối rộng rãi với bên ngoài. Ông đã từng cùng bè bạn mang lều chõng, trèo đèo Hải Vân, ra kinh đô Huế dự thi hương với cái tên mới là Thiệm. Sự kiện này được ông nhắc đến trong chuyện *Áp giải tù*. Đi thi đỗ với ông thực ra là vì ham vui, là dịp để biết chốn khoa trường, đi đây nhằm thỏa mãn tính giang hồ vặt, thích xê dịch, nghịch ngợm hơn là vì tham vọng tìm cách tiến thân bằng con đường khoa cử.

Còn cái tên Thủ Thiệm về sau trở thành như một biệt hiệu là do chỗ có một thời gian ngắn, ông giữ chức Thủ sắc (giữ sắc thần của làng). Xưa, những chức vị Thủ sắc, hay Thủ bốn (giữ quỹ chung của làng) những chức vị dưới các lý hương một bậc thường được giao cho những người có chút ít máu mặt

thường được giao cho những người có chút ít máu mặt ở làng, biết chữ để ghi chép sổ sách và có nhà gạch nhằm đảm bảo an toàn cho việc bảo vệ sắc thần, công quỹ.

Cái tên Thủ Thiêm gắn liền với những chuyện cười, chuyện châm biếm, hài hước của ông được lưu truyền khá rộng trong vùng, và đương nhiên theo quy luật phát triển chung của văn học truyền khẩu, những chuyện kể đó được người đời thêm bớt, sửa đổi ít nhiều, thậm chí có những sáng tác dân gian khác được mệnh danh là của Thủ Thiêm.

Sinh ra và lớn lên trong một giai đoạn đầy biến động lớn lao của đất nước vào nửa cuối thế kỷ XIX, anh thanh niên Nguyễn Tấn Nhơn vừa mới lớn có dịp chứng kiến nhiều sự kiện diễn ra trong buổi đầu xâm lược của thực dân Pháp : Những phát súng đại bác của chiến hạm liên quân Pháp - Tây Ban Nha bắn vào cửa Hàn, quê hương của ông ngày 1-9-1858. Tháng 2 - 1859, thành Gia Định thất thủ. Ngày 5-6-1862, triều đình Huế ký hòa ước Nhâm Tuất - thực chất là hàng ước - cắt một phần đất giao cho kẻ thù xâm lược. Rồi tiếp theo là các phong trào kháng chiến chống xâm lược của các sĩ phu và nhân dân yêu nước nổi lên ở khắp Trung - Nam - Bắc. Đặc biệt, các phong trào Cần Vương, phong trào Duy Tân diễn ra ngay chính trên quê hương ông và cuốn hút cả ông

cùng tham gia⁽¹⁾. Những năm tháng tiếp theo là cảnh sống của người dân dưới ách thống trị của thực dân phong kiến nhà Nguyễn với nạn sưu thuế nặng, khai thác, bòn rút tài nguyên đất nước. "Từ ngày Tây lại cửa Hàn, Đào sông Câu Nhí, bòn vàng Bông Miêu" (ca dao). Đồng thời với những cuộc đàn áp đẫm máu các phong trào nổi dậy của quần chúng, là sự xuất hiện một lớp tay sai mới, viên chức của "tân trào". Hiện thực ấy đã gợi mở trong tâm trí ông bao nhiêu điều thao thức trăn trở. Chắc chắn rằng không phải ngẫu nhiên mà mũi nhọn đả kích, châm biếm sâu cay nhất trong truyện cười Thủ Thiêm đều hướng vào bọn quan lại tay sai, dám chức sắc làng, tổng đang tác oai tác quái trong xã hội nông thôn lúc bấy giờ cùng cái tôn ti, trật tự đầy những thứ giả hình, những trò chướng tai gai mắt... đang diễn ra hằng ngày.

Đặc trưng nổi bật trong truyện cười, truyện châm biếm của Thủ Thiêm là ở chỗ ông vừa là người đóng vai nhân vật chính của truyện. Ông thường tạo ra những tình huống gây cười bất ngờ và ngộ nghĩnh, rồi tùy theo từng đối tượng, từng hoàn cảnh cụ thể mà có cách xử trí linh hoạt, thông minh bằng nhiều biện

⁽¹⁾ Một tài liệu cho biết, khi phong trào Duy Tân nổ ra ở Quảng Nam, ông đã hăng hái tham gia. Về sau, ông có tham gia việc cướp một chiếc tàu "thương chánh" ở cửa An Hòa của Pháp. Việc bị bại lộ, ông cùng 7 người khác bị chính quyền đương thời xử "quản chế" tại địa phương. (Xem Văn nghệ dân gian Quảng Nam - Đà Nẵng, tập 2, Sở VHTT QNĐN, 1986, tr 43).

pháp khác nhau như : bằng hành động (các truyện Ở truồng lén trình quan huyện, Vuốt râu hùm, Món nhậu cho đê lại, Quan huyện già); bằng đối thoại trực tiếp (truyện Tâm biển mừng đám cưới, Làm thơ tặng bạn học). Cũng có khi vừa kết hợp cả mưu trí và sức mạnh của đôi tay (truyện Trứng phạt lý trưởng).

Trong hệ thống truyện cười Thủ Thiêm, nổi bật lên cách tạo tình huống gây cười kết hợp với lối phản ứng nhạy bén, hóm hỉnh. Bên cạnh loại truyện cười có chuẩn bị, có dự kiến trước, hay nói cách khác là có phương án vạch sẵn nhằm đưa đối phương vào bẫy (truyện cho thầy bói ngủ bàn thờ, Quan huyện già, Cho lý trưởng cầm roi, Chơi biển, Bầy gà có chấm phẩm) - mảng này chiếm tỷ lệ không lớn trong toàn bộ truyện cười Thủ Thiêm-thì mảng truyện cười đa dạng và sinh động nhất, in đậm tính cách và chất hài Thủ Thiêm là loại truyện cười có tính “ứng tác” tại chỗ với lối biến báo linh hoạt, sáng tạo. Đó chính là những truyện : “Vuốt râu hùm, Ăn chuối bỏ ruột, Không quen được mời ăn giỗ, Xông nồi khoai, Vội đi bắt cá, Con cu... của tôi v.v...” Ở đây, chất hóm hỉnh được kết hợp một cách khá nhuần nhị với tài ứng phó linh hoạt trong từng tình huống cụ thể, làm bật ra yếu tố gây cười hợp lý.

Có vốn chữ Hán tương đối khá, Thủ Thiêm đã biết vận dụng kiến thức này như một thủ pháp nghệ thuật gây cười để “dánh” vào thói huênh hoang, phách lác kệch cỡm của những kẻ có chức, có quyền làm cho kẻ bị “ném đòn” nhiều phen phải thâm gan tím ruột mà đành

phải ngậm bồ hòn làm ngọt, không dám ra mặt phản ứng. Qua một số truyện cười Thủ Thiêm, một số nhân vật tai to mặt lớn bỗng chốc trở thành những con rối thảm hại trước con mắt mọi người.

Vốn là con người hiếu động, Thủ Thiêm không chấp nhận cuộc sống đang diễn ra trước mắt ông với những công thức gò bó, tù đọng, đông cứng, ông luôn luôn cưa quây, khuấy động nhằm phá vỡ cái không khí oi bức, trì trệ đó bằng tiếng cười, bằng những trò nghịch téu. Một tảng không nhỏ tiếng cười của ông nhằm vào những thói hư tật xấu của con người, những điều chướng mắt. Đối tượng bị ông chế giễu ở đây dường như không từ một ai, từ những kẻ có chút chức tước mà huênh hoang, hách dịch đến những người đàn bà danh dá, chua ngoa, từ ông bồi tế, ông tiên chỉ ở làng đến gã thây bói, từ bà mẹ vợ đến ông sui gia ngang hàng với mình, và ngay cả đến bè bạn, người thân, ông cũng không “tha”. Nếu như thái độ của ông không chút kiêng dè quyền uy của đám quan lại, thì đối với loại đối tượng thứ hai này, trong tiếng cười phê phán hoặc châm chọc của ông vẫn hàm chứa niềm yêu mến, nhân từ. Vì vậy mà nhiều khi kẻ bị cười khó có thể giận ông, mà dễ bỏ qua, quá lắm cũng chỉ là rửa thầm ông là “đồ quỷ”. Dường như mọi chuyện dời đổi với Thủ Thiêm đều có thể “cười” được. Ông dám qua mặt quan huyện bằng cách bước vào cửa công đường mà không mặc quần một cách hiên ngang, làm mấy tên lính lệ phải bụm miệng cười, trong khi đó ông vẫn chiêu bà vợ làm đôi câu đối dán nơi chuồng heo cúng ông Chuồng để cho heo mau lớn (!).

Nét cuối cùng đáng ghi nhận là tính lạc quan trong tiếng cười Thủ Thiệm. Truyện cười Thủ Thiệm mang rõ dấu ấn lạc quan của một tâm hồn yêu đời, giàu chất trào lộng. Ông thích cười và cũng thích chọc mọi người cười. Ngay cả trước tang vợ, ông đau xót thực sự, thế mà khi các bà bạn, các bà hàng xóm nói lời an ủi ông trước sự mất mát to lớn ấy, thì ông vừa thở dài, vừa chăm nước mắt, vừa nói khôi hài, để các bà phải mắng ông là “đồ yêu”!. (Truyện Thiếu chi chờ thiếu cái nơ thì làm răng ?). Thủ Thiệm lạc quan cho đến ngay cả phút biết mình sắp từ giã cõi đời trước mặt những bè bạn và người thân (truyện Đến chết vẫn giữ nguyên tính cách).

1. BẦY GÀ CÓ CHẤM PHẨM

Có một thời, ông thân sinh ra Thủ Thiêm làm lý trưởng. Thỉnh thoảng, các chức sắc trong tổng, làng đến chơi. Nhà ông có nuôi mấy con gà lông trắng đẹp, ông lấy phẩm xanh, đỏ, vàng chấm lên mình mấy con gà, con thì 7 chấm, con thì 9 chấm...

Bữa nọ, có các lý hương đến chơi, ông bèn lấy lúa vãi trên sân, kêu đàn gà tới. Mấy vị khách thấy bầy gà có đủ màu sắc lạ đep mới hỏi. Thủ Thiêm chỉ vào từng con gà có chấm phẩm nói :

- Con gà này là "cửu phẩm" nè, con kia là "bát phẩm" nè, con nọ là "thất phẩm" nè. Tụi này toàn từ trong đít rúc ra cả. Mồ tổ chúng nó, ăn thì ăn lúa, không có lúa thì cả cứt cũng mổ. Ngó thì đẹp mā đấy, nhưng cũng dơ lắm !

Các ông lý, ông hương biết là Thủ Thiêm chơi xỏ, giận tím ruột nhưng cũng đành cười giả lả, khen bầy gà đẹp.

2. THỦ THIỆM HÁT HÒ KHOAN

Lão Hương Đại ỉ mình có học, thường hay khoe chữ, tới thăm Thủ Thiêm và có ý định thách thức ông.

Vừa bước chân vào ngõ, Hương Đại đã vội vàng bảo :

- Thủ Thiêm, ta biết anh hay chữ, lại còn nghe đâu biết hò khoan nữa. Vậy ta đố anh hò một câu mà ta đo được một thước, thì ta mới phục.

Thủ Thiêm mời Hương Đại ngồi uống nước rồi mới hăng giọng hò :

Thương người đến đứng ngõ người,

Đất mòn chín tắc, thiên hạ cười mười phân.

Thế là Hương Đại đành chịu thua cuộc, vừa bị cười vào mũi. Anh ta uất lầm.

Đã một phen thua trí, nhưng Hương Đại chưa chịu được. Tính háo thắng, sự ganh tị làm hắn cứ cảm thấy ngứa ngáy. Bữa kia, đang lúc Thủ Thiêm thay con trai cầm cày. Hương Đại tới đứng trên bờ ruộng, bảo :

- Nay Thủ Thiêm, bữa ni nếu anh chỉ hò một câu mà làm con trâu đứng lại thì anh bảo gì tôi cũng chịu.

Thủ Thiêm nhận lời với điều kiện nếu thua cuộc thì Hương Đại phải cày hết đám ruộng cho ông. Hương

Đại nghĩ không thể thua, liền bắng long. Thủ Thiêm bèn cất tiếng hò :

Em không trách mẹ, hờn cha

Trách cho căn số sinh ra lỗi giờ.

Chữ “giờ” ở cuối câu nghe như tiếng “hò”, làm cho con trâu tức thì dừng lại. Bữa đó, Hương Đại bầm gan xắn quần bước xuống ruộng, cày không công cho Thủ Thiêm.

3. ÔNG RỄ QUÝ HÓA !

Trong thời gian đính hôn, Thiêm đi ở rể nhà vợ. Vì là người “có học”, theo lệ, Thiêm thường không phải làm lụng gì vất vả, chỉ lo việc hương khói bàn thờ và chăm sóc việc học tập chữ nghĩa, đạo lý thánh hiền cho mấy cậu em vợ.

Một bữa kia, bà mẹ vợ bảo Thiêm lo đâu vào đây. Lễ vật cúng kiếng bày xong, bà mẹ vợ thấp hương lâm râm khấn vái. Khi bà vừa cuối xuống lạy, Thiêm bước vội vào, nhón tay bốc liền hai cái trứng gà nhuộm phẩm đỏ⁽¹⁾ rồi lén ngay ra.

⁽¹⁾ Theo tục xưa, trong dịp cúng đất dai, người ta thường nấu xôi gấc và nhuộm trứng gà màu đỏ. Khi cúng xong, có dành một phần vật cúng đem thả trôi sông.

Lay xong, bà mẹ vợ nhìn lên bàn, thấy mất hai cái trứng, trong lòng nghi hoặc, nhưng đành làm thịnh.

Cúng xong, bà mẹ vợ bảo Thiệm đem "lẽ" đi thả trong bẹ chuối, cho trôi sông⁽¹⁾. Thiệm lẽ phép vâng lời. Ra khỏi ngõ, Thiệm gọi đám trẻ con lại, đem "lẽ tạ thần" và hai cái trứng gà cho chúng ăn hết, còn mấy đồng tiền kẽm thì nhét vào túi, lại còn giả bộ khấn :

- Thần có linh thì độ trì giúp đỡ tui gấp nhiều may mắn khi làm rể làng này.

Chàng rể "báng bổ thần linh" ấy cuối cùng cũng cưới được vợ.

4. BỐ CHA ! CHẠY BỐ CHA !

Hồi Thiệm chưa đến tuổi 20, một hôm, có việc đi lên Cây Trâm⁽²⁾ bằng đò. Trên đò có lão chánh tổng. Thiệm đến đứng gần lão. Gần cập bến, chủ đò thu tiền. Thiệm nói với chánh tổng :

- Thầy đưa tiền em trả cho ông lái. Thầy khỏi bước lui, cực !

⁽¹⁾ Theo tục xưa, trong dịp cúng đất dai, người ta thường nấu xôi gấc và nhuộm trứng gà màu đỏ. Khi cúng xong, có dành một phần vật cúng đem thả trôi sông.

⁽²⁾ Cây trâm : Tên một địa danh thuộc xã Tam An, huyện Tam Kỳ.

Chánh tổng đưa tiền. Thiệm trả tiền đò cho mình và chánh tổng rồi bước lên bờ. Dưới đò, một cô gái bước lên sau Thiệm. Thiệm đưa tay bóp vú cô gái, rồi bỏ chạy, vừa chạy, vừa ngoái cổ lại trêu :

- Bớ cha chạy bớ cha !

Mọi người xúm lại chửi viên chánh tổng không biết dạy con. Chánh tổng phân bua : "Thằng đó đâu phải con tôi". Nhưng không ai tin.

5. MẶT THẰNG RỂ ĐÂY !

Đám hỏi vợ của Thiệm đi từ làng ra; đi ngang qua một đám thợ cấy đang làm việc dưới ruộng. Thủ Thiệm đi tụt lại sau xa. Mấy cô thợ cấy ngừng tay, rồi rít hỏi nhau :

- Chà không thấy mặt thằng rể đâu hết ? Chắc rể xấu quá trốn rồi.

Chiều, trở về đường cũ, đám thợ cấy vẫn còn. Thủ Thiệm cởi quần, ngồi chòm hổm trên bờ ruộng la to :

- Rể đây ! Mặt thằng rể đây, mời coi đi !

Mấy cô thợ cấy che mặt quay về hướng khác.

6. MÈO ĂN TRỨNG

Thủ Thiêm về làm rể, tới bữa gần đến lúc dọn cơm, Thủ Thiêm giả bộ mệt, lén ván đắp chiếu nằm. Vợ Thủ Thiêm bụng mâm cơm lên, giữa mâm có chén nước mắm, bỏ cái trứng vịt đã bóc vỏ. Thủ Thiêm vạch nang chiếu dòm chừng, thấy vợ vừa quay lưng đi khuất, bèn lẹ làng thò tay bóc trứng rồi nằm thu mình lại trong chiếu.

Ông nhạc ngồi vào mâm, thấy chén nước mắm không, kêu hỏi con gái :

- Răng chỉ có nước mắm không ?

Vợ Thủ Thiêm từ nhà dưới chạy lên vừa nói :

- Dạ có...

Nhin lên mâm cơm, chị ta bối rối và nói ấp úng :

- Dạ, dạ, chắc mèo ăn mất rồi !

Hai cha con hét nhau lấy cây đánh mèo một trận, trong khi đó Thủ Thiêm nằm trong chiếu cười mỉm một mình.

7. NỘI NGHĨA ĐỊA

Vợ Thủ Thiêm đẻ con trai, nhà không có nôi, bèn trách chồng :

- Anh tệ quá, chẳng lo sắm cho con được cái nôi !

Thủ Thiêm liền thoảng :

- Bà đưa tiền đây tôi đi mua ngay !

Thủ Thiêm lật tiền vào lưng quần, ra quán đầu làng ngồi uống rượu. Lúc quay về, ngang nghĩa địa, Thủ Thiêm rảo qua, kiểm một cái nôi vứt ở mẩy gò mả, phủi sạch bụi đất rồi mang về. Vợ Thiệm hỏi :

- Răng nôi cũ quá vậy ?

Thủ Thiêm đáp :

- Cũ mới hén, con người ta nuôi được béo tốt, giờ để lại cho mình quý lắm rồi !

Vợ Thiệm yên tâm hằng ngày đặt con vào nôi ngủ. Mãi đến hôm sau ngày thôi nôi con, Thủ Thiêm mới kể chuyện lại rồi bảo :

- Có sao đâu mà !

Cả hai vợ chồng cùng cười.

8. CÂU ĐỐI CÚNG “ÔNG CHUỒNG”

Hồi trước, trong dân gian có tục cúng “Ông chuồng”⁽¹⁾ vào tháng bảy.

Năm nọ, bà Thủ Thiêm theo lệ, định đi chợ sắm sửa đồ cúng. Thủ Thiêm can, nói rằng ông sẽ làm câu đối dán chuồng heo hiệu nghiệm hơn cúng. Nói xong, Thủ Thiêm lấy bút nghiên, giấy điêu vẩy kim nhũ, viết ngay câu đối bằng chữ Hán như sau :

Trường trường, trường trường, trường trường trường trường

Trường trường, trường trường, trường trường trường trường⁽²⁾

Thủ Thiêm giải thích cho vợ : nuôi heo chỉ cần nó lớn và dài là tốt. Ông chuồng giỏi thì cũng đến “dài dài, lớn lớn” vậy thôi.

⁽¹⁾ Ông chuồng : tức ông thần chuồng heo, chuồng trâu bò. Theo tín ngưỡng dân gian, cúng thần chuồng thì súc vật sẽ ham ăn, chóng lớn, không bị dịch bệnh.

⁽²⁾ Trường : Tiếng Hán là dài, Trường : Tiếng Hán là lớn. Dài và lớn là hai yếu cầu phát triển của vật nuôi.

9. THỦ THIỆM ĐÁNH CÁ

Làng bên có một cái ao rất lăm cá. Bọn Hương, lý trong làng bèn xung công để dễ bề cùng nhau đánh chén. Chúng cho dựng một cái bảng gỗ : "Cấm câu cá".

Thủ Thiêm và người con trai lớn vác chài lẻn vào đánh cá ở ao. Được báo, hương kiểm làng nọ chạy tới quát tháo om sòm, đòi bắt cha con Thủ Thiêm.

Thủ Thiêm tay giữ giỏ cá, tay khoác khoác, lê phép thưa :

- Dạ... dạ... làng cấm câu cá, còn cha con tui tới đánh vài mẻ chài về ăn qua bữa, chớ có dám câu đâu ạ !

Nói xong, cha con Thủ Thiêm từ tốn cáo lui, còn hương kiểm thì tung hửng đứng nhìn theo lắc đầu.

10. CÁI NÓN CỦA TUI... BỎ QUÊN !

Làng của Thủ Thiêm ở sát biển. Thường, mỗi buổi sáng sớm, các bà các cô ra bờ biển mua cá, rồi gánh ra chợ bán.

Một sáng nọ, Thiêm cắp theo một cái nón lá mới vừa mua ở chợ chiều hôm trước, ra bãi biển. Thiêm nằm dài trên bãi biển, lấy cát phủ kín toàn thân, chỉ

chừa khoảng từ rốn xuống đến bắp vế. Khoảng da thịt trần trui đó, Thiệm lấy cái nón lá úp lên trên nằm chờ...

Các bà, các cô đi ngang qua đó, thấy cái nón mới, động lòng tham, một cô chạy lại, giọng bả lá :

- A, cái nón mới của tui bỏ quên chiều hôm qua, nay còn đây !

Bỗng thấy "cơ sự" lồ lộ trên cát, chị ta xấu hổ quá, vứt nón bỏ chạy, không dám ngoái cổ lại.

Thủ Thiệm thản nhiên lấy nón úp lên "của quý" nằm chờ các bà, các cô khác tới lượt..." chiếc nón bỏ quên"!

11. VỘI ĐI BẮT CÁ

Hôm khác, làng đang nhóm ở đình, Thủ Thiệm có việc đi ngang qua. Thấy Thủ Thiệm, các vị lý, hương gọi ông vào đình và bảo : Nghe tiếng lâu nay Thủ Thiệm có tài nói láo, vậy trong dịp này, hãy trổ tài nói láo, nếu làng mắc lốm, sẽ thưởng cho 15 ang lúa giống. Thủ Thiệm lể phép thưa :

- Trình làng, cảm ơn làng lắm, nhưng xin để cho dịp khác, bữa nay tôi bận lắm. Dạ, chẳng giàu gì làng, họ đang tháo bâu. Tôi phải chạy vội về nhà kiếm cái

giỗ đi bắt mẻ cá về cho tụi nhỏ nó ăn một bữa. Dạ xin làng cho tôi bận⁽¹⁾ khác vậy.

Mấy vị lý, hương nghe nói tháo bầu ao cũng ham lợi, vội vàng chạy về, người xách mơn, kẻ cầm giỏ, hối hả chạy ra bầu để bắt cá. Tới nơi, họ thấy nước bầu vẫn đầy nguyên, chẳng ai tháo mà cũng chẳng ai tác bầu gì cả. Mọi người đang càu nhau thì Thủ Thiêm bước tới miệng cười vui vẻ.

- Dạ, xin làng đóng lúa thường cho tôi !

Các vị lý, hương đưa mắt nhìn nhau đành thua cuộc.

12. MUA QUẦN

Chợ Vạn Tam Kỳ có một mụ chủ cửa hiệu bán quần áo rất chua ngoa, thường lừa gạt khách hàng, nhất là khách ở quê ra.

Bữa nọ, Thủ Thiêm lên huyện, ghé nhà một người quen. Trời mưa, Thiêm tay cầm dù, đầu chít khăn đóng áo dài nhiều đèn, trông rất chững chạc, đàng hoàng. Bên ngoài, Thiêm khoác thêm một cái tơi⁽²⁾ Huế chàm khá đẹp. Thiêm đi đến cửa hiệu của

⁽¹⁾ *Bận khác* : dịp khác.

⁽²⁾ *Tơi* : áo đi mưa ngày trước bằng lá cọ, dài đến quá đầu gối.

mụ kia, hỏi mua một cái quần, ướm lên người thấy vừa vặn, Thiệm mặc vào. Xong, quay lưng đi thẳng. Mụ chủ hiệu réo lại đòi tiền. Thiệm không chịu trả. Tức quá, mụ sai người đi mời phu-lít⁽¹⁾ đến xử. Thủ Thiệm trình bày :

- Nhờ thầy cai xét cho. Tui từ An Hòa lên đây hầu quan, chẳng lẽ không mặc quần. Thiệt tình, tui cũng có hỏi mua cái quần, nhưng bà ta nói mắc quá, nên tui không mua và đi ra. Rứa mà bả hàm hồ đòi tiền. Thầy nghĩ coi ai đời...

Anh Phu-lít khám xét, thấy Thiệm chỉ có cái quần đang mặc, mới quay lại mắng mụ chủ hiệu là đã vu oan cho người ta. Thất lý, mụ ta tức nghẹn cổ. Thủ Thiệm đúng đắn bước đi như không có chuyện gì xảy ra.

13. MUA TÔM

Thủ Thiệm lên chơi nhà bạn ở Vạn Tam Kỳ, nghe nói ở chợ này có một mụ bán cá nổi tiếng đánh đá, chua ngoa, "hàng tôm, hàng cá" còn phải kiềng mặt. Thủ Thiệm để bụng chuyện này chờ có dịp cho mụ một bài học.

⁽¹⁾ Phu-lít : Từ tiếng Pháp Police có nghĩa là cảnh sát.

Mấy bữa sau, Thủ Thiêm đến hàng mụ kia để mua tôm. Ngã giá xong xuôi. Thiệm ngửa hai bàn tay, chắp lại, nói với mụ rằng :

- Nhờ chị đổ tôm vào bàn tay tui, chứ tui không có chi để đựng. Xong, Thiệm bụm mở tôm đi thẳng. Mụ kia chạy theo kêu :

- Nè, ông tính gạt lưỡng người ta, hay răng đó ?

Thiệm quay lại

- Á chết cha, tui quên ! Chị này, hai tay tui mặc bụm mở tôm, nhờ chị lấy giùm tiền tôi dắt trong lưng quần một tí.

(Hồi đó, đàn ông thường mặc hai loại quần : loại có dây lưng rút và loại quần lưng vận, không có dây chỉ guộn lưng quần lại ở trước bụng. Hôm đó, Thủ Thiệm chọn mặc loại quần thứ hai).

Khi mụ hàng tôm thò tay vô lưng quần Thiệm để lấy tiền, Thiệm thót bụng lại, chỗ guộn lưng quần bung ra, quần tụt xuống.

Thiệm la bai bài :

- Ối trời đất ơi ! Đương ban ngày, ban mặt, có bà con cả chợ chứng dám cho, mà mụ ni dám tuột quần tui đây nè !

Mụ hàng tôm mặc cỡ quá, vội thối lui ngay và cũng không dám đòi tiền nữa.

14. XÔNG NỒI KHOAI

Một ngày nọ, Thủ Thiêm có việc phải qua làng bên. Giữa đường đói bụng, Thiêm chợt thấy ở nhà kia có một bà nấu nồi khoai vừa chín, vung mới giở ra, khói lên nghi ngút, thơm lừng.

Thiêm bèn giả bị cảm lạnh co ro bước đến, xin sưởi ấm. Bà cụ thấy thế động lòng :

- Cơ khổ chưa ! Nè, lấy nồi khoai mà xông mồ hôi toát ra khỏi ngay !

Nói xong, bà cụ tìm mền đưa cho Thiêm. Theo như lời, Thiêm ngồi xếp bằng, trùm kín người với nồi khoai. Một mình trong mền, Thiêm lần lượt ăn hết củ này đến củ khác cho đến no bụng. Xong, Thiêm tung mền ra, miệng cảm ơn rối rít. Bà cụ ngạc nhiên hỏi :

- Ủa sao mau lành rửa ?

Thiêm lẽ phép trả lời :

- Dạ cũng nhờ xông nồi khoai của bà.

Nói xong, vừa cúi đầu cảm ơn, Thiêm vừa rảo chân bước thẳng. Bà cụ nhìn vào nồi thấy còn mấy củ khoai nhỏ và đóng vỏ. Bà quay lại, chẳng thấy Thiêm đâu cả.

15. CÂU ĐỐ DỄ ... GIẢI

Thiệm cùng bạn đi chơi, ngang qua nhà một người đàn bà quen, ngửi thấy mùi mít chín mới nói bóng gió :

- Tui nghe nói mít chín mà để lâu trong nhà dễ sinh bệnh.

Bà chủ nhà hiểu ý cười :

- Ủ muốn ăn mít này, thì để tui đố một câu, nói được thì mới cho ăn !

Thiệm lắc đầu, khoát tay :

- Ô tưởng chuyện gì, chứ tui vốn là học trò, thì đố văn, đố mẹo ăn thua chi. Thôi, bà cứ cắt mít cho tui ăn cái đã, xong rồi hẵng hay.

Bà chủ đành phải chiều theo ý. Ăn xong đâu đây, Thiệm kiếu ra về. Bà chủ nhà không chịu, níu lại :

- Nè, ở lại đây trả lời câu đố của tui đã chứ. Ăn rồi, tính chuyện chạy làng đó, chắc ?

Thiệm mới giả bộ :

- À quên ! Bà đố đi và tôi xin sẵn sàng trả lời.

- Tại sao người ta nói : "Nam chủ ư khí, nữ chủ ư tuyết"⁽¹⁾ người đàn bà nói.

Thủ Thiệm đáp :

- Có chi mô ! Bà với tui vô buồng, tuột quần ra coi ai đen, ai trắng, biết liền !

Bà chủ nhà xấu hổ quá, bèn xua tay, đuổi hai người : "Thôi đi, đồ trời đánh, đồ ôn dịch, đi đi !"

16. CON CU ... CỦA TÔI

Lâu ngày không có dịp đi xa, Thủ Thiệm thấy bứt rứt, bèn nẩy ra ý đi bẫy chim cu. Kiếm được con cu mồi, Thủ Thiệm ra sức tập cho cu gáy.

Một buổi sáng, Thủ Thiệm xách lồng cu đi ra miệt Hà Lam⁽¹⁾ để bẫy cu, vùng này nổi tiếng có nhiều chim. Đường xa, lại phải qua đò, Thủ Thiệm để lồng cu ở khoang đò cạnh chỗ ông ngồi. Có cô gái vóc người đầy đặn, mặt mày sáng sủa bước xuống đò, ngồi ngay bên cạnh Thủ Thiệm. Đò mỗi lúc một đông người, chỗ ngồi cứ bị xê dịch, dần lún ra phía sau. Mải mê nói chuyện, Thủ Thiệm bì đầy ra chỗ để lồng cu

⁽¹⁾ Không thấy chú thích.

⁽¹⁾ Địa danh thuộc huyện Thăng Bình.

mà không hay. Tới lúc đò cập bến, Thủ Thiêm hốt ha, hốt hải, lấy tay đẩy cô gái đẹp bên cạnh ra xa :

- Cô, cô nhơm đít lên cho tui lấy con cu của tui ra đã.

Cô gái vừa mặc cõi, vừa cự nự :

- Ông già nói chi lạ rứa ? Già rồi mà ăn nói kỳ lạ thế.

Thủ Thiêm phản trần với mọi người, vừa đưa tay lôi cái lồng cu từ dưới khoang đò lên :

- Bà con thấy không, cũng may mà con cu của tui chưa bị đè bẹp, thế mà cô cứ cãi.

Mọi người hiểu chuyện, bò ra cười, trong khi cô gái thẹn đỏ mặt.

17. KHÔNG QUEN MÀ ĐƯỢC MỜI ĂN GIỖ

Thiệu cùng mấy người bạn đi chơi xa. Trời đã gần đứng bóng mà chẳng có nhà quen, quán xá nào cả. Đói bụng, mấy người bạn than rằng. Thiệu vỗ yên : "Khỏi lo, trưa ni sẽ có bữa ngon".

Gần đó, có nhà có đám giỗ to. Trước ngõ, có mấy đứa con nít 4, 5 tuổi đang vọc đất, chơi đùa. Ngó trước, ngó sau, Thiệu bồng một đứa xuống con sông

trước nhà, nhúng nước ướt mềm. Thiệm làm ướt luôn chính mình, rồi la lên um sòm. Người trong nhà hốt hoảng chạy ra. Thiệm mắng luôn :

- Các ông các bà làm chi trong nhà, không ai coi ngó mấy đứa nhỏ, để nó ra bờ sông chơi, sẩy cẳng xuống nước, may mà tui vừa mới tới, ba chân bốn cẳng chạy ra vớt lên kịp, không thằng nhỏ uống nước chết rồi !

Cả nhà mừng quỳnh, cảm ơn rối rít, mời khách vô nhà rửa ráy, thay áo quần, sau đó một mâm cỗ tử tế được bưng lên để cảm ơn khách.

18. TUỔI THÂN CỦA CHỊ

Đang đi đường, Thiệm trông thấy một bà tuy đã đứng tuổi, nhưng da thịt mát mẻ, nhan sắc vẫn còn mặn mà. Thiệm bèn đến gần, gạ chuyện. Hết chuyện này sang chuyện khác, đi lần đến chồ hỏi tuổi nhau :

- Chị nè, chớ chị tuổi chi mà trông còn trẻ quá vậy?

Người đàn bà nghe khen, sung sướng trong bụng, mới nhỏ nhẹ trả lời :

- Dạ tui tuổi thân.

Thiệm cũng nói nhỏ :

- Còn tui tuổi Dậu. Chị ạ ! Thân chị như Dậu tui
khổ lắm !

Bà kia kịp hiểu, sương sùng ngoảnh mặt đi thẳng.

19. ÁP GIẢI TÙ

Thủ Thiêm cùng một số bạn học ra Huế thi Hương. Lần ấy, Thiêm thi rớt. Khi về, đến nửa đường thì ai nấy đều cạn hầu bao. Các bạn bối rối lẩm. Thiêm nghĩ kế :

- Không hề chi ! Nhưng các anh phải nghe tui, tui biểu răng thì làm rửa mới được.

Các bạn đồng ý. Dốc túi cả bọn, Thiêm gom đủ tiền mua một cái cũi nhốt heo. Thiêm bảo một người vô ngồi trong cũi, giả làm tù nhân, Thiêm đóng giả vai quan dân đầu đâm sai nha áp giải. Cả đoàn khiêng cũi tù đi. Bữa trưa, bữa tối, hoặc đến bất kỳ hàng quán nào, Thiêm cũng sai quét dọn chỗ nghỉ, nấu nước, dọn cơm cho cả đoàn, kể cả tù nhân ăn. Ăn xong, Thiêm nói với chủ quán viết giấy nợ là Nhà nước sẽ thanh toán sau và có ghi rõ "sẽ thưởng công cho... vì đã cung phụng chu đáo đoàn công cán của triều đình".

Cứ như vậy, cả đoàn học trò thi, túi rỗng mà vẫn ăn uống no nê, hết quán nọ đến quán kia, về đến quê nhà, để lại dọc đường bao nhiêu là "biên lai nợ của triều đình".

20. MỜI BÀ RA NGOÀI TUI

Thủ Thiêm vào chơi ở tỉnh Quảng Ngãi. Đang trên đường đi, đau bụng, muốn đi ngoài, ông ngó quanh, ngó quắt không thấy chỗ nào kín đáo, bèn ngồi ỉa ngay bên đường, gần một ngôi nhà. Bà chủ nhà ngó thấy, bước ra ngó chửi luôn :

- Cái ông té, người lớn mà còn ỉa vất, không biết xấu hổ.

Thiêm nói :

- Khoan đã, ỉa rồi hãy cãi.

Ỉa xong, Thiêm thủng thỉnh nói :

- Tui ở ngoài Quảng Nam vô đây cách nhà tui năm, sáu chục cây số, răng bà kêu là ỉa vất, hử ?

Rồi nói tiếp :

- Xin mời bà, khi mõ rảnh ra ngoài tui chơi, và đến chỗ tui tự do ỉa. Không hề chi hết !

Bà kia đành quay vô lẩm bẩm :

- Đồ đàn ông đâu mà hàm hồ, hàm chứa !

21. ĂN VỎ BỎ RUỘT

Một bữa nọ, Thủ Thiêm lên huyện, ghé nghỉ mát nơi cái quán dưới gốc cây đa dù. Phía ngoài quán có kê một cái chõng tre. Thủ Thiêm ghé đít ngồi ở đó. Ngó vỏ trong, ông thấy có thớt phản lớn, trải chiếu bồng đàng hoàng, trên có mấy người khách, ăn mặc bảnh bao, đang ăn uống, cười nói bô bô. Ngứa mắt, Thủ Thiêm mua mấy trái chuối, lột vỏ, ném ruột chuối cái bẹt xuống đất, rồi nhâm nhi cái vỏ chuối. Người ngồi bên Thủ Thiêm hỏi :

- Ông ni lạ nhỉ, ăn chuối lại ăn vỏ, bỏ ruột.

Thủ Thiêm cười .

- Ăn ở trong ra cái chi, khác nào ăn...

Đám người sang trọng trong kia dường như chột dạ, nên tiếng cười nói tự nhiên im bặt.

22. KHOAI LANG LEO GIÀN... RA CỦ

Sau nhà, Thủ Thiêm có trồng mấy vồng khoai lang. Thủ Thiêm làm giàn và cho dây khoai bò lên. Đồng thời, Thủ Thiêm mua mấy cái nồi đất to, đặt lên giàn để dầm cành và tiếp sức cho khoai ra củ trong nồi. Thủ

Thiệm đập bể nồi, rồi chờ đèn đêm, lấy nước rửa các củ khoai cho sạch. Sau đó, Thủ Thiệm mời mấy vị có máu mặt trong làng tới nhà chơi, khoe mấy dây khoai lang leo giàn có nhiều củ, Mấy vị có máu mặt thấy vậy, rất ham bèn năn nỉ lấy giống cho bằng được.

Lấy lý do giống hiếm, Thủ Thiệm bán thật mắc. Các cụ mua giống dây khoai đem về, làm giàn cho leo và kết quả chẳng có củ nào.

23. HÔN MỘT LÚC.. TÁM CÔ GÁI

Đầu làng Thủ Thiệm có một cây đa lớn. Dưới gốc đa, có một quán nhỏ. Thủ Thiệm và mấy bạn chơi hay ngồi "nhâm nhi" ở cái quán ấy, gọi là "hóng mát". Người qua lại nơi đó cũng đông. Có hôm, nhóm bạn rượu của Thủ Thiệm thách : "Ông mà hun (hôn) được đám con gái hay đi chợ qua đây, thì tụi tui xin hẫu ông ba bữa rượu liền". Lúc ấy đang mùa xoài.

Hôm sau, không nói không rằng, Thủ Thiệm kiểm mấy trái xoài bỏ sẵn dưới gốc cây xoài, cách cái quán độ vài cây sào. Xong, Thủ Thiệm thản nhiên ngồi "nhâm nhi" với các bạn.

Vừa lúc, có một tốp tám cô gái đi qua quán, về ngã cây xoài. Thủ Thiệm đợi đám con gái vừa tới dưới gốc xoài thì vùng chạy theo, miệng la lớn

- Tụi bay hái trộm xoài của làng, chết với tao !

Mấy cô gái ngơ ngác đứng lại, Thủ Thiêm chạy tới, chỉ mấy trái xoài vương vãi dưới đất :

- Tui bay đúng là tuổi thèm chua rồi, xoài hái còn vương vãi đây ra đây. Tao phải đem trình làng thôi !

Cả tám cô gái chẳng cô nào chịu nhận tội, còn đang lúng túng chối cãi, thì Thủ Thiêm bước tới sát bên :

- Bọn bay sắp hàng một lại, tao mà ngửi miệng đứa nào có mùi xoài thì đứa ấy chết !

Thế là Thủ Thiêm lần lượt kề miệng "hôn kiểm tra" hết cô này đến cô khác, một loạt cả tám cô gái đang tơ.

Xong, Thủ Thiêm ung dung vào quán trong tiếng cười ran như pháo nổ của mọi người.

24. LÀM THƠ TẶNG BẠN ĐỌC

Đi giãy mả Đức Thầy (Thầy Lánh) về, Thủ Thiêm ghé chơi nhà ông Tụng ở Diêm Điền, vốn là bạn học thuở nhỏ. Tụng có tính hám địa vị, nhà giàu, ưa đi chơi đây đó để kết thân với những người có thế lực. Đứa con trai của Tụng học dốt nên đi thi trượt. Tụng bỏ tiền mua hàm cửu phẩm văn giai, mở tiệc đãi cả làng.

Giữa câu chuyện, Tụng bảo Thủ Thiêm làm thơ. Thủ Thiêm nói :

- Được thôi, chỉ chờ thơ thì được.

Nói xong, lái chuyện sang hướng khác. Một lúc, Tụng ra sau nhà. Thiệm liếc mắt nhìn xuống nhà dưới, cầm bút viết liền hai câu đối, dán lên cột nhà Tụng rồi trở lên ngồi nói chuyện tự nhiên. Khi Thiệm ra về, Tụng cũng quên mất lời Thiệm hứa. Quay trở về, Tụng thấy trên cột nhà có hai câu thơ nôm :

Cha ở nhà đại du

Con đi thi đậu tru⁽¹⁾

Tụng tức mình chửi :

- Cha thằng quỷ sứ !

25. TẮM BIỂN MỪNG ĐÁM CƯỚI

Một đám người trong làng nọ, tổ chức khá linh đình.

- Đi dự đám cưới, Thiệm mua một tấm lụa. Viết lên đó ba chữ Hán thật lớn : "Miêu bắt tọa", làm quà mừng cưới. Trong tiệc rượu nhiều người bảo Thủ Thiệm giải thích mấy chữ nho đẽ trên tấm lụa mừng cưới. Thiệm chép miệng :

⁽¹⁾ Nói lái

- Chà, có chi khó hiểu đâu mấy ông ! "Miêu" là mèo, "bắt" là chẳng, "tọa" là ngồi. "Miêu bắt tọa" là mèo không ngồi, mà mèo không ngồi là "mèo đứng". Bà con, cô bác mừng "Bách niên giai lão", "Bách niên hạnh phúc", còn tui thì mừng "Mèo đứng" cũng một ý như rửa có khác chi mô.

Nghe Thủ Thiêm giải thích, khách ở mấy mâm rượu chung quanh đều bẩm bụng mà cười.

26. CHU CHA, HUNG HE !

Thủ Thiêm có nghề bốc thuốc bắc. Một hôm Thủ Thiêm đi thăm bệnh về, trời đã chạng vạng. Đang đi, Thủ Thiêm thấy远远 xa có mấy cô gái đang cởi trần tắm ở một cái giếng. Đường làng lúc ấy vắng. Thủ Thiêm nghĩ bụng : "Cái đồ mất nết !".

Lập tức, Thủ Thiêm nghĩ ra một mèo. Ông lấy khăn ra bịt đầu, để khăn phủ xuống hai mí mắt, rồi tìm một cái cây bên đường làm gậy, giả làm người đui. Xong, sờ soạng, lom khom, từng bước, ông đi dần tới chỗ các cô đang tắm.

Thủ Thiêm vờ hỏi xin các cô một gầu nước lạnh để rửa mặt. Rửa mặt xong, hai mí mắt trên lật lại như cũ, Thủ Thiêm đứng thẳng người lên, ngó chằm chằm từng cô gái, rồi kêu lên :

- Chu cha, hung he !

Các cô gái lúc bấy giờ mới phát hiện ra không phải người đui, hoảng quá, la lối om sòm, chụp vội áo quần chạy trốn.

27. CHƠI BIỂN

Mấy người bạn Thủ Thiêm rủ nhau mua vịt nhậu mà không mời Thủ Thiêm. Bữa sau, Thủ Thiêm mời các bạn tới nhà đi ghe ra biển chơi, nhằm đúng bữa trời gió bắc, sóng lớn, các bạn Thủ Thiêm thắc mắc :

- Sóng như vậy, sao đi chơi anh Thủ Thiêm.

- Rửa, cứ ra một chút là yên gió thôi, may ra gặp ghe lưới nào, kiếm con cá ngon về nhậu chơi !

Sóng gió to làm cho thuyền lắc lư, dập dềnh, cả bọn say sóng mửa cả ra mặt xanh, mặt vàng. Trong khi đó, Thủ Thiêm là dân đi biển quen nên vẫn tĩnh táo. Thủ Thiêm đưa họ vào bái, cả bọn nằm lăn mê mệt. Thủ Thiêm lần lượt cởi sạch hết quần áo cả bọn.

Lúc tỉnh dậy, cả bọn nhìn quanh thấy dân làng bu lại đứng coi đông đen, đông đỏ, còn mình thì trần như nhộng.

Rẽ đám đông, Thủ Thiêm bước đến vờ đánh trống lấp :

- Đứa mồ ác nhơ, cởi hết áo quần của mấy thây, để trần truồng giữa gió bắc thế này ? Nhưng mấy ông

có công nhận đi chơi biển trời như thế này mới vui phải không ?

Rồi Thủ Thiêm sai người chạy về nhà mình lấy mớ áo quần đưa cho các bạn mặc tạm, đồng thời sai nấu một nồi cháo trắng bưng ra cho “mấy thày ăn cho lại sức” và bảo :

Cả bọn biết Thủ Thiêm chơi xỏ, nhưng đành chịu.

28. HỚT TÓC KHÔNG MẤT TIỀN

Thủ Thiêm bảo vợ đưa tiền để ông đi hớt tóc. Từ nhà Thủ Thiêm đến quán hớt tóc phải đi qua một trảng cát. Trời nắng, khát nước, Thủ Thiêm ghé vào quán nước chè tươi ăn mấy miếng kẹo đậu phộng, uống liền mấy bát, hết sạch cả tiền. Nhưng Thủ Thiêm vẫn tới chỗ hớt tóc. Bác thợ đón ông niềm nở và cắt tóc rất kỹ lưỡng. Chờ khi hớt xong, Thủ Thiêm bảo bác thợ sửa lại mái tóc mai. Ông cứ ngọ ngoạy cái đầu, xoay qua trở lại, rồi đột nhiên nhích người lên. Lưỡi dao cao chạm vào mép tai chảy máu. Bác thợ rít rít xin lỗi.

Chỉ đợi có thể, Thủ Thiêm quát bác thợ vô ý, rồi giận dữ vùng vằng bỏ ra về. Còn bác thợ cũng thấy mình có lỗi, lại gặp người khó tính đành làm thịnh.

29. CON RỒNG... TRE

Một hôm, Thủ Thiêm đi mua tre ở làng xa. Trở về, phải vác hai cây tre to, vừa nặng, vừa mệt. Ông đặt hai cây tre ngay bên đường, cách cổng làng khá xa, rồi thong dong đi về nhà.

Vào làng, gặp ai, Thủ Thiêm cũng vui vẻ báo tin rằng có một đoàn hát với nhiều nhạc cụ, sắp tới làng ta biểu diễn. Đoàn lại mang theo một con rồng rất lớn. Bây giờ họ đang còn để ở dọc đường ngoài đầu cổng làng. Mọi người nghe tin, phấn mê hát, phấn lại hiếu kỳ, nên kéo nhau đi xem, ai cũng muốn tận mắt thấy con rồng.

Khi tới nơi, họ chẳng nhìn thấy gì cả, đoàn hát cũng không, mà con rồng cũng chẳng có, chỉ thấy hai cây tre lớn nằm ở cạnh đường.

Có vài người do tính tham, thấy hai cây tre to vô chủ, bèn kề vai vác tre về. Sau khi ăn uống xong, Thủ Thiêm ra đứng đón ở đầu xóm chờ sẵn và cám ơn rồi rít rằng "Bà con đã thương Thiêm mà vác giùm hai cây tre lớn về tận nhà".

30. THÁI QUÁ THÌ PHẢI... CHẤP !

Thủ Thiêm đến thăm nhà sui gia. Ông sui làm cơm đãi khách, trong mâm có món thịt heo luột xắt phay. Thấy Thủ Thiêm ngồi trong mâm cứ mỗi lần gấp hai ba lát thịt heo cùng một lúc, ông sui nóng ruột, nói khéo :

- Tình nghĩa sui gia càng ngày càng dài. Con gái tui về làm dâu nhà anh, có chi anh đừng chấp... trách !

Thủ Thiêm biết ý, người tay vẫn gấp một cách tự nhiên, miệng trả lời :

- Cái chi cũng vừa vừa thì thôi, nhưng thái quá thì... phải chấp chứ !⁽¹⁾

⁽¹⁾ Ở đây có ván đề “chơi chữ”. Chấp có hai nghĩa.

1. Kẹp hai ba cái lại làm một. Thí dụ chấp hai, ba lát thịt trong một lần gấp.

2. Trách cứ, bắt bẻ.

Thái quá : ở đây Thủ Thiêm còn có ý chê là thịt heo, thái quá mỏng” nên mới “chấp” hai ba lát lại làm một.

31. THỦ THIỆM GẶP ĐỐI THỦ

Bữa nọ, ông sui của Thủ Thiêm đến thăm, Hai bên chuyện trò vui vẻ. Đến bữa cơm, Thủ Thiêm cho dọn mâm cơm chỉ có dĩa mắm nục. Ông sui tuy bức, cho là Thủ Thiêm khinh mình, nhưng cũng vui vẻ ngồi vào mâm, Thủ Thiêm vồn vả, lịch sự :

- Dạ, không mấy khi anh quá bộ tới chơi, mà lại gặp lúc nhà không có chi, chỉ có cá nục. Thôi, mời anh cứ nhiệt tình.

Ông sui cười bảo :

- Mắm chứ cá đâu anh ?

- Dạ, thì trước khi thành mắm, những cũng là cá nục đó chứ anh ! Thủ Thiêm đáp.

Dạo sau, nhân đi làm thuốc bên làng ông sui, Thủ Thiêm ghé thăm và cũng được mời ăn cơm trưa. Bữa cơm chỉ có một bát gốc tre chặt nhỏ, dầm mắm. Ông sui cũng đơn đả mời :

- Dạ, không mấy khi anh quá bộ tới chơi, gặp lúc nhà không có chi ngoài món măng dầm ni. Mời anh thiệt tình cho.

Thiêm vui vẻ nói :

- Gốc tre chứ măng chi mô anh !

Ông súi nhẹ nhàng đáp lại :

- Dạ, thì trước kia nó cũng là măng đó chứ. Để lâu ngày, nó rửa đó, cũng là măng hết mà !

Thủ Thiêm biết là gấp tay cứng cỏi, nhưng cũng đành phải làm tinh ngồi ăn cơm với nước mắm.

32. CHO THẦY BÓI NGỦ BÀN THỜ

Xóm trên có một cụ góa, cỡ tuổi Thủ Thiêm. Mụ này hơm hỉnh, khinh người quá thể, cả xóm đều không ai ưa. Thủ Thiêm đến chơi, nói với mụ góa :

- Bậu này, chồng bậu chết cũng lâu rồi, bậu ở một mình cũng buồn ! Thôi, bậu lấy qua đi, qua về với bậu cho vui cửa, vui nhà.

Mụ góa nguýt dài :

- Ngữ ông mà đòi lấy tui ! Làm như cái xứ ni hết đòn ông rồi chắc... Để tui dẹp bàn thờ chồng tui xuống đất rồi lấy ông hỉ !

Thủ Thiêm không nói không rằng, ra về.

Một hôm, biết mụ góa đi chơi bên kia sông, nhà vắng người, Thủ Thiêm dắt một lão thầy bói đến nhà bà ta, rồi bảo :

- Tui nghe thấy tiếng thầy linh lăm, nên mời thầy bói cho vợ chồng tui một quẻ. Bà nhà tui đi chơi ở xóm

trên chưa về. Chứ thầy ngồi chơi, tui nấu cơm mời thầy ăn rồi nằm nghỉ, chờ nhà tui về, ta sẽ tính.

Thiệm lục tìm gạo, nấu cơm và leo lên giường thờ, dọn hết đồ thờ xuống đất. Lão thầy bói sau khi ăn uống xong xuôi được Thiệm dắt đến giường thờ chồng mụ góa.

Mời thầy lên giường nằm nghỉ. Chắc xế chiều nhà tui mới về.

Lão thầy bói yên chí nằm trên giường thờ, đánh thằng một giấc. Xế chiều, mụ góa về, thấy nhà cửa bừa bãi, mâm chén lung tung. Mụ lên nhà trên ngó lên giường thờ, thấy lão thầy bói ngáy khò khò. Mụ góa tức quá, lôi lão thầy bói xuống, nắm tóc, vừa giựt, vừa đánh :

- Mồ tổ mi, mi ở đâu tới mà dám leo lên giường thờ chồng tao mà ngủ hả ?

Lão thầy bói giật mình sợ quá, lắp bắp :

- Dạ, dạ... tui lạy bà. Chồng bà dắt tui về đây, chờ bà về để coi quẻ cho bà. Ông dắt tui lên giường này nằm ngủ chờ tui có biết chi mô ! Chờ ông đi mô rồi ? Lạ quá he ! Chờ còn bà thờ chồng mô rửa ?

Mụ góa chợt nhớ ra, chửi :

- Tổ cha thằng Thủ Thiệm chờ không còn ai vô đây hết !

33. DẤU CHÂN ĐI THỤT LÙI

Có một gia đình coi bộ khá giả không biết ở đâu mới đến cư ngụ trong làng. Một tháng sau, người chồng chết, không rõ vì bệnh gì, còn lại hai mẹ con rất khen kiệu, khinh rẻ người dân quê chân lấm tay bùn.

Đêm nọ, Thủ Thiêm đến nhà hai mẹ con bà này. Từ cổng vô, ông đi thụt lùi. Trời nóng, cửa chống lên cho mát, hai mẹ con đang ngủ say. Thủ Thiêm quờ tay lên mái nhà, rút một nắm tranh, đoạn lại gần, đưa tay sờ soạng. Bà góa và đứa con gái thức giấc hô hoán lên. Thủ Thiêm cũng la làng. Hàng xóm nghe la, kéo đến đây nhà. Bà góa phân trần :

- Hai mẹ con tui đương ngủ, lão ta ở đâu tới cứ người tui mà rờ lung.

Thủ Thiêm già mồm cãi lại :

- Lạ chưa, thiệt là cái đồ già miệng, già mồm. Tui chơi về khuya, đến ngang đây gặp bà ni đứng ở ngõ, không biết rằng bà nắm lưng quần tui kéo, kéo tui đi thụt lùi vô nhà. Tới thèm, tui bầu vô cái mái nhà, nhưng bị trụt luôn. Tui hoảng hồn la lên, thế là hai mẹ con bà cũng la ầm lên.

Hàng xóm thấy trên tay Thủ Thiêm còn cầm nguyên một nắm tranh.

Họ sáu đèn ra ngoài soi thì thấy dấu chân đúng như Thiệm nói. Đúng là hai mẹ con bà này dở chứng, lại vu oan cho người ta.

Bọn trẻ con trong làng từ đó đặt về chẽ giêu, làm cho hai mẹ con bà này xấu hổ phải dọn nhà đi ở nơi khác.

34. AI CÚNG ?

Đoàn hát bội về làng đang chuẩn bị cho đêm hát mở đầu. Lạ lúc thiên hạ đang lo cơm nước buổi tối, Thủ Thiêm cùng mấy người bạn mặc khăn đen, áo dài, mang một cái hương án đến đặt trước rạp hát, trên có hai cây đèn bạch lạp lớn, trông rất trang nghiêm.

Gần đến giờ hát, chức sắc trong làng lần lượt kéo đến, thấy cái hương án, họ bèn nhầm nha đi tới, đi lui, chờ cho gánh hát làm lễ trước khi mở màn. Ông bầu ngồi trong ngó ra, lại tưởng là làng định cúng kiếng chi đây. Chẳng ai thúc dục ai, hai bên đều tôn trọng lễ nghi của nhau. Sao bánh lái trên trời đã quay đuôi xuống rồi, mà quái lạ chẳng thấy lễ bái chi hết ! Ông bầu gánh hát chờ mãi lâu quá nóng ruột mới thưa :

- Dạ, thưa làng, làng bày lễ chi, rặng chưa thấy cúng, để cho bầy tui còn hát trình làng ?

Chư vị chức sắc mới chưng hửng :

Ủa, làng có làm lẽ chi đâu ! Chúng tôi cứ tưởng đoàn hát các ông bày hương án để mà làm lẽ cúng mà !

35. ĐI GIẶT RÂU, RỒI MỚI HÁT ĐƯỢC

Đêm sau, Thiêm rủ mấy người bạn học đến coi hát. Thiêm lấy một que tre, đập giập một đầu rồi chấm đầu đó vào phân người. Trước giờ hát, Thiêm cùng các bạn tìm cách lén vào hậu trường, chỗ treo những bộ râu tuồng. Thiêm lấy cái que chấm vào từng bộ râu làm bộ giải thích ý nghĩa :

- Đây là râu ông lão nè, đây là râu nịnh nè, đây là râu kép từng nè...

Đến khi ra tuồng, các kép hát mang râu, nghe mùi hôi thối, họ coi kỹ té ra phân người. Không ai hát được nữa. Đoàn hát đành phải cáo làng, nghỉ hát để giặt râu.

36. CHIA BÁNH CHO LÝ HƯƠNG

Lý Hương thường bị dân coi là những kẻ tham ăn, tham uống, nhất là trong các buổi họp làng. Thủ Thiêm không ưa cái thói hư này của họ.

Một bữa, ăn tiệc làng, các Lý Hương vừa mới gắp sơ sơ mấy đũa, Thủ Thiêm bưng mấy đĩa bánh chia đều cho từng người trong mâm. Có vị bắt bẻ :

Ông Thủ làm như các hương chức chúng tôi là
con nít cả hay sao ?

Thủ Thiêm nói :

- Đâu dám ! Ăn trước cũng như ăn sau. Chia trước
để mấy ông hương ăn liền cho ngon miệng đó thôi !

Rõ ràng Thủ Thiêm coi lý hương là đám con nít tham
ăn, họ biết thế, nhưng ai nấy đều nín khe.

37. CHO LÝ TRƯỞNG CẮM ROI

Một hôm đi chơi về, biết lý trưởng và thằng con
của y cũng về cùng đường, đang đi phía sau, Thủ
Thiêm bèn kiếm mấy cái que, lấy phân bôi lên, cắm
giữa đường, rồi vào một bụi cây gần đó giả vờ ỉa vất,
đít quay ra phía ngoài.

Một lúc sau, hai cha con lý trưởng đến. Trông thấy
có người ỉa bên đường, lý trưởng ra oai quát :

- Đứa nào ỉa vất đó, tao quát cho mấy roi chừ !

Thấy mấy cái que cắm trên đường, lý trưởng tiện
tay rút một que làm roi. Nghe trong tay nhỡn nhỡn, lại
có mùi thum thùm, lý trưởng biết là vớ phải của nợ
nên vứt roi ngay. Nhìn lên, thì người ỉa vất đã chuồn
đâu mất. Ngó xuống mấy cái que kia, thì que nào cũng
đầy phân. Lý trưởng biết có kẻ chơi khăm mình đây,
nhưng đành ngậm miệng làm thịnh, phải đi một đoạn
dài mới tìm được nước để rửa tay.

38. GÓP NỬA TIỀN XÂY ĐÌNH LÀNG

Tư lâu, đám hương lý trong làng rất mong xây một ngôi đình mới, vì có xây đình thì mới có dịp kiểm chác. Thủ Thiêm định bụng sẽ sửa lưng cho họ một vố.

Trong một cuộc họp làng, đám hương lý cứ xoay quanh chuyện làm đình. Thủ Thiêm phát biểu :

- Nếu làng tính xây đình mới khởi công, tui xin cúng cho làng nửa tiền.

Cả đám hội đồng mừng quynn, cho rằng Thủ Thiêm lâu nay mới chơi ngon, và sau đó họ bắt tay chuẩn bị ngay. Đến ngày khởi công, làng sai người đến nhắc Thủ Thiêm thực hiện điều đã hứa ở giữa làng. Thiêm lấy mười đồng ăn ba⁽¹⁾, đem gói ba lớp giấy, rồi niêm phong đưa cho người kia, bảo đem về nộp cho làng. Khi các quan viên, chức sắc mở ra, thì ai

⁽¹⁾ Thời ấy tiền của nhà Nguyễn có thứ tiền gọi là “đồng ăn ba” đúc bằng hợp kim đồng - kẽm gọi là “đồng ăn ba”. Nghĩa là một đồng tiền này có giá trị bằng ba đồng tiền kẽm. Cứ hai mươi “đồng ăn ba” có giá trị bằng một đơn vị tiền lớn hơn gọi là “tiền”. Nói cách khác “một tiền” có giá trị bằng hai mươi “đồng ăn ba”, và “nửa tiền” có giá trị bằng 10 “đồng ăn ba”. Như vậy số tiền góp làm đình của Thiêm giá trị chưa được một bơ gạo. Ở đây Thiêm đã lợi dụng từ đồng âm khác nghĩa để lừa đám chức sắc trong làng.

này điêu ngạc nhiên, kẻ nọ ngó người kia. Đúng là vồn vẹn chỉ có mười đồng ăn ba, tính ra là "nửa tiền", Thủ Thiêm đã cúng làng không thiếu đồng nào.

Việc xây đình vì thế mà phải "đình" lại, vì thiếu kinh phí lớn.

39. ĐỢI MỘT TÍ !

Làng khuyết chân thủ sắc, thấy Thủ Thiêm là người có chữ nghĩa, bèn mời giữ chức này. Thiêm từ chối, nhưng rồi cũng nhận :

- Thôi được, làng biểu tui thì tui làm. Nhưng tui chỉ làm bảy ngày thôi nghe ! Làng nên lo kiếm người khác đi. Tui nói như đinh đóng cột đó !

Nửa tháng sau, có buổi rước sắc thần. Cờ xí, chiêng trống, kiệu rồng... đủ cả. Dân làng và các chức sắc đã đến đông đủ. Chờ mãi mà không thấy có cái hộp trống. Cả làng xao xác. Chánh tổng thì la hét om sòm.

Mãi sau, Thủ Thiêm mới lững thững đi đến, mặt mày tinh rụi :

- Tui đã thua với làng rồi, mà làng không nghe ! tui chỉ nhận làm thủ sắc bảy ngày thôi mà. Chừ trẽ rồi, rước chi kịp nữa ! Thôi, để bữa sau rước cũng được. Làng giận lắm, bắt Thủ Thiêm tạ tội với thần một con heo đực.

Thủ Thiêm mua một con heo cái, làm lồng sạch sẽ, để nguyên cả con úp lên cái mâm lớn. Đúng như thường lệ, Thiệm lấy một miếng lá chuối, đậy lên sau đít con heo rót xuống. Mấy ông làng ngó lên : hóa ra, đây là con heo cái, bèn quát hỏi Thiệm. Thiệm thưa :

- Dạ, dạ mấy cái đứa nhỏ nhà tui nó.. Dạ, làng bắt vạ gấp quá, lũ nó kiếm heo đực không ra, đành phải mua như vậy. Dạ chừ lỡ rồi, thôi đành xin tạ làng con heo này. Còn tạ thần thì xin khất lại đến năm sau.

Mọi người tung hửng, nhưng được bữa thịt nên cũng êm... Thịt heo dọn lên, nhưng lại không có nước mắm chấm. Nhiều tiếng réo Thiệm. Ông ta thưa :

- Dạ, bà nhả tui đem ra ngay bây giờ. Bà còn đang đi đái, đợi một tí, xong, bà đem vô cho làng chấm !

40. TRỪNG PHẠT LÝ TRƯỞNG

Lý trưởng một làng nọ rất căm Thủ Thiêm vì y đã từng bị Thiệm sửa lưng cho mấy trận đau như thiến. Hắn dặn bọn tay chân, có dịp, cứ bắt trói Thủ Thiêm lại và đánh cho nhừ tử đi, và sau đó "hạ hồi phân giải".

Lời đe dọa đó đến tai Thủ Thiêm.

Một đêm nọ, người kia bỗng nghe có tiếng la : "Bắt được Thủ Thiêm rồi ! Bắt được Thủ Thiêm rồi !" Tiếp đó là tiếng chửi, tiếng đánh thình thịch, tiếng la

hét om sòm. Dân trong xóm đổ ra coi, thấy lý trưởng và mấy người nữa đang đánh, đá một người, vừa đánh, vừa nói : "Nó đây rồi ! Đánh đi bay ! Đánh thả sức cho tao !". "Thủ Thiệm", người bị đánh, miệng bị nhét đầy giẻ, cứ ư ơ trong cổ họng. Có mấy người cũng vào hùa với lý trưởng xông vào đánh hôi. "Thủ Thiệm" bị đánh tới bời. Đánh đã nư, lý trưởng sai người đem "Thủ Thiệm" ra trói lại ở cột cờ trước đình làng, để đó suốt đêm.

Sáng ra, dân làng lại kéo đến xem thì vô cùng ngạc nhiên, khi thấy người bị trói lại chính là lý trưởng ! Ông ta vẻ mặt thiểu não bơ phờ, bùn đất trết đầy miệng, mũi, đứng không nổi, ông ta chửi không hết một câu : "Đ... mẹ hắn !".

Thì ra đêm qua, Thủ Thiệm đã giả làm lý trưởng cùng với mấy người bạn, đón đường tên lý trưởng đi đánh bạc về khuya và trị cho một trận.

41. NHÚT THIỆN

Có trát ở trên sức về làng báo cho dân biết để đón quan huyện. Các chức sắc trong làng chuẩn bị rít. Họ bắt dân làng làm lại đường để quan đi cho êm, cho sạch, làm phường môn, treo cờ quạt, chuẩn bị mâm cỗ... Thủ Thiệm xin nhận phần trang trí phường môn. Phường môn làm khá đẹp, trên gắn hai chữ nho "NHÚT THIỆN" to tướng.

Đến đâu làng, quan huyện ra lệnh dừng cán, bước xuống đi bộ qua phường môn. Hình như quan có vẻ trầm tư, rồi thắc mắc, sai đòi người trang trí đến hỏi. Thủ Thiêm được mời đến. Quan huyện cất lời hỏi Thủ Thiêm.

- Anh giải thích hai chữ ở trên phường môn cho ta nghe thử.

Thủ Thiêm lẽ phép đáp :

- Dạ bẩm quan, “Nhứt Thiện” có nghĩa là “một lành”. Mà một điều đã lành thì trăm điều cũng “tốt lành” a.

Quan huyện hỏi tên. Thủ Thiêm xưng tên. Quan không nói gì, sắc mặt khi tái, khi đỏ. Thủ Thiêm lẽ phép xin lui.

Mấy bữa sau, ông anh của Thủ Thiêm uống rượu hơi ngà ngà say, cười nói bô bô :

- Cái thằng Thủ Thiêm xỏ lá ! Nó cho cả quan huyện rúc dưới cái “một lành” (nói lái đó mà) !

Lúc bấy giờ, mọi người mới hiểu ra là Thủ Thiêm khá cao tay, “chơi” cả quan lớn, mà quan đành chịu.

42. DÓNG CHIÊNG MÀ KHÔNG HÁT

Bọn chức sắc trong làng Phú Vinh cùng rủ nhau đến kỳ tế "Xuân Thu"⁽¹⁾ này sẽ rước đám hát về hát cho làng xem. Thiệm biết bọn này cho dân xem hát còn có ý muốn kiểm chắc, nhậu nhẹt, nên tuy rất thích coi hát bội, Thiệm vẫn định bụng phá.

Sắp đến lúc mở màn, bỗng có người hô hoán : mắt cái chiêng rồi ! Cùng lúc ấy người ta nghe ở đầu làng có tiếng chiêng đóng. Phường hát cho người chạy lên xem. Đến nơi, chẳng thấy có gì cả. Lại nghe tiếng chiêng đóng ở xóm dưới... cứ thế, sự việc kéo dài đến gần nữa đêm như một trò ú tim. Khi những người đi tìm quay về, thì lại thấy cái chiêng nằm nguyên chõ cũ. Đám chức sắc của làng ngồi ngáp dài, ngáp ngắn chờ coi hát, quát mắng bọn phường hát là quáng vịt, quáng gà. Có người nghi Thiệm chơi xỏ, tìm đến nhà thì thấy ông đang ngáy khò khò trên giường.

Khuya rồi, đêm hát đầu tiên thế là phải hoãn lại đến hôm sau.

⁽¹⁾ *Xuân Thu* : tục xưa ở làng, một năm có hai kỳ tế lớn gọi là Tế Xuân và Tế Thu, còn gọi là Xuân Thu nhị kỳ.

43. Ở TRƯỜNG LÊN TRÌNH QUAN HUYỆN

Trong làng có người chết đuối. Theo lệ, Thủ Thiêm phải lên huyện báo quan cử người về khám nghiệm. Lên đến gần huyện đường, Thủ Thiêm cởi quần, ở trường, chỉ mặc chiếc áo dài phủ ra bên ngoài và đội khăn đóng. Vào huyện đường, Thiệm vừa bước tới, vừa vái quan huyện. Đám đè lại thấy vạy bùm miệng cười :

- Tên kia, đến quan có việc chi mà ăn mặc như vậy?

Thủ Thiêm cứ giả vờ như không nghe, bước lẹ tới, tay vái lia lịa. Quan huyện đập bàn, quát ầm ĩ. Lúc bấy giờ Thiệm mới ngó xuống, làm bộ giật mình ú ớ bẩm :

- "Dạ... dạ bẩm quan lớn, làng con có đứa bị chết đuối. Hoảng quá, con ba chân bốn cẳng chạy lên để trình quan. Nôn quá, nên con quên luôn cái quần, xin quan tha tội cho con". Nói rồi, Thiệm quay ra, vừa đi, vừa chắp tay vái lia lịa.

Quan huyện cứ tưởng là Thủ Thiêm hoảng thật.

44. THỊT HEO ĂN VỚI CHI NGON ?

Tay phó tổng ở địa phương Thủ Thiêm vốn ưa chè chén. Lợi dụng chức vị hẵn hay la cà đến nhà này, nhà khác để nhậu nhẹt.

Một hôm, hẵn đến nhà Thủ Thiêm gấp lúc người nhà Thủ Thiêm vừa chia thịt heo về. Hẵn giả đò xin kiểu⁽¹⁾, nhưng Thủ Thiêm mới mời một tiếng, hẵn bàng lòng ở lại ăn cơm trưa ngay.

Thịt heo dọn mời khách, xắt vừa đủ đũa⁽²⁾. Vậy mà tên phó tổng cứ gấp đến hai lát mỏt, ngốn với rau, khế và chuối chát. Thủ Thiêm ngứa mắt lấm, cười cười hỏi phó tổng :

- Tui đố anh, ở đời, thịt heo phay ăn với chi mới ngon ?

Tên phó tổng kể ra, nào là ăn với rau sống kẹp chuối chát, khế, cuốn với bánh tráng, rau muống, nào là kẹp cá mòi dầu xé nhỏ có thêm lá sập...

⁽¹⁾ Xin kiểu : xin phép ra về.

⁽²⁾ Xắt vừa đủ đũa : ý nói xắt (thái) lát thịt vừa phải, không quá dày mà cũng không quá mỏng.

Nghé xong, Thủ Thiêm bắc tuốt. Phó tổng hỏi lại. Thủ Thiêm thủng thỉnh gấp một miếng thịt, rồi gấp thêm một miếng nữa, đặt chung vào chén, rồi nói :

- Thịt heo mà ăn với thịt heo là ngon nhứt !

Phó tổng dường như hiểu ra câu nói xỏ của Thủ Thiêm nên chột dạ, đằng hăng mấy tiếng. Đôi đũa cầm trên tay từ đó cứ lóng nga lóng ngóng.

45. QUAN HUYỆN GIẢ

Một dạo, Thủ Thiêm thường đi Chợ Được⁽¹⁾ buôn bán. Một hôm, đến đây ông được biết hai ngày nữa sẽ có một vị quan huyện mới ở Huế về nhậm chức. Viên tri huyện này sẽ đến Hội An trước để trình kiến công sứ Pháp, rồi đi bằng đường thủy về ghé lại Chợ Được. Dân Chợ Được nhận trát sức về chuẩn bị đón tiếp quan. Thủ Thiêm tức tốc thuê một chiếc ghe, chuẩn bị mây thứ để đóng vai tri huyện, nhờ một số người nhà chủ ghe giả làm lính hầu, hứa sau này sẽ hậu đãi.

Một ngày trước khi viên tri huyện thiêt đến Chợ Được; Thủ Thiêm trong bộ dạng quan huyện, cùng

⁽¹⁾ Chợ Được : xưa là một địa danh nổi tiếng buôn bán tấp nập, phồn thịnh, nay thuộc xã Bình Triều, huyện Thăng Bình. Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

lính hầu đến. Chức sắc trong làng, tổng được tin, ra nghênh tiếp. "Quan huyện" giả giọng Huế, nói :

- Lẽ ra, ngày mai quan mới về như trát sức. Nhưng nay công việc ở tòa công sứ đã xong, quan về đây sớm hơn một ngày.

Các chức sắc vâng vâng, dạ dạ rồi sau tổ chức bữa tiệc đón mừng quan với heo, gà đã chuẩn bị từ trước.

"Quan huyện" can :

- Đừng có bày vẽ ra làm chi cho tốn phí nghe, trả hết lại cho dân !

Các chức sắc sợ mất một bữa nhậu phi sức với quan huyện, nên cố mời quan nghỉ lại trưa, trước khi lên đường.

"Quan huyện" cảm động nói :

- Thôi được, các người đã có lòng thì quan chấp nhận nghỉ lại, nhưng đừng bày vẽ ra nhiều, chỉ nên làm bữa tiệc khiêm tốn đai làng, không nên phí phạm của dân.

Ăn nhậu xong, "quan huyện" xuống ghe ra về. Các chức sắc tiễn đưa tỏ vẻ lưu luyến.

Ngày hôm sau, đúng như trát sức, viên tri huyện thiệt đến. Quan thấy Chợ Được vắng tanh như chùa Bà Đanh, giận lắm. Quan sai lính gọi lý trưởng ra quát mắng, hỏi lý do. Lý trưởng và các chức sắc ngơ ngác ngó nhau, rồi bẩm quan :

- Bẩm, hôm qua có một quan huyện đến đây rồi ! Quan nói rằng vì đã xong việc ở trên nên về đây trước một ngày, làng đã nghênh tiếp long trọng, chu đáo. Vậy chớ quan hôm qua là quan huyện nào, còn quan đây là...

Viên tri huyện tức giận, ngắt lời :

- Không là chi cả ! Đ... mẹ, lính đâu ? Lôi bọn này giải về huyện giam hết, rồi xét xử sau.

Trong lúc ấy “quan huyện giả” Thủ Thiêm đang nằm gác chân chữ ngũ, rung đùi ở nhà.

46. GIAM ĐẦU CHÓ KHÔNG GIAM ĐÍT

Một dạo tháng ba, có hai chức sắc trong làng tranh nhau chức chủ bái lễ tế cá Ông⁽¹⁾ hằng năm, vì chức này được trọng vọng, lại có ăn hơn ai. Hai anh này tranh nhau đến mức đánh nhau dữ dội. Thủ Thiêm bèn chạy bộ lên huyện đường, trình :

⁽¹⁾ Lễ tế cá Ông : Các ngư dân vùng biển, mỗi khi có cá voi chết dạt vào bờ gọi là “Ông lụy”, thi thường tổ chức lễ tế và sắm quách đem chôn cất rất tử tế. Kèm theo lễ này là các điệu múa và hát bả trao.

- Bẩm quan, ở làng có hai người đánh lộn, một người bị thương, một người bị chết. Con lên trình quan về xử.

Tri huyện quát hỏi :

- Tại sao lên quan mà không có giấy tờ, đơn từ chi hết ?

Thủ Thiêm thưa, vì gấp quá nên không làm đơn. Viên tri huyện cho Thủ Thiêm ra ngoài chờ.

Một lúc sau, có người làng của Thủ Thiêm cầm đơn lên trình quan về vụ đánh lộn nói trên. Viên tri huyện đọc đơn, rồi ngạc nhiên hỏi người cầm đơn :

- Vậy ở làng mi có hai vụ đánh lộn cùng một lúc, trên cùng một nơi à ?

Người cầm đơn thưa :

- Bẩm quan, chỉ có một vụ thôi !

Viên tri huyện lại hỏi :

- Chợ vụ nào có người bị thương, có người chết ?

- Dạ bẩm, không có ai chết hết. Dân làng thấy hai người bị thương, đã kịp can họ ra rồi.

Viên tri huyện cho người gọi Thủ Thiêm vào, hỏi tại sao dám nói dối quan. Thủ Thiêm điềm tĩnh nói :

- Dạ bẩm quan lớn, đúng như vậy đó, có răng con nói rúa ! Khi con đứng ở đó, thì hai người đánh nhau dữ quá. Người này nói : "Tao sẽ giết mi !". Người kia cũng nói : "Tao sẽ giết mi !". Như vậy, chắc là không

thể nào hai người cùng chết được, mà phải có một người chết một người bị thương. Con phải chạy ngay lên trình quan cho kịp.

Viên quan biết đây là một trò quấy của Thủ Thiêm, nhưng cũng ra oai, kêu lính lệ :

- Lệ đâu ? Đưa thằng này xuống khám, giam đầu nó lại !

Lính lệ dẫn Thủ Thiêm xuống khám. Thủ Thiêm chỉ đứng ở cửa khám, đưa đầu vào thôi. Lính lệ cố đẩy Thủ Thiêm vào, nhưng Thủ Thiêm hai tay giữ chặt khung cửa khám, không chịu vào :

- Quan biểu các thầy giam đầu tui, chứ có biểu giam đít đâu mà các thầy đẩy tui vô ?

Lính lệ lên trình lại quan. Viên tri huyện đành phải tha quách Thủ Thiêm cho xong chuyện.

47. CHỮA BỆNH BẰNG ROI MÓT

Thủ Thiêm có nghề bốc thuốc bắc. Một bữa nọ, Thủ Thiêm được mời đến chữa bệnh cho vợ lý trưởng. Lý trưởng kể, trước đây, con của y cũng bị hóc cắc bạc trong cổ như vợ y hiện nay, được một ông lang cho uống một thứ lá chi đó, cắc bạc bật ngay ra ngoài.

Thiêm nói :

- Tưởng chi chờ chuyện ấy không khó. Ông làm cũng được!

Hỏi làm cách nào, Thủ Thiêm mới bày:

- Hết có ai bị hóc cắc bạc trong cổ họng, ông cứ cầm con roi mót quắt vào đít, miệng hô ba lần "chánh kỳ nhụt" cắc bạc bật ra khỏi cổ liền.

Lý trưởng biết ngay là mình bị "xở", vì cứ mỗi lần đi giục nộp thuế, hắn thường quắt roi mót vào đít người dân, miệng thì hô "chánh kỳ nhụt", "chánh kỳ nhụt", có nghĩa là ngày mai là hạn cuối cùng phải nộp thuế.

48. CÒN CHI MÀ THIỆT, GIẢ

Lo chuyện trật tự xã hội ở làng là chức hương kiểm. Nhưng anh này thường hách dịch, ra oai với mọi người. Lão hương kiểm trong làng của Thủ Thiêm không những đã hách, lại thêm có tính hỗn ăn.

Bữa nọ, làng cúng, chức sắc to nhỏ và các lão nhiêu đến dự cúng có đến trăm người, Thủ Thiêm dặn riêng anh giáp đang lo việc bếp núc:

- Chắp nữa đai làng, mâm tui ngồi với ông hương kiểm, chú dọn bảy đôi đũa thôi nghe. Bữa ni tui ể mình, không muốn ăn uống chi hết!

Cái lối ăn việc làng hôi trước rất là “ác liệt”. Các vị ngồi vào mâm không đầy mười phút, cỗ bàn đã sạch sẽ cả. Có người đi dự việc làng, phòng xa, dắt theo đôi đũa trong lưng quần. Thủ Thiêm ngồi vào bàn là nắm lấy bó đũa ngay, so cho mình và sáu người cùng mâm. Chỗ lão hương kiểm thì để trống. Sau tiếng mời “cầm đũa” của Thủ Thiêm, cuộc “chiến đấu” diễn ra ngay tức khắc. Không có đũa, lão hương kiểm kêu “thiếu đũa” tíu tít. Nhưng người đông đúc, ổn ào, kẻ phục vụ thì ít, bếp lại ở xa phía sau đình. Kêu đũa không được, lão tự đi tìm lấy. Cầm đôi đũa trở lại mâm, lão thấy chỉ còn một ít lòng heo, mấy lát thịt mỡ, tô canh khoai môn, nước xáo...

Thủ Thiêm đón đả mời :

- Dạ, mời anh hương, chà mâm ni không biết làng mua đâu được con heo to quá, mà thịt chắc và ngọt quá chừng. Dạ mời anh hương “thiệt tình” !

Lão hương kiểm tức nghẹn cổ, buột miệng nói :

- Các anh “ních”⁽¹⁾ hết rồi ! còn chi mô mà thiệt với giả ?

⁽¹⁾ Ních : ăn (tục).

49. VUỐT RÂU HÙM

Có lão Thiệm cùng một số bạn học lên huyện. Đứng chờ ở sân huyện đường, cả bọn thấy phía sau nhà có một người đàn bà đang đưa nôi ru con. Có người nói đó là vợ lẽ quan huyện. Bạn học trò mới thách nhau. Đứa nào sờ được vú vợ quan huyện, cả bọn sẽ thay phiên nhau công về đến tận nhà.

Khi đã hỏi lại chắc đó là vợ lẽ quan huyện rồi, Thiệm nhận lời, và bảo mọi người lùi xa ra phía gốc cây.

Lát sau, người vợ lẽ quan huyện đi vào nhà trong. Thiệm sè sẹ đi lại gần cái nôi, ngó trước ngó sau, rồi véo cậu ấm đang ngủ say một cái thật đau. Cậu ấm khóc ré lên. Thiệm cầm nôi đưa, miệng dỗ ầm ầm... Vợ quan huyện nghe con khóc, chạy lên bồng con. Cậu ấm ôm vú mẹ bú, vừa bú vừa khóc. Bạn học trò đứng ngoài xa, cố nín cười. Còn Thiệm thì giả đò hốt hoảng, đưa tay chụp vú mẹ cậu ấm nói:

- Chu cha ! Bà lớn khoan cho cậu bú đã. Để tui coi thử, răng mà cậu lại khóc thét lên như ri ?

Miệng nói, một tay Thiệm vẫn nắm vú vợ quan huyện, tay kia làm bộ vạch miệng cậu ấm. Cậu ấm không chịu, rúc đầu vào vú mẹ. Thiệm buông tay, bảo cậu ấm :

- Đó, vú đó. Có bú thì bú đi !

Lần ấy, đám bạn học phải chia nhau cõng Thiệm một đoạn đường dài.

50. CHE MIỆNG THẾ GIAN

Một hôm, Thủ Thiêm đi lên phố huyện. Nhưng khác với mọi lần, ông thường cưỡi con ngựa ô đực, lần này lại cưỡi con ngựa bạch cái. Khi đi ngang qua đám đông, nơi mấy quán bên đường. Thiệm nghe lời xầm xì : "Lần này, ông ấy mà cõi ngựa cái lên huyện chắc là có chuyện cho mà xem !". Thiệm im lặng, thúc ngựa dần bước, coi như không nghe những lời bàn tán kia.

Thêm một quãng đường, Thiệm thấy chiếc mo nang rơi trên mặt đất, bèn dừng lại, nhặt lên, rồi lấy dây xỏ chiếc mo nang, treo ở phía sau, bịt đít con ngựa cái lại, rồi tiếp tục lên đường.

Bỗng Thiệm nghe ở phía sau có tiếng lục lạc khua lèn cùng tiếng vó ngựa dồn dập. Thì ra, viên chánh tổng, cũng có việc, phải lên quan.

Chờ cho ngựa mình ngang với ngựa Thiệm, viên chánh tổng mới lên tiếng trước :

- È ! Bộ Thủ Thiêm thiếu phân bón ruộng hay sao mà đi đường cũng bịt đít ngựa lại như vậy ? Có thiếu phân, thì tới nhà tui cho năm ba gánh, chứ chuyện chi phải vất cả như thế.

Biết viên cai tổng trịch thượng, nhưng Thiệu vẫn thản nhiên, cầm chiếc roi, quay lại phía sau, chỉ vào chiếc mõ nang lủng lẳng rồi nói :

- À thầy chánh ! Xin lỗi, tôi che miệng thế gian đây, kéo không khéo nó “bộ” ra giữa nơi thanh thiên bạch nhật thì khổ cho dân lắm !

Viên chánh tổng biết là Thủ Thiệu nói xỏ mình, tức tràn hông, nhưng đành thúc ngựa vượt lên, đi thẳng, không nói thêm lời nào.

51. THIẾU CHI CHỞ THIẾU “CÁI NÓ” THÌ LÀM RĂNG ?

Vợ Thủ Thiệu mất, bà con xóm giềng, nội, ngoại tới viếng rất đông. Thương tình cảnh của Thiệu, các bà vỗ về :

Thôi anh ạ ! Cũng đừng buồn làm chi cho nó hao người. Đời người, ai cũng đến lúc “phải qua cầu” như vậy cả. Anh hãy gắng vui lên để lo cho chị mồ yên mả đẹp và nuôi các cháu. Có chi khó khăn, bà con chòm xóm chúng tôi gánh đỡ một tay.

Nghe tới đó, Thủ Thiệu lại càng tẻ vể sụt sùi. Các bà cũng rơi nước mắt.

Lúc sau, hơi người người, Thủ Thiêm kể là :

- Tui cũng biết lăm chớ ! Bả mà đi rồi thì mấy cha con tui sẽ khổ đây. Mà nói thiệt với các dì... Lúc túng thiếu, cái khổ là chạy tới chạy lui, vay mượn đàng ni, đắp đàng kia...

Một bà mới an ủi :

- Ủ, thì anh có thiếu tiền thiếu bạc, gấp lúc chị em bê tui có thì cũng sẵn sàng giúp anh được chứ răng không ?

Thủ Thiêm thở dài :

- Tui biết bụng các dì lăm. Thiếu chí đí nữa thì các dì cũng giúp được, nhưng mà tới lúc thiếu "cái nớ" thì làm răng mà các dì giúp tui được, phải không các dì ?

Các bà lỡ khóc, lỡ cười mắng Thủ Thiêm :

- Đồ yêu ! Vợ vừa chết đó mà còn rứng mõi được !

Thủ Thiêm thở dài chăm nước mắt...

52. HAI CHỮ “KHUYNH THIÊN”

TRÊN LÁ PHƯỚN

Thủ Thiêm lo ma chay cho vợ theo đúng các nghi thức cổ truyền. Thông thường, trên bàn thờ người phụ nữ mới mất có lá phướn, đề hai chữ “Trinh Thuận”, là

hai đức tính lý tưởng của phụ nữ. Thủ Thiêm thay chữ ấy bằng chữ "Khuynh Thiên".

Khách đến viếng tang, thấy lá phướn lạ, không ai hiểu ý nghĩa ra sao, nhưng đang lúc tang gia bối rối, cũng chẳng ai tò mò tìm hiểu. Mấy ngày sau, có người mới nhắc lại chuyện này. Thủ Thiêm tỏ vẻ buồn rầu giải thích :

- Chữ "Trinh Thuận" là nói khi còn sống, người đàn bà giữ nghĩa trung trinh và thuận thảo đối với chồng. Nay chết rồi, thì còn "Trinh Thuận" với ai ? Cho nên thương tiếc cho đúng nghĩa vợ chồng, phải thay hai chữ khác cho hợp hơn.

- Vì vậy, mà ông chọn hai chữ "Khuynh Thiên" để trên lá phướn chứ gì ?

Thiệm đáp :

- Đúng thế !

- Vậy "Khuynh Thiên" nghĩa nó như thế nào ?

- Có chi đâu, Thiệm giải thích : *Khuynh* là nghiêng, *Thiên* là trời; *Khuynh thiên* là "Trời nghiêng", mà trời nghiêng thì tất "đất méo"; bà nhà tôi chết rồi, còn đâu nữa mà không "méo đất" (nói lái).

53. ĐẾN CHẾT VẪN GIỮ NGUYÊN TÍNH CÁCH

Thủ Thiệm ngã bệnh nặng. Thuốc thang suốt mâm, tháng trời vẫn không khỏi.

Biết rằng Thủ Thiệm không còn sống được mấy ngày nữa, bạn bè, bà con xa gần đến thăm tấp nập. Thiệm mệt, nhưng vẫn tỉnh táo. Lúc gần hấp hối, có người hỏi :

- Anh thấy trong người có đỡ hơn không ?

Thiệm cười nhẹ, đôi mắt lờ đờ không còn sinh khí. Đường như cố dùng chút hơi còn lại, Thủ Thiệm mấp máy đôi môi, nói rất khẽ :

- Chết hết... rồi ! Chỉ còn... có cái con... là còn sống thôi.

Mọi người nhìn nhau, lắc đầu quay đi chỗ khác.

Lát sau thì Thủ Thiệm tắt thở.

TRUYỆN ÔNG Ó

Truyện Ông Ó là một câu chuyện dân gian Việt Nam. Câu chuyện kể về một ông già tên Ông Ó, sống trong một ngôi nhà nhỏ ở ven biển. Ông Ó là một người hiền lành, sống bằng nghề đánh cá và làm nông nghiệp. Ông có một con trai tên là Ông Nhỏ, đang học hành tại trường đại học.

Ngày một lần, Ông Nhỏ về thăm Ông Ó. Ông Nhỏ là một sinh viên tài năng, luôn đạt thành tích cao trong học tập. Ông Nhỏ thường xuyên mang về những thành tích của mình để Ông Ó vui mừng. Ông Ó rất tự hào về con trai của mình.

Một ngày nọ, Ông Nhỏ về thăm Ông Ó và thông báo rằng anh đã tốt nghiệp đại học với thành tích xuất sắc. Ông Ó rất vui mừng và tặng cho Ông Nhỏ một chiếc xe đạp mới. Ông Nhỏ rất thích chiếc xe đạp này và quyết định sẽ mua một chiếc xe máy để đi làm.

Tuy nhiên, Ông Nhỏ không có đủ tiền để mua chiếc xe máy. Ông Nhỏ đã quyết định bán chiếc xe đạp để mua chiếc xe máy. Ông Nhỏ đã bán chiếc xe đạp với giá thấp hơn giá mua ban đầu.

Ông Nhỏ đã mua được chiếc xe máy và bắt đầu đi làm. Ông Nhỏ là một người rất chăm chỉ và nỗ lực. Ông Nhỏ đã thành công trong công việc và thu được nhiều tiền.

Ông Nhỏ đã mua được một chiếc xe máy và bắt đầu đi làm. Ông Nhỏ là một người rất chăm chỉ và nỗ lực. Ông Nhỏ đã thành công trong công việc và thu được nhiều tiền.

Ông Nhỏ đã mua được một chiếc xe máy và bắt đầu đi làm. Ông Nhỏ là một người rất chăm chỉ và nỗ lực. Ông Nhỏ đã thành công trong công việc và thu được nhiều tiền.

Ông Nhỏ đã mua được một chiếc xe máy và bắt đầu đi làm. Ông Nhỏ là một người rất chăm chỉ và nỗ lực. Ông Nhỏ đã thành công trong công việc và thu được nhiều tiền.

MẤY NÉT VỀ ÔNG Ó

Cho đến nay, chưa có tài liệu nào nói về dòng họ, năm sinh, năm mất và quê quán của ông Ó. Nhưng qua "*Lời giới thiệu*" trong TRUYỆN ÔNG Ó của Bùi Quang Nho, và nếu đối chiếu, liên hệ với những sự kiện cùng thời điểm xảy ra, cũng như những vấn đề liên quan thu thập được qua các cuộc điều tra, khảo sát, ta có thể biết được một số nét tương đối cụ thể về cuộc đời, hoàn cảnh, nghề nghiệp của ông.

Về quê quán gốc thì không rõ, chỉ biết rằng khi hai vợ chồng ông đến dựng chòi, chặt cây, phá rừng ở xóm Dưa, thuộc làng Phước Hội, tổng Minh Đạt, hạt Bến Tre, nay là ấp An Quới, xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre thì họ đã xấp xỉ tuổi năm mươi và không có con cái. Như vậy, có nghĩa là ông Ó sinh vào khoảng những năm 1810 - 1820. Người chồng có tài làm bẫy bắt muôn thú rất hay, đặc biệt nghề bắt chim ó biển. (Vùng này thuở ấy có rất nhiều ó biển thường hay bay lượn trên trời giống như diều hâu để tìm bắt những con mồi sống như gà, vịt con của nông dân nuôi).

Hễ bắt được ó thì ông lại mang ra chợ bán, đổi gạo và vật dụng khác. Từ đó, đám trẻ con trong vùng rất thích gặp ông để được xem, được nghịch chim lạ. Ông vốn vui tính kể chuyện hấp dẫn, đôi khi phóng đại

những chuyện về săn bắt thú, chim, về những chuyện “trên trời dưới đất” nên lôi cuốn cả trẻ con lẫn người lớn rồi người ta gọi ông là “ông Ó”. Cái tên ấy được gọi mãi, lâu ngày thành quen, và cũng chẳng ai buồn biết tên thật của ông là gì nữa.

Theo lời kể của các bô lão vùng huyện Mỏ Cày, thì ông Ó vốn là một nông dân ít chữ nghĩa, nhưng sáng dạ, tính khí can trường. Ông có tài ứng phó, đối đáp nhanh nhạy, nắm bắt tâm lý của từng đối tượng rất kịp thời. Do đó, ông thường tạo ra những tình huống bất ngờ bằng những mẩu chuyện “bià như thật”, mà kết cục là những tràng cười khoái trá. Hay có khi là nụ cười mĩ mai, chua chát của người nghe do biết mình bị lừa, thậm chí có lúc là những đòn rất đau, nhưng người trong cuộc đành ngậm bồ hòn làm ngọt.

Ông chế giễu những thói hư tật xấu của con người. Đặc biệt mũi nhọn phê phán, châm biếm sắc sảo của ông thường chĩa vào bọn trọc phú, bọn có chức có quyền, tham lam, hống hách, ích kỷ, ngu ngốc, từ mụ nhà giàu kênh kiệu, ông hương cả trong làng đến cai tổng, tri huyện, và đến cả Đông cung thái tử và các quan lại lớn nhỏ ở triều đình, ông cũng không tha. Ông Ó đã tạo ra được những tiếng cười làm trút nhào những thần tượng... làm cho *những thần tượng ấy trở thành những cục đất thó*” (Chữ dùng của Hêghen).

Nói đến những tác giả chuyện kể dân gian Nam Bộ, không thể không nhắc đến ông Ó. Ông có tài nói

trạng nổi tiếng, danh truyền khắp vùng, không chỉ vì số lượng sáng tác, mà còn ở sự độc đáo của đề tài, ở cấu trúc truyện, nhất là ở biện pháp nghệ thuật dẫn dắt câu chuyện, đưa người nghe vào cuộc. Thậm chí có người thích nghe ông kể chuyện đã có ý thức "cảnh giác" ông gạt mình, thế nhưng rồi vẫn bị mắc mưu ông như thường. Tiếng đồn tài nói trạng và tiểu lâm của ông đã vang đến kinh đô Huế - lúc bấy giờ là triều Minh Mạng và Tự Đức - đến nỗi các ông hoàng, bà chúa do nghe các quan trấn nhậm từ đất Đồng Nai ra kể lại rất háo hức muốn được gặp ông. Một ông hoàng đã yêu cầu các quan ở Nam Kỳ mời ông Ó ra Huế để mua vui cho họ. Ông Ó được gởi theo một chuyến ghe bầu chở lương thực về triều. Trong thời gian lưu ở Huế, ông Ó đã gặp Đông cung thái tử, các quan lớn, quan nhỏ, lính tráng, quân hầu... và đã cho họ nếm thử tài nói láo, nói gạt của ông (xem các truyện Ông Ó ở Huế, Mưu cầu phúc lợi, Lời dặn thầy tôi, Nói gạt quan lớn v.v...).

Truyện ông Ó đã được các nhà sưu tầm văn học dân gian ghi lại và được in trong nhiều tập sách trong suốt gần một thế kỷ qua. Có thể nói, ông Ó là một dạng Trạng Quỳnh, Xiển Bột ở vùng đất phía nam Tổ quốc trong thế kỷ XIX.

1. MƯỢN TRÂU

Một hôm ông Ó đến làng kia, thấy một anh nhà giàu đang làm đất để cấy. Ông Ó mới hỏi :

- Cha chả ! Hôm nay mà chưa đi cấy hả ?

Anh nhà giàu trả lời :

- Năm nay làm nhiều ruộng, thuê người làm được còn ít, trâu thì bình nên thiếu trâu làm. Còn vài chục công nữa mà không có trâu phải làm tay, như vậy thiệt khó quá ! Mà thuê người thì tốn tiền quá.

Ông Ó vừa cười vừa nói :

- Nhà tôi ở gần mé rừng nên có anh em gởi trâu cho chúng nó ăn cỏ trong rừng. Đồng bên tôi thì cấy xong cả rồi, anh có chỗ nhốt thì tôi cho mượn vài con mà làm thêm ít nữa.

Anh nhà giàu ham lợi tưởng thật, ra mặt đón đả mời bằng được ông Ó vào nhà trâu nước tử tế, xong cho đầy tờ theo ông Ó, đến bắt trâu về... Nguyên nǎm nào cày cấy xong thì mấy chủ trâu cũng đem làm chuồng gởi trâu trong rừng đó. Về tới nhà, ông Ó liền ra nói với mấy đứa trẻ chăn trâu cho mượn bốn con trâu tơ chưa xổ mũi, lấy dây chuối cột vào cổ, giao cho mấy tên đầy tớ nhà giàu kia dắt đem về. Cái nghè trâu khi đi xa, nghe tiếng bầy nghé ọ, thì giụt dây chạy trở lại. Mấy tên đầy tớ đành tay không mà trở về, thưa với chủ là trâu giụt đứt dây, chạy mất rồi. Anh nhà giàu

dành chịu. Vài ngày sau, gặp ông Ó giữa đường cái, hắn ta trách ông Ó sao lại nói lừa hắn. Ông Ó liền cười và trả lời :

- Vậy không biết tiếng ông Ó ở xóm Dưa hay sao?

2. THAM THÌ THÂM

Có một bữa kia, ông Ó đi chợ mua thức ăn. Ông đến sạp thịt định mua một ít, nhưng nhà hàng thấy ông ăn mặc lôi thôi, thì có vẻ khinh, nói giá rất mắc để ông ta bỏ đi cho khuất mắt. Ông Ó biết thế, căm lắm, bèn nghĩ ra một mẹo làm cho hắn biết tay. Thường những người ở xa đi chợ phải dùng ghe, mà lúc đó ở bến không có chiếc ghe nào. Ông Ó thủng thỉnh quay lại sạp thịt lúc nãy, nói với hàng thịt :

- Ông bán thịt xem hàng chạy lắm, sao không thấy xuống dưới xóm tôi mua heo.

Anh nhà hàng lộ vẻ mừng rỡ :

- Dưới ông có nhiều heo lắm à ?

Ông Ó trả lời :

- Nhà tôi cũng có một bầy heo mười mấy con, ai mua cả một lúc mới bán. Một hai lần có ghe lại mua, nhưng họ trả rẻ lắm, không muốn bán. Ông nhà hàng mừng lắm, vì thấy một món hời. Ông ta mời bằng được ông Ó về nhà

đãi cơm nước cho tử tế. Xong cho ghe đưa ông Ó về nhà mua heo luôn thể. Ghe vừa cắp bến thì gấp lúc bà Ó ra bến gánh nước, ông Ó vội nói thật to :

- Có ông này muốn mua bầy heo của nhà mình đây !

Bà vợ biết ý chồng, bèn xuýt xoa làm ra vẻ tiếc rẻ:

- Thật tiếc quá ! Khi ông vừa đi khỏi thì có ghe lại mua, bắt đi rồi. Tôi gánh nước về rửa chuồng đây !

Ông hàng thịt nghe nói chung hứng dành phải cho ghe về, nghĩ không biết có phải mình bị lừa không ?

3. BỮA NAY BỂ ĐẬP KỲ HÀ

Một bữa nọ, ông Ó có việc mới đi ngang đình Rắn. Thấy ông, các ông hương chức hội tề mới rủ :

- Nay ông Ó, vào đây nói láo nghe chơi.

Ông Ó liền trả lời :

- Thưa các ông không được ạ, tôi còn phải về gấp để đi bắt hôi ở đập Kỳ Hà, vì đập Kỳ Hà vừa bị bể.

Nói đoạn, ông Ó quay quả đi liền. Nghe vậy, máu nhậu trỗi dậy, nên các hương chức trong làng ban hội tề liền sai những người phụ việc ở đình :

- Bay đâu, đến đập Kỳ Hà kiếm vài con cá đem về nhậu lai rai.

Đập kỳ hà lớn, chắc có cá to đấy.

Nghe lệnh, anh em giúp việc trong đình lục tục kéo nhau ra đập Kỳ Hà rất đông, nhưng đến nơi thì thấy đập vẫn còn nguyên, nước vẫn đầy. Thế là cả bọn kéo nhau ra về, tức tối vì bị ông Ó gạt.

Vài ngày sau, ông Ó có việc ra đình, các hương chức hội tề liễn lên tiếng khiển trách :

- Sao chú mày dám gạt tụi tao, báo hại chúng nó đi mất công. Bấy giờ ông Ó mới cười lớn :

- Thì các ông biểu tui vô nói láo nghe chơi mà, tui nói láo cho các ông nghe đó thôi.

4. TÁT ĐÌA

Làng Hội Phước⁽¹⁾ có một nhà giàu nhưng keo kiệt. Y có non chục cái đìa trong khoảng đất của y. Tuy giàu có, nhưng y trả công cho những người tát đìa rẻ mạt. Bữa ấy nhà y đang tát một cái đìa lớn sát bìa rừng Vông. Đìa này xưa nay vẫn có nhiều cá, vì vậy khi tát đìa chủ hay đứng canh chừng, sợ người tát thuê

⁽¹⁾ Làng Hội Phước thuộc huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre.

lấy mồi cá. Địa sắp cạn ông Ó chạy hớt hải từ trong làng ra.

- Trời đất ! Tui đi kiếm ông muốn hụt hơi. Ông Cả nhờ tui mời ông ra đình có quan huyện về muốn gặp ông kia kia.

Gã nhà giàu quay lại :

- Kiếm tôi có việc chi ?

- Tui hổng rành, nhưng chỉ nghe ông Cả nói quan huyện định mời ông ra làm chánh tổng Minh Đạo hay sao đó ?

Ý lưỡng lự một hồi, rồi về đình làng dặn ông Ó canh chừng dùm những người tát đìa thuê. Thừa dịp, những người tát đìa nghe lời ông Ó, xúc hết cá to giấu vô rừng. Gã nhà giàu tất bật đi về tới đình, nhưng thấy đình trống trơn, không có một bóng người, bèn quay ra chở tát đìa để cự ông Ó. Vừa thấy mặt y, ông Ó đã lên tiếng :

- Ủa, quan huyện gấp ông sao lẹ vây ?

- Nào tui có thấy ai ở đình đâu.

- Thôi chết rồi chắc quan nhờ tôi kiếm ông mãi hổng được nên quan ra về rồi, mai ông thử lên huyện coi.

Vừa lúc ấy, đìa cũng cạn, dưới lòng đìa chỉ còn ít cá. Gã nhà giàu ngạc nhiên thốt lên :

- Lạ thật ! Cái đìa này vẫn có tiếng nhiều cá, thế mà năm nay sao quá ít mà lại toàn cá nhỏ.

Ông Ó và những người tát đìa thuê chỉ im lặng mỉm cười.

5. ÔNG HƯƠNG CẢ THÈM THỊT TRÂU

Hương cả từ ngoài đình đi về ngang qua nhà ông Ó, thấy ông đang ngồi mài dao, liền hỏi :

- Chú mài dao làm chi vậy ?

Ông Ó trả lời :

- Đi xẻ thịt trâu.

- Ở đâu ? Hương cả nghe lạ, bèn hỏi.

- Ngoài sông cái có con trâu nhà ai mới chết. Tôi coi còn “có lý lăm” mới tính mài dao ra xẻ ít thịt đem về nhậu chơi. Nếu nhiều còn dự phơi khô để đến mùa mưa có cái để “lai rai”.

Hương cả nghe xong, máu thèm thịt trâu nổi lên, ông ta đi vội về nhà, cầm cây mác vót chạy ra bìa sông cái. Vừa đi vừa lẩm bẩm :

- Đã lâu lăm, từ bữa cúng đình hồi tháng ba, mình chưa được miếng thịt trâu nào.

Ra tới bờ sông, ông ta kiểm hoài, mãi không thấy. Một lúc sau thấy có vật gì đen đen nổi lờ giữa sông, y cởi quần áo lộ ra. Chẳng dè đó là gốc cây bị

cháy trôi từ trên nguồn về. Tức quá, hương cả lên bờ mặc quần áo, chạy về nhà ông Ó la ầm ĩ :

- Tại sao chú đánh lửa ta ?
- Đâu có, tui biết ông cả thèm thịt trâu, nên chỉ cho ông cả đó chớ.
- Tại sao ta kiếm hoài không thấy ?
- Ủa ông cả không nhớ tui là ông Ó nói láo sao ?

6. NÓI LÁO LẠI ĐÒI CÓ SÁCH

Hương giáo làng Hội Phước, chữ nghĩa chẳng bao nhiêu, nhưng lúc nào cũng khoe với mọi người là tui ham coi sách, tui nói cái chi cũng có sách. Bữa ấy, hương giáo đang ngồi uống trà ở một nhà nọ, thì ông Ó đi vào. Thấy ông Ó, hương giáo liền vồ vập :

- Tui vẫn nghe ông Ó nói láo có sách, ông có mấy quyển sách nói láo phải không ? Bữa nào cho tui coi cái nghen.
- Ủa, khi nào rảnh, anh hương lại tui coi. Hay bữa nay, anh hương lại tui đi.

Một lát sau, ông Ó đứng lên. Định tỏ ra cho mọi người biết mình là người ham coi sách, nên hương giáo đứng dậy đi liền theo. Bước chưa ra khỏi sân nhà, ông Ó quay lại bảo :

- Trời đất, anh hương vẫn coi mình là người từng đọc nhiều sách mà không biết rằng nói láo lại đòi có sách ư ?

Hương giáo đỏ rần mặt, quay lại bàn trà ngồi im, không nói lời nào.

7. CON GÀ CHƠI NHÀ PHÓ TỔNG

Phó tổng Minh Đạt⁽¹⁾ rất giàu, lại có máu mê chơi gà chơi. Y o bế con gà và coi quý hơn kẽ ăn người ở trong nhà. Y lại hay phách lối, nên dân trong vùng không ai ưa. Ông Ó định bụng lúc nào sẽ phá y chơi. Hôm đó, chợ Vầm đang đông, người ta thấy ông Ó tay cầm sợi dây chuối, quần ống cao ống thấp, đứng cạnh hàng rào bông bụt nhà phó tổng la lớn :

- Ối bà con, bắt dùm tôi con gà kia ! Tôi cột chân không kỹ nên đi từ nhà ra đến gần đây thì nó sút dây, nó chạy vô nhà này. Tôi đuổi nó mệt quá chừng, kia kia, nó kia kia !

Vừa nói, ông Ó vừa chỉ con gà chơi cao to ở nơi sân, rồi ngồi xuống bù lu bù loa :

- Tôi về, chắc bả la tui dữ lắm !

⁽¹⁾ Tổng Minh Đạt thuộc cù lao Minh, nay thuộc huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre.

Thấy thương ông già, mọi người liền nhảy vô nhà, nhè con gà đầu đàn đuổi bắt. Đàn gà chạy tứ tán. Con gà bị chơi lớn nhất đàn chạy ngược ra cổng. Ông Ó liền vồ ngay đòn gánh của một người đi chợ vứt mạnh một cái, con gà gãy giò nằm bật cánh ngay tại chỗ.

Ở trong nhà nghe ồn ào, phó tổng ra tới nơi, thấy vậy, la lớn :

- Sao các người đánh què gà quý nhà tui ?

Ông Ó trả lời :

- Đâu co, mấy ông ngoài chợ, đuổi gà chạy lại chỗ tui, nhờ tui bắt hộ hoặc đánh chết cũng được chẳng dè nó... nó...

Phó tổng cắt lời :

- Các người kia đâu hết ?

- Họ ở ngoài kia, đó...

Vừa nói, ông Ó vừa chỉ tay ra ngoài chợ lúc ấy rất đông người.

Viên phó tổng liền hỏi :

- Thế còn ông là ai ?

Ông Ó liền trả lời :

- Tui là Ông Ó ở xóm Dưa, ông không biết sao ?

Nói rồi, ông quay quả đi luân. Thế là phó tổng đành ôm con gà què vào nhà, tiếc ngắn tiếc ngơ.

8. BỂ HẾT TRƠN RỒI !

Biết tánh bọn kỳ kèo trong làng hay ăn bòn của những người dân trong làng. Một bữa nọ ông Ó đi ra đình làng, thấy cánh kỳ kèo đang ngồi chơi uống nước tán gẫu bèn hỏi :

- Bữa nay các thầy có bận công chuyện chi không ạ ?

Nghe vậy có người liền hỏi :

- Có chuyện chi không ông Ó ?

Ông Ó cung kính :

- Nhà tôi tát đìa, được hai mái cá đầy. Một mái đầy cá lóc, một mái toàn cá trê. Tôi tính bữa nay nếu các ông không bận, xin mời các ông nhậu chơi cho vui.

Nghe được nhậu cá lóc, cá trê, cánh kỳ kèo nhận lời ngay. Gần trưa, họ kéo nhau lại nhà ông Ó. Vừa thấy bóng bọn kỳ kèo, ông Ó từ trong nhà bước vội ra ngoài sân, nói như phán trần :

- Khổ thân tôi ! Cá nhiều quá lại toàn cá bự cả nên khi tôi vừa đi khỏi nhà để đến mời các thầy, thì cá quẫy bể mái hết, rồi lọt xuống kinh đi hết cả. Tiếc quá chừng ! Thôi thì đành hẹn các thầy bữa khác vậy.

Cánh kỳ kèo vừa mặc cõi, vừa tức, cùng nhau lủi thủi ra về.

9. HỎI BÀ CHÚA XỨ COI !

Cạnh nhà Ông Ó có một cái miếu mà dân trong làng vẫn gọi là miếu bà Chúa xứ. Bữa ấy, trong nhà bên cạnh có đông người ngồi chơi, ông Ó kể :

- Rẫy nhà tôi năm nay có mấy dây bí mà trái nhiều quá cõi. Trái nào cũng thiệt lớn mà lạ hơn là mỗi mắt bí có tới hai, ba trái.

Mọi người không tin, bắt ông Ó dẫn ra rẫy coi. Ra tới nơi, chỉ thấy dăm ba dây bí khẳng khiu, chẳng có trái nào cả. Mọi người cười ồ lên :

- Bữa nay ông Ó gạt tụi tui không được, mắc cõi quá trời nhen.

- Đâu có, tôi nói thiệt mà !

- Thế bí nhà ông đâu hết ?

Ông Ó nhìn quanh như chợt thấy cái chi đó reo lên :

- Trời tôi biết rồi ! Chắc có ai vừa hái trộm hết. Ở đây thì có bà Chúa xứ, chắc bà ấy chứ không ai vào đây cả ?

Mọi người không tin. Ông Ó bảo :

- Thì cứ hỏi bà Chúa xứ coi.

10. CHẠY VỀ MÀ COI CON

Hai vợ chồng nhà nọ giàu có nhưng rě rúng con cái, chỉ mải lo làm giàu. Cả hai vợ chồng tối ngày mua bán ngoài chợ.

Lũ con bị bỏ ở nhà đói khát, lầm bữa khóc la ầm ī cả xóm. Một bữa, thấy ông Ó đang đi ngoài chợ, vợ chồng nhà nọ nhơn lúc vắng khách nên kêu ông Ó :

- Nè, nói láo nghe chơi ông Ó !

Ông Ó làm thịnh như không nghe thấy gì. Người vợ nhà nọ lại kêu :

- Vô đây nghỉ, nói láo nghe chơi ông Ó !

Lúc ấy, ông Ó mới quay lại, làm như chợt nhớ ra điều gì :

- Trời, tưởng ai kêu tôi, té ra nhà chị. Con cái ở nhà bị té vũng nước, dân làng người ta đang cứu giùm, sắp chết tới nơi mà cha mẹ cứ ngồi đây rủ tôi nói láo nghe chơi. Thiệt khổ hết sức, tôi không thấy nhà ai như vợ chồng nhà này. Chỉ mải lo buôn bán làm giàu mà hổng nhìn ngó gì tới con cái ráo chơi !

Vợ chồng nhà nọ lính quýnh nhở người coi giùm hàng, rồi chạy muốn hụt hơi về nhà. Đến nhà, họ thấy mấy đứa con, đang tha thẩn ngoài vườn, đứa nào mặt

mày cũng lấm lem, nhưng không có đứa nào té vũng, mà cũng chẳng có ai cứu giúp cả. Sợ mất đồ ngoài chợ, hai vợ chồng lại vội chạy trở ra. Vừa trông thấy ông Ó cả hai vợ chồng đều trách :

- Ông báo hại vợ chồng tui để vợ chồng tui chạy muốn hụt hơi...

Khi ấy, ông Ó mới thủng thỉnh trả lời :

- Thì vợ chồng anh biểu tôi nói láo mà lại. Mà với vợ chồng nhà anh chị, không trông nom con cái bao giờ, bỏ hàng về thăm con chút xíu, cũng được chớ bộ?

11. HÀNG DỪA CỦA BÀ HUYỆN

Bà Huyện ở tận Cái Quao⁽¹⁾, nhưng có một sở đất tại vùng này. Ranh đất là một hàng dừa thẳng tắp. Một hôm, thấy ông Ó đứng ngắm hàng dừa, mấy người qua đường bèn hỏi :

- Hàng dừa của ông đó à ?

Ông Ó trả lời :

- Ủa mấy người không biết đây là hàng dừa của bà Huyện hay sao ? Mọi người lại khen hàng dừa trông hồi nào mà ngay hàng thẳng lối quá. Ông Ó bèn kể :

⁽¹⁾ Cái Quao, nay thuộc huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre.

"Hồi đó, chỗ đất này hoang vu, chỉ có một cây dừa thôi, ngoài kia là rừng, rất nhiều cọp. Hằng ngày cọp vẫn từ trong rừng ra ăn dừa rụng, ông nấm chặt đuôi con cọp, đá mạnh một cái. Con cọp đau quá, la éo éo, lả vọt ra những trái dừa thành một đường ngay tắp, rồi cong đuôi chạy. Nơi những trái dừa do cọp lả, mọc lên một hàng dừa mà các ông các bà thấy đó".

Nghe xong mọi người hỏi lại :

- Ủa, sao hồi nãy ông biểu hàng dừa này là của bà Huyện :

Ông Ó thủng thỉnh đáp :

- Ủ, bà Huyện một bữa bảo vùng đất này của quan ông trấn nhậm, nên dừa mọc trên đất đó là của bà ấy chớ sao !

Mọi người lại hỏi :

- Thế còn hàng dừa, hồi nãy ông kể cọp lả ra rồi nó mọc lên kia mà.

Ông Ó trả lời :

- Chớ sao, bà Huyện bả ăn huê lợi ở đất này, thì bả chiếm hàng dừa luôn chớ. Cứt cọp lả ra, chớ cái gì đâu mà bả chê !

12. CÂU ỐNG

Một bữa nọ, ông Ó muốn ra Mỏ Cày thăm người bà con. Đi bộ thì đường rất khó đi, chỉ còn đi theo Vành Nước Trong. Ông ra mé sông coi chừng có ghe nào đi qua đặng quá giang. Ra đứng ngoài mé sông hồi lâu, chợt thấy có một chiếc ghe nhỏ đi ngang qua. Đó là ghe của một anh nhà giàu xóm dưới. Chủ ghe biết mặt ông Ó, mới hỏi rằng :

- Ông đứng làm gì, nói láo nghe chơi ông Ó ?

Ông Ó bèn nói một cách tinh khôn rằng :

- Tôi đi câu ống từ sớm, hồi nãy có con cá gì lớn quá nó, kéo tôi gần té xuống sông. Tôi sợ đứt nhợ câu, nên tôi quăng ống câu cho nó tha hồ kéo đến đâu thì đến... Tôi muốn kiếm xuống mà theo, ngặt trong xóm tôi không có ghe xuống chi hết, nên phải ngồi đây mà ngó. Phải chi chú em cho tôi quá giang tới vèm, coi nó ra tới đâu, may ra bắt được nó; tôi chia một nửa cho chú nhậu chơi !

Gã nhà giàu kia hỏi :

- Ông nói chơi hay nói thiệt ?

Ông Ó chỉ bụi gần mé sông và nói :

- Tui túm bụi cổ còn đứt đó.

Gã nhà giàu quay mũi ghé sát bờ cho ông Ó xuống. Ngồi trên ghe, ông Ó làm bộ ngó tới ngó lui hoài, lúc tới vàm Mỏ Cày, vẫn không thấy gì hết, ông Ó chắt lưỡi mà nói rằng :

- Chắc nó trâm mình dưới bùn sâu mình vô ý không thấy. Vậy chú ghé vô bờ đểng tôi mượn chiếc xuồng nhỏ bơi trở lại coi có kiếm được nó chăng ?

Khi bước lên bờ, ông Ó quay lại nói với chủ ghe rằng :

- Chú biếu tôi nói láo, nên tôi nói láo cho chú nghe đó !

13. XỎ VỢ NHỎ ANH NHÀ GIÀU

Một bữa nọ, ông Ó đi chợ, đang đi có tiếng người gọi phía sau :

- Đì chợ hả ông Ó, chờ tui với !

Ông Ó đi chậm lại chờ, thì ra đó là vợ nhỏ của một anh nhà giàu ấp ngoài. Người đàn bà này vốn rất chiều chồng. Đi ngang qua ông Ó, bà ta nói :

- Nói láo nghe chơi ông Ó !

Ông Ó bảo :

- Ủa bữa nay em đi chợ hay sao ? Hèn chi, qua nghe nói người ta đang đóng trăn giải chồng em ra đình mà.

Người đàn bà hoảng sợ, hỏi ông Ó : Có việc chi mà chồng chị ta bị giải ra đình.

Ông Ó đáp :

- Qua tưởng em biết rồi chớ. Té ra em chưa biết sao ?

Người đàn bà nhớ ra hồi hôm chồng mình xuống xóm Dưa chưa về, tin là ông Ó nói thiệt, liền chạy vội về đình. Nhưng tới nơi đình lặng ngắt không một bóng người. Thế là chị ta lại hấp tấp chạy ra chợ. Lúc này, chợ đã gần mãn. Gặp ông Ó ra về, người đàn bà liền lên tiếng trách ông Ó :

- Làm chi ông ác dữ vậy ? Báo hại tui chạy ra đình rồi chạy về chợ muộn đứt hơi.

Ông Ó trả lời thủng thỉnh :

- Qua thấy em nhàn nhã quá, e đậm hư hỏng. Vả lại, em biểu qua nói láo nghe chơi mà, nên qua để em chạy cho bớt nhàn nhã đó thôi. Thế là chị vợ nhỏ anh nhà giàu xách giỏ ra về mà không mua được chút gì !

14. CHÓ SĂN

Một hôm, ông Ó đi vào rừng, gặp mấy anh nhà giàu vác lưỡi đì săn heo rừng. Chả là bọn này rảnh rỗi, nên thường bày đặt ra những cuộc đi chơi, đi săn trong rừng. Ông Ó định hỏi thăm cho qua chuyện họ có săn được nhiều không, nhưng họ trả lời một cách hờn hĩnh:

- Lê ra còn được nhiều nữa, nhưng rủi chó săn dở quá, nên heo chạy hết.

Ông Ó liền nói :

- Nhà tôi có giống chó săn giỏi lắm, trong xóm tôi, ai đi săn đều mượn chó nhà tôi, rồi họ cho thịt tôi ăn không hết. mấy tay nhà giàu hồi nào chưa biết ông Ó, nên tưởng thật mới hỏi :

- Vậy nhà ông có chó con không ?

Ông Ó trả lời :

- Con chó cái nhà tôi nó mới đẻ năm con, ba đực, hai cái.

Bọn này bèn hỏi :

- Vậy ông nhín cho chúng tôi một con chó cái có được không ?

Ông Ó đáp :

- Trước nay, chó nhà tôi đẻ lần nào, xung quanh họ cũng nài hết. Anh em theo tôi về nhà, muốn con nào, tôi đẻ cho một con.

Họ theo ông Ó về nhà, đến nơi chỉ thấy một con chó ốm nhom, đầu chốc ghẻ và ba bốn con chó con nằm cạnh. Một người lên tiếng :

- Con chó này phải không ?

Ông Ó gật đầu.

- Chúng tôi coi tướng nó ~~không~~ phải tướng chó săn, mà là chó cỏ.

Ông Ó đáp lại :

- Các người thấy nó xấu tướng, các người nói vậy. Để tôi thuật chuyện bắt heo rừng của nó năm trước cho các người nghe, các người mê liền. Cũng lối tháng này năm ngoái, khi nó có bầu lứa trước gần ngày. Mấy người trong xóm rủ tôi đi săn, con chó của tôi cũng à ển đi theo. Vô rừng, mấy con chó kia chạy trước, gặp con heo rừng lớn nó đánh mấy con chó kia té đầu, rách ruột. Con chó của tôi bị heo đánh té đầu. Tôi thấy thế, nóng ruột vội kéo nó ra, hái nắm lá giác, nhai với vôi ăn trầu, lấy dây choại bó lại cho nó. Một lát, chó đầu hết chảy máu. Mấy người kia rủ trở lại rừng kiếm, thấy mấy con chó bị heo rừng đánh chết. Con chó của tôi thấy người đi, nó cũng đứng lên đi theo. Chẳng ngờ con heo rừng khoẻ lại đứng dậy rượt đám thợ săn. Mọi người thất kinh, cầm mác thong, đỡ gạt nó mà chạy. Chạy một đỗi xa, không thấy con heo rượt theo nữa,

họ quay lại thấy con heo đang quy một chỗ còn con chó của tôi thì cắn sủa ầm ĩ. Mấy người đi săn thấy vậy, cầm mác thong đâm chết con heo. Lúc ấy mới hay rằng, khi lao rượt theo chúng tôi, con heo đã bị con chó cắn đứt nhượng⁽¹⁾ không chạy được. Đó, các người thấy con chó của tôi có phải là chó săn giỏi không ?

Bọn nhà giàu lại hỏi tiếp :

- Thế rồi sao nó lại ghẻ lở kỳ cục vậy ông Ó ?

Ông Ó trả lời thản nhiên :

- Sau kỳ đó, tự nhiên nó lười đi săn, chỉ ham vào rừng chơi bời, nên sanh ra ghẻ lở đó. Hình như kẻ nào lười nhác ham chơi bời cũng đều bị ghẻ lở như vậy phải không các anh ?

Bị ông Ó chửi mát, nhưng bọn nhà giàu không có cách gì nói lại được, đành ra về và cũng không mua con chó con nữa.

15. XỎ ANH NHÀ GIÀU

Có một anh con nhà giàu, tính hay chơi bời, khi thì theo ghe chài, lúc lại theo bạn săn bắn. Một hôm đi

⁽¹⁾ Nhượng : gân chân của heo.

săn trong rừng gần nhà ông Ó, anh này thấy dấu heo rừng ủi bèn hỏi ông Ó :

- Ai làm gì đào hang lỗ cùng vậy ông ?
- Đó là heo rừng ủi chở gì ! Ông Ó đáp.

Anh kia lại hỏi :

- Heo rừng cũng như heo mình, sao đất cứng như vậy mà nó ủi được, hở ông ?

Ông Ó đáp :

- Trời sinh ra nó có một cái nầm ở mõm cứng như sắt, để cho nó ủi đất kiếm ăn !

Anh nhà giàu nghe nói heo rừng, nhưng chưa hề thấy bao giờ, nên tưởng thật. Một lát, bọn thợ săn giết được một con heo. Hắn ta mừng lắm, bèn lấy con dao trong lưng ra xé mõm con heo để kiểm cái nầm cứng như sắt đó. tìm mãi không thấy gì hết, hắn mới hỏi lại ông Ó :

- Heo rừng có cái nầm cứng như sắt trước mõm, sao tôi kiểm hoài không thấy ?

Ông Ó trả lời :

- Người ta thường nói nhà giàu mõm có gang có thép, nhưng chết thì hết. Cái nầm của heo rừng cũng thế, trời cho lúc còn sống, nay nó chết thì cũng hết, còn đâu mà hỏi !...

16. NÓI LÁO CÓ SÁCH

Thuở ấy có quan huyện Cái Quao tính ham chuyện lạ, nghe người ta nói ông Ó nói láo hay, nên cho đòi đến xem tài ông Ó. Khi đến gặp quan huyện, ông Ó trả lời :

- Bẩm quan tôi nói láo có sách chứ không phải đặt ra mà nói láo được ! Quan muốn tin thì xin quan cho phép tôi về lấy sách đem lại nói cho quan nghe.

Quan huyện tưởng thật, cho ông ta về lấy sách. Mãi lâu không thấy trở lại, bèn cho người đến đòi ông Ó đến dinh và quở. Ông Ó ung dung trả lời :

- Bẩm quan nói láo là như vậy đó ! Xin quan xét lại xem có đúng không ?

Quan biết mình mắc hơm, đành làm thịnh cho ông Ó về.

17. TÔI LÀ DÂN MÂN ĂN MÀ

Sau lần mắc mưu ông Ó, quan huyện Cái Quao⁽¹⁾ cho đòi ông Ó lên để phạt tội vì đã nói gạt quan. Vừa

⁽¹⁾ Cái Quao : nay thuộc huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre.

thấy ông Ó bước vô công đường, quan đã dập bàn
quát lớn :

- Lính đâu, trói ông già này lại cho ta, và đánh ông
ta mấy chục roi vì tội nói gạt quan trên nghe chưa.

Ông Ó nói như phân trần :

- Tôi biết tôi có tội với quan, nhưng quan hiểu tôi
nói láo, tôi mới nói chớ bộ. Tự dung nào đâu tôi dám
gạt quan. Thiệt khổ, nhà tôi đơn chiếc, công chuyện rẽ
rẽ. Dám mong quan lớn đèn trời soi xét cho tôi.

Nghe vậy quan hiểu :

- Ông chỉ biết nói láo chứ biết mần việc chi ?

Thấy quan đã dịu giọng, ông Ó nói nhẹ nhàng :

- Trời đất ơi, tôi là dân mần ăn thiêt mà, sáng nay
quan đói sớm quá, phải chi tôi đã bắt được con cua
đinh rồi. Hồi sớm, đi ngang qua chỗ đăng của tôi, tôi
thấy con cua đinh đang dập đèn, lúc nỗi lúc chìm,
nhưng không vồ đó được, vì nó lớn quá. nhưng tôi
không dám lội xuống để bắt, sợ lên hầu quan trẽ,
quan bắt tội.

Nghe nói cua đinh, quan huyên mừng thầm : "Ta
phải hiểu ông già này bắt được cua đinh, mang lại chỗ
ta để nhậu. Nghe mấy ông thầy thuốc hiểu cua đinh
quý lắm", rồi làm ra vẻ rộng lượng :

- Thương ông là dân mần ăn, ta không nỡ bắt tội,
nhưng chiều nay, ông nhớ đem cho ta con cua đinh
nghe.

Vâng dạ một lát, ông Ó ra về. Quan huyện chờ hết ngày hôm đó lại đến ngày hôm sau, sau nữa, mà không thấy bóng ông Ó. Quan giật mình : "Thôi thế là mình lại mắc mưu ông già xóm Dưa lần nữa rồi". Nhưng quan huyện không dám đòi ông Ó lên lần nữa, vì sợ bị gạt tiếp thì mắc cỡ lắm.

18. BÁN SÁCH NÓI LÁO

Chánh tổng Minh Đạt hay sách nhiễu dân, lại có tính hơi tò mò, ông Ó định bụng lúc nào sẽ làm cho y bẽ mặt một bữa. Một hôm, ông Ó quẩy tòn teng hai bọc vải đỏ đi ngang qua chợ. Gần chợ là ngôi đình, nơi chánh tổng vẫn hay ngồi mẩn việc. Bữa nay, viên chánh tổng đang ngồi bắt chân chữ ngũ, sau khi đã rít một hơi thuốc lào, chợt thấy người quẩy hai bọc vải đỏ, nhìn kỹ biết là ông Ó, bèn cho người gọi vô :

- Ông đi đâu đó ?

- Dạ con đi chợ.

Ông Ó cung kính đáp, vẫn quẩy gánh trên vai. Thấy lạ, viên chánh tổng bèn hỏi :

- Ta nghe nói ngươi vẫn tự khoe mình nói láo có sách phải không ?

Ông nói như phân trần :

- Dạ, thầy con ngày xưa có để lại cho con bộ sách nói láo thiệt. Nhưng dạo này nhà ngặt quá, bữa nay con tính đem bán để kiếm ít tiền về nuôi sấp nhỏ. con đi từ hồi sáng tới giờ, mà chưa có ai mua giùm !

Chánh tổng hí hửng :

- Người bán lại cho ta ?
- Nhưng sách của con mắc lầm !
- Bao nhiêu mà người bảo mắc ?

Ông Ó trả lời :

- Sách này quý lắm, thầy con dặn rằng nếu lỡ phải đem bán, không được để cho người mua giở ra coi ngay trước mặt mình. Chánh tổng là người lớn nhất tổng Minh Đạt này, con xin bán chỉ hai quan thôi. viên chánh tổng làm ra vẻ dẽ dãi :

- Ừa ta đồng ý mua, và ta trả ngươi trước một quan, còn mai lại ta trả nốt.

Ông Ó cầm tiền ra về. Đi được một đoạn, ông chạy rất lẹ về nhà. Viên chánh tổng giở từng lần vải đỏ, vừa hết mảnh cuối cùng, một đàn ông vò vè bay ra tán loạn, xúm vào đốt chánh tổng và những hương chức trong đình. Cả bọn ôm đầu chạy và kêu : "Đã biết là ông Ó nói láo mà lại còn đòi mua sách của ông!"

19. ÔNG Ó Ở HUẾ

Có nhiều quan lớn ở Huế vào trấn nhậm Nam Kỳ, nghe tài ông Ó ứng đối giỏi, khi về kinh, hay đem chuyện ông Ó ra khen là người nói láo hay nhất Nam Kỳ. Có một ông Đông cung tính hay ham vui nghe nói thế trong lòng ao ước nghe ông Ó nói láo chơi. Có nhiều quan muốn làm đẹp lòng Đông cung nên khi có anh em đi trấn nhậm Nam Kỳ đòi gửi ông Ó ra. thuận có lúc ghe bầu tải lương về kinh, họ gởi ông Ó ra Huế. Ngày kia, có người dắt ông Ó ra mắt Đông cung nhằm lúc Đông cung đương cưỡi voi đi săn bắn với các quan. Gặp ông Ó ngoài đường, Đông cung tỏ vẻ rất mừng, hỏi :

- Bấy lâu ta nghe người nói láo hay, vậy hãy nói ta nghe thử. Đông cung vừa dứt lời, ông Ó liền thưa :

- Nếu Đức ông muốn nghe cái chi thì xin ngợi ý, tôi mới nói được.

Đông cung ngẫm nghĩ một hồi rồi nói :

- Thôi tùy ý nhà ngươi, muốn nói cái chi làm cho ta mắc lừa thì nói.

Ông Ó nghĩ thầm : "Sao lại có người nhàn hạ rong chơi suốt ngày và thích những chuyện phiếm như thế được ! Đã vậy ta gạt cho mà xem"

Ông Ó bèn thưa :

- Tôi nói gạt thì thế nào Đức Ông cũng phải mặc m López, song Đức Ông đang ở giữa lưng chừng, đâu không tới trời, chân không đụng đất thì không gạt được!

Đông cung muốn thấy tài ông Ó nói láo ra sao, lật đặt tụt xuống đứng dưới đất ngang với ông Ó, rồi nói :

- Bây giờ ngươi hãy nói đi !

Ông Ó lẽ phép thưa :

- Đức Ông bảo tôi nói láo, nên tôi mới nói láo gạt cho Đức Ông tụt xuống. Dạ nói láo là như vậy đó !

Đông cung nghe nói đành chịu, không bẻ ông Ó vô lẽ với mình được, nhưng trong bụng nghĩ sẽ tìm cách trị tội sau.

20. MƯU CẦU PHÚC LỢI

Những ngày lưu lại kinh đô Huế, ông Ó đi dạo chơi khắp nơi. Mấy cậu lính hầu của các quan thấy ông thì hỏi :

- Ông ở xứ Đồng Nai ra đây có việc chi, hay là đi nói pha trò cho các quan nghe ?

Ông Ó trả lời :

- Tôi là thầy địa lý có danh trong Đồng Nai, các quan lớn ngoài này, người nào trấn Đồng Nai đều biết tui. Đức ông nghe danh nên đòi tôi ra đây dặng chỉ vài cái bí nhiệm cho ngài học. Ngài ham học địa lý lắm, chẳng biết để làm gì, vì huyệt của nhà ngài phát to nhất rồi còn gì !

Mấy thầy đội, thầy cai nghe nói thế, bèn rước ông về nhà. Với ai ông cũng hẹn sẽ tới. Cho đến ngày ra về, họ theo đón đường xin coi giúp huyệt cho, kẻ thì xin coi cho ông bà, kẻ thì xin coi cho cha mẹ. Lúc đó ông Ó mới nói :

- Đức ông, ngài rước tôi ra đây dặng nói láo cho ngài nghe để mua vui, chứ có phải địa lý địa liếc gì đâu. Nếu không, tôi việc gì phải đi nói láo cho Đông cung và các cậu nghe làm gì !

21. QUAN HƯU TRÍ MẮC LỪA

Có một viên quan hay ăn của đút lót, nay già về ở Huế. Trong nhà, vợ con làm nghề dệt lụa. Bữa nọ đang khi đi dạo chợ, ông tình lính gặp ông Ó đi chợ, bèn kêu lại mà rằng :

- Ông có phải là người xứ Đồng Nai không ?

Ông Ó quay lại, thấy một người hao hao giống như viên quan mà ông đã nghe danh từ lúc chưa ra Huế, liền chào và nói :

- Dạ phải !

- Ông có phải là ông Ó không ? Viên quan lại hỏi.

- Dạ phải. Ông Ó đáp.

Nghe vậy, viên quan già liền tỏ vẻ giêú cợt :

- Ở trong hổng còn việc gì, nên ông ra ngoài này nói láo sao, hay ông ra ngoài này có công chuyện chi?

Ông Ó nghĩ bụng phải cho viên quan này một trận mới được, nên trả lời rằng :

- Không phải. Năm rồi, trong Đồng Nai, dâu tằm khá lăm, vợ tôi ở nhà trúng mùa tằm hết biết. Nó kéo được ít yến tơ mà bán không được. Nhơn có một người lái ghe bầu ở cửa Hàn vô ra buôn bán quen với tôi. Người ấy rủ tôi ra đây chơi, trước là cho biết xứ sở người, sau là bán tơ luôn thể, mà hôm nay bán vẫn chưa được. Nay có người đi chợ, nên tôi đi theo vào đây chơi.

Ông quan ấy tuy đã nghe danh ông Ó nổi tiếng nói láo, xong thấy ông có vẻ nói thiệt, bèn bảo :

- Thiệt vậy thì tôi cho thằng nhỏ này theo ông đặng nó dắt ông đem tơ lại nhà cho vợ con tôi mua.

Ông Ó bỗng lòng. Viên quan khấp khởi mừng thầm : "tự nhiên mình lại kiếm được mối hàng, phen này phải ép giá để mua rẻ mới được". Ông Ó đi với gia

thần Viên quan một quãng đường dài, rồi day mặt lại mà rằng :

- Thôi chú trở về và bẩm với ông rằng ông đã biết ông Ó nói láo đó, chờ có chút tơ nào bán đâu !

22. LỜI DẶN CỦA THẦY TÔI

Đông cung hay bày đặt những trò chơi để tiêu khiển thì giờ, nên một bữa bắt ông ó cùng đi ngoạn cảnh với mình. Đông cung chỉ ra ngoài xa, hỏi ông Ó rằng :

- Nhà ngươi coi nhơn vật xứ này với xứ ngươi làm ăn có khác nhau không ?

Ông Ó trả lời :

- Tôi coi dân xứ này ít làm lắm, dân trong xứ tôi không phải vậy.

Đông cung lại hỏi :

- Sao mà gọi ít làm ?

Ông Ó lại đáp :

- Dân trong tôi cày cuốc cả năm, không cho đất ở không chỗ nào. Còn ngoài này, bởi họ ít làm, nên để đất chai hóa đá, lâu năm nó sanh sản thành núi. Bởi vậy xứ này núi nhiều, ruộng ít, còn ở trống, nếu có núi họ đào ít năm cũng sập !

Đông cung cười ngắt, rồi bảo :

- Người nói láo giỏi vậy là do ai dạy, hay người tự bày đặt ra mà nói.

Ông Ó trả lời một cách cung kính :

- Dạ, thưa dâu là chuyện nhỏ mọn cũng phải có thầy. Thầy tôi dạy thường thường có tới năm bảy mươi học trò. Cách nay mươi năm, vua bên Tàu cho rước thầy tôi qua Bắc Kinh nói láo cho vua Tàu nghe. Khi thầy tôi về, vua tàu có ban cho thầy tôi một trăm lạng vàng, lại có tàu đưa về. Rủi là đi dọc đường bị ăn cướp. Tàu ô giết thầy tôi lấy hết của. Sau, vua Tàu hay tin có gửi thơ qua thăm hỏi vợ thầy tôi và phong cho là Tổ sư nói láo.

Đông cung lại hỏi :

- Vậy chớ, khi còn học thầy ngươi, điều gì thầy ngươi dạy ngươi kỹ nhất.

- Dạ có, nhưng tôi không dám nói, e Đông cung giận.

Làm ra vẻ độ lượng, Đông cung bảo :

- Người nói, có gì, ta tha lỗi cho.

Ông Ó chậm rãi đáp :

- Nói láo thì chỉ nói láo cho người ham làm nghe cho vui, chớ kẻ ham chơi mà đòi nghe nói láo, thì chửi cha nó lên.

Rất giận ông Ó, nhưng đã hứa rồi, nên Đông cung không làm chi được.

23. NÓI LÁO QUAN LỚN

Một hôm Đông cung đai yến, các quan đòi ông Ó tới nói láo cho các quan nghe. Lúc đó ai cũng muốn bảo ông Ó nói láo nghe chơi. Ông làm thịnh một hồi, không nói gì hết. Các quan hỏi vì cớ gì mà không trả lời, lại coi bộ buồn rầu như vậy ? Ông Ó liền thưa :

- Khi tôi nghe Đông cung đòi thì tôi lật đật chạy, không rõ đạp nhầm con gì, nó cắn tôi một cái, bây giờ chỗ ấy nhức nhối hết sức, tôi thấy trong người đê mê không nói lên được.

Các quan tưởng thật, xúm lại hỏi cắn chỗ nào ? Người thì sai đi gọi thầy thuốc, người sai đi lấy thuốc, tờ vé ân cần với ông Ó để ông mua vui cho. Các quan lớn sung sướng quá đẽ sinh buồn, vì chẳng có việc gì làm... Một hồi lâu thầy thuốc tới. Khi đó, ông Ó mới nói với các quan :

- Ấy, tôi nói láo cho các quan nghe chơi chứ không có chi hết, vì các quan muốn tôi nói láo để mua vui mà lại !

24. KHOAI NGƯ

Ông Ó ở lại Huế ít lâu. Dù ghét ông, nhưng Đóng cung vẫn phải cấp ông một số tiền để ông về quê. Ông tính chờ ghe bầu trở vô thì lâu, nên hỏi thăm đường sứ trở về. Khi đi, thấy một thứ khoai lạ, ông bèn nghĩ ra một kế đặng kiếm ăn đường về. Ông cắt một mớ dây lang ấy, gói lại kỹ càng, mỗi khi đi tới một xóm nào, thì ghé vô xin nước tươi dây lang. Đến một xóm nọ, có ngôi nhà lớn day mặt ra lộ, ông Ó đoán là nhà này ăn khá giả liền vào xin nước tươi nắm dây lang. Chủ nhà thấy có một ông già xin nước tươi, thì hỏi dây gì mà ông gói kỹ càng vậy. Ông Ó liền thưa :

- Đó là dây khoai ngư.

Người chủ nhà hỏi :

- Sao lại kêu là khoai ngư ?

Ông Ó liền trả lời :

- Thứ khoai này trồng trong vườn nhà vua. Tôi có một người anh em giữ vườn cho vua, nên lén đem cho tôi ít sợi dây đây làm giống. Khoai này khác hơn khoai ta. Trồng nó phải có giàn như giàn bầu, củ nó thòng xuống như trái bầu, vậy mà ăn củ suốt cả năm.

Chủ nhà nghe nói kĩ càng như vậy, thì tin thiệt, nên năn nỉ với ông mua bằng được một ít làm giỗng. Ông Ó trả lời :

- Đây là thứ khoai quí, mà tôi đã mất công mang từ Huế vô đây, tôi không nỡ bán. Bay giờ ông năn nỉ, tôi bán nhưng mặc lầm đó, ông có mua được không ?

Chủ nhà bàng lòng, mua mỗi dây một quan tiền, y mua hết nửa bó dây ấy. Thấy vậy, mấy nhà chung quanh cũng theo nhau năn nỉ mua nốt. Ông Ó bán gần hết chõ dây lang ấy, chỉ còn lại một vài dây, mà ông nói để mang về đồng Nai làm giỗng, nên không bán hết cho họ. Đi ra khỏi làng, ông vứt luôn. Thế là với bó dây lang, ông Ó đủ tiền ăn về tới quê nhà.

25. NẤU RƯỢU BẰNG KHOAI

Thường khoảng tháng 6, 7 người ta đào khoai, lấy đất cấy lúa. Có một bữa, ông Ó đi thăm người bà con ở xa. Trời gần tối mà đường về còn xa, ông Ó tính vô xóm ngủ nhờ một đêm, rồi sáng mai mới về. Đến một nhà nọ, ông Ó thấy các tá điền đang xúm xít nhặt khoai, còn trên bộ ván ngựa bằng gỗ giữa nhà, hai vợ chồng nhà đó sắp ăn cơm. Thị ra, đây là một địa chủ có hạng trong vùng. Sau khi xin ngủ nhờ, ông Ó lại gần những người tá điền đang nhặt khoai, hỏi xin mấy củ khoai thui và khoai sùng, rồi lấy khăn gói lại. Chủ nhà đang ngồi trên bộ ván gỗ bèn hỏi :

- Ông xin mấy củ khoai sùng ấy gói lại làm chi ?

Ông Ó liền trả lời :

- Đem về đặt rượu

- Làm sao với khoai thùi, khoai sùng mà đặt được rượu ? Chủ nhà hỏi :

- Tôi đã học được ở một người ba Tàu cách làm rượu Sử quốc công.

Nguyên thời ấy, những người ba Tàu thường đem qua bán một thứ rượu đựng trong ve chai nước đen sẫm, kêu là "gia bì". Rượu Sử quốc công mùi nó như khoai sùng. Ông Ó lại kể tiếp :

- Lấy khoai sùng đâm cho nát rồi nhồi thành một cục để một đêm, gia vô năm vị thuốc bắc, lấy lá chuối gói lại làm như làm cơm rượu vậy, ba đêm ba ngày, mở lá ra, bỏ vào khạp đầy nắp cho chặt, lấy hồ dán cho kín để đủ mười lăm ngày thì các xác khoai lăn xuống hết. Múc nước lấy ra chai, uống ngon hết sức. muốn uống cho ngọt, mỗi khạp thêm bốn lượng đường phèn.

Chủ nhà nghe vậy, nhầm tính mình có cả chục công khoai, khoai thùi, khoai sùng biết bao nhiêu mà kể, đem đặt rượu chắc trúng lăm, bèn mời ông Ó lên bộ ván ngồi uống rượu và ăn cơm với mình. Cơm nước xong, ông Ó cùng với tá điền lựa khoai, lấy cối đâm một cục rồi nhồi để đó. sáng hôm sau ông Ó nói đi chợ mua các vị thuốc, rồi đi luôn. Chủ nhà trông mãi không thấy ông Ó trở lại, không biết vì sao.

26. CHUYỆN LẠ Ở HUẾ

Ông Ó về tới nhà, anh em bà con mừng rỡ tới thăm hỏi :

- Ông ra Huế, có thấy cái chi lạ không ?

Ông Ó nói :

- Thiếu chi cái lạ ! Tôi thấy một khẩu súng để trước điện vua lớn hết sức chô nói. Hôm ấy, có người lính đưa tôi đi chơi. Thấy súng lớn, tôi trầm trồ, người lính bắc thang dẫn tôi leo lên trên cái súng coi chơi. Thình lình trời đổ mưa. Chạy đi đâu cũng không kịp, người lính liền dắt tôi chạy theo lỗ ngòi vào trong nòng súng mà tránh mưa, cho đến khi tạnh mới về. Các người nghĩ coi súng lớn dường nào.

Mọi người lại hỏi :

- Thế súng lớn như vậy dùng để bắn giặc cướp, hay để bắn cái chi ?

Ông Ó đáp :

- Ý chừng bày ra đó để khi Đức vua và các quan đi xem chơi, lúc có mưa thì nấp, như tôi nói vừa rồi cũng nên.

Họ lại tò mò hỏi vua ăn mặc như thế nào ? Ông Ó nói :

- Áo đại trào của vua giống như đồ hát bội, có đều bằng vàng thiệt, còn cái mũ của vua thì nhiều tiền lăm.

Họ lại hỏi :

- Mũ làm bằng gì mà nhiều tiền ?

- Làm hết hai mươi cân vàng, ông Ó đáp.

- Cha chả, hai mươi cân vàng thì vua đội sao nổi?

Ông Ó nói :

- Vậy các ngươi không nghe hễ làm vua thì có quan phụ trách, viên quan ấy theo một bên, đồ mũ cho vua.

TRUYỆN ÔNG ME

Ông Me là người xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm tỉnh Bến Tre, là con thứ ba của một gia đình nông dân ít học, sống bằng nghề làm ruộng và bẫy chim, chài lưới, ông Ba Me có tài biến báo, nói dóc (nói láo, nói phét, nói trạng) có tiếng trong vùng. Cho nên, ở Châu Bình, người dân có câu : "*Nói láo như cháu ông Me*". Ông Me mất đã lâu, nhưng những chuyện kể về tài nói dóc và con người lạc quan, vui tính của ông vẫn thường được nhiều người nhắc nhở.

Dưới đây là một số chuyện của ông Me.

1. GÀ MÁI ĐÁ CHẾT DIỀU HÂU

Ông Me có con gà mái nổ, mà hễ gặp ai đến chơi, đều được nghe ông hết lời ca ngợi :

- Con gà mái ấy khôn lăm ! Nó ấp trứng nở được một bầy gà hơn chục con. Gà mẹ thường dẫn bầy con đi ăn ở mọi nơi. sáng hôm ấy, gà mẹ vừa dẫn bầy con ra ngoài vườn, thì bỗng một con diều hâu từ trên trời nhào xuống cắp một con của nó rồi bay đi. Gà mẹ liền đuổi theo bóng

con diều đến giồng Ông Khuông⁽¹⁾. Con diều nghĩ rằng đến đó là an toàn, bèn đậu xuống để chén con mồi, nên chẳng nhìn phía sau. Không dè con gà mẹ đuổi tới nơi, nhào vồ đá con diều một cái, con diều bật kêu té hé một tiếng, rồi gục xuống chết. Sau đó, gà mẹ liền trở về Châu Bình để đón đàn gà con.

2. ĐÚT ĐẦU RỒI MÀ VẪN CÒN GÁY

Thường những lúc hết vụ mùa, rảnh rỗi, Ông Me xách lồng cu mồi đến các vườn cây bẫy chim. Ông Me kể rằng :

"Lần ấy, ông treo lồng chim mồi xong, đi tìm một gốc cây gần đó ngồi nghỉ. Hút chưa tàn điếu thuốc, một con chim cu nghe tiếng gáy của con chim mồi trong lồng, từ xa bay đến. Nó vừa đáp xuống, thì cửa lồng phía trước bật ra, đập mạnh xuống làm đứt đầu con chim. Thế là chỉ còn đoạn mình và đôi cánh ở bên ngoài rãp, con cu mồi tiếp tục bay đi một đoạn rồi rơi xuống vắt véo trên một cành tre.

Tôi vội chạy lại, lấy câu liêm đỡ lồng chim xuống, lấy cái đầu chim đang còn nhỏ máu, đem ráp với thân

⁽¹⁾ Giồng Ông Khuông, nay thuộc xã Lương Quới, huyện Giồng Trôm.

chim vừa nhặt được. Lạ thay, tôi nghe nó kêu lên ba tiếng 'cúc cu cu' rồi sau đó mới chết hẳn.

Nghe đến đó, có người bảo :

- Chắc là con chim bị chết oan trách con chim mồi của ông đấy.

Ông Me cười khà khà, đáp :

- Ủ, cũng có thể...

3. CON CÁ NGÁT BỰ CHẢNG⁽¹⁾

Bữa ấy, ông Me ngồi nói dóc với đám thanh niên nam nữ đang ngồi chờ đò ngang qua một con rạch rộng.

- Cái rạch này mà có nhiều cá bự lắm đấy. Hôm tao đi đặt lợp rồi trở về nhà, cũng quên đi. Chả là có mấy người bạn rủ đi lai rai chút đỉnh. Nửa đêm tỉnh rượu, tao lội ra chỗ đặt lợp để coi thử. Trời ơi, ra tới nơi tao thấy một con cá ngát bự chảng nằm trong lợp...

Mọi người sốt ruột :

⁽¹⁾ Cá ngát : Loại cá sông, thích ở hang, mình da láng như cá chình, cá nheo, thịt chắc và ngon. Bụ chảng : Tiếng địa phương là : rất to. (Sông Bến Tre nhiều hang cá ngát, Đường Ba Vát gió mát tận xương – Ca dao Bến Tre).

- Bụi chảng cỡ nào ?

Ông thủng thẳng đáp :

- Con cá lớn hết biết. Cái đầu nó lớn cỡ cái mâm thau, cái đuôi thò dài ra ngoài lop cỡ một sải tay.

- Làm chi có con cá lớn cỡ đó ông ?

- Có chứ !

Nhưng chợt nhớ ra sự vô lý của mình, ông bèn nói:

- Ồ, tao phải đươn lại cái lop, vì cái lop cũ hom nhỏ quá, con cá cỡ chừng đó chun vô không lọt !

4. ÔNG CẢ THUA CUỘC ÔNG ME

Nghe người ta đồn đại nhiều về tài nói dóc của Ông Me, một bữa nọ Ông hương cả trong làng tìm đến nhà Ông Me, bảo Ông nói dóc nghe chơi. Nếu nói dóc để Ông tin được và lừa được Ông, thì Ông sẽ thưởng cho giã lúa. Ông Me trả lời :

- Thưa Ông quả con có nói dóc thiệt, nhưng bữa nay con bận đi đăng cá, xin Ông để cho bữa khác.

Nghe vậy, Ông Cả liền nói :

- Bữa nay mày đi đăng cá, có được khá để cho tao nhen !

Ông Me vâng dạ, ông cả ra về. Đến gần tối, ông Cả bèn cho người đến nhà ông Me lấy cá. Tới nhà, vẫn thấy ông Me trùm chăn nằm ngủ, người ở trả về thưa với ông cả. Ông Cả lật đật chạy đến, ông Me cười nói :

- Đó con gặt được ông cả rồi đó.

Ông Cả té ngửa người ra, biết mình bị mắc lừa, đành trở về nhà sai người nhà đem đến ông Me giã lúa như đã hứa !

TRUYỆN BỘ NINH

Bộ Ninh tên thật là Phạm Hữu Ninh, người ở Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho (nay thuộc tỉnh Tiền Giang). Trước có thời ông giữ chức hương bộ, nên nhân dân thường gọi ông là Bộ Ninh.

Bộ Ninh có tài nói dóc, những chuyện nói dóc của ông được truyền tụng rộng rãi ở Cai Lậy và ở nhiều vùng khác. Có câu ca rằng : “*Bộ Ninh nói dóc dễ nghe; Tham Cơ nói dóc, chổi tre lên đầu*”.

Dưới đây là một số mẫu chuyện của Bộ Ninh.

1. THEO KIỂU CHỮ QUAN

Ông Bộ Ninh cho xây cái cầu tiêu có hai lỗ, nhưng không có vách ngăn ở giữa. làm xong, ông mời các hương chức trong làng đến ăn mừng. Bữa tiệc tổ chức khá thịnh soán. Xong, vị hương cả mới bảo Bộ Ninh :

- Hôm nay chú mà y mời bọn tao đến dự tiệc này là tiệc gì vậy ?

Bộ Ninh lẽ mẽ đáp :

- Có gì đâu, thưa tui mới làm xong cái cầu tiêu, nên mời các ông đến ăn mừng, nhậu nhẹt một bữa cho đã.

Hương Cả tức đỏ mặt, nhưng ráng nén và biểu Bộ Ninh dẵn ra coi cái cầu tiêu. thấy cầu tiêu xây kiểu lạ quá, có hai lỗ mà không có vách ngăn giữa, Ông mới hỏi :

- Chớ cái cầu tiêu này xây kiểu chi mà lạ vậy ?
- Thưa, đây là làm theo chữ “quan” đó ạ !

2. CHE MIỆNG THẾ GIAN

Một buổi sáng đẹp trời ngày chủ nhật, Bộ Ninh từ nhà cưỡi ngựa đến thăm chủ quận Cai Lậy. Ngựa Bộ Ninh cưỡi là một con ngựa cái rất đẹp mã. Khi gần đến nơi, Bộ Ninh móc túi, lấy miếng vải đǒ bịt tròn ngựa lại, rồi ung dung cưỡi ngựa vào dinh quận.

Chủ quận ra tiếp khách, thấy miếng vải đǒ phát phơ ở phía dưới đuôi ngựa, mới hỏi Bộ Ninh :

- Chớ ông làm cái chi ở phía sau đuôi ngựa lạ vậy?

Bộ Ninh thưa :

- Thưa, có cái chì mà lạ. Đã đi ngựa thì cũng cố gắng săm con ngựa coi được một tí. Nhưng rồi, đi đến đâu người ta cũng hay trầm trồ khen con ngựa đẹp, làm mình cũng đâm ngại. Cho nên tôi lấy miếng vải che bớt, cũng là để "che miệng thê gian" đấy !

Chủ quan biết là Bộ Ninh nói xỏ, nhưng làm thính không nói gì.

3. ĐỀU LÀ CHÓ CẢ

Lần ấy, Bộ Ninh biết là các vị chức sắc ở làng đang họp tại đình. Ông sai người nhà làm thịt chó và bảo chỉ làm hai món : món xào lăn và xào lòng.

Đến gần trưa, ông cho người ra đình mời các vị hương chức trong làng về nhà ông nhậu chơi. Được bữa nhậu, các vị hương chức kéo nhau đến rất đông.. Theo thứ bậc, Bộ Ninh xếp họ ngồi vào mâm từ gian giữa ra đến ngoài hàng ba.

Bộ Ninh thì thỉnh thoảng đốc thúc người nhà :

- Cho món xào lăn ra !

- Cho món xào lăn ra !

Cứ hết món này ông lại gọi món kia, "hết xào lăn, lại xào lòng". Thấy thế, bọn hương chức mới hỏi :

Khi rượu vào đã ngà ngà say, một hương chức nghe mãi cái điệp khúc "xào lăn, xào lòng" bức mình, mới buông ra một câu :

- Bữa nay ông đãi khách mà sao chỉ có hai món ?

Bộ Ninh giả bộ lẽ phép đáp :

- Dạ thịt chó cả đấy. Từ trên xuống dưới quanh đi quẩn lại cũng đều là chó hết...

Mọi người biết Bộ Ninh chửi khัย, nhưng đành ngâm miệng rồi chuồn thẳng.

4. BỊ GIAM, VẪN CÒN NÓI DÓC

Một lần, do chuyện tiền bạc lôi thôi, Bộ Ninh bị các chức sắc làng Hòa Sơn bắt giam ông mấy ngày. Buổi chiều, trời nóng bức, ông yêu cầu bọn quân canh dẫn ông ra bờ sông tắm. Gặp tên lái buôn đường, đang đậu ghe nơi bến, Bộ Ninh bảo :

- Tôi bị kẹt ở đây không thì đã mua hết ghe đường này cho cháu để ở nhà dùng dần.

Anh lái buôn nghe vậy, nghĩa chắc ông này thuộc loại khá giả, bèn hỏi :

- Nhà ông ở đâu ?

- Ở Cai Lậy. Chú cứ đến bến chợ, hỏi cai tổng Ninh ở rạch Nàng Giòng, ai cũng biết.

Anh lái buôn hý hùng chèo ghe đường đến rạch Nàng Giòng hỏi cai tổng Ninh, nhưng chẳng ai biết cả. Đến khi tình cờ hắn gặp bà Bộ Ninh, bà biết chồng nói gạt, liền đáp :

- Ở đây không có ông tổng Ninh mà chỉ có ông quận Ninh. Nhưng ông nhà tôi mới đi lén xã trên có công chuyện, đến mai mới về.

TRUYỆN BA PHI

MẤY NÉT VỀ BA PHI

Truyện kể Ba Phi là một hiện tượng văn học truyền khẩu rất độc đáo trên mảnh đất cuối trời phương nam Tổ quốc. Sự xuất hiện của truyện kể Ba Phi vào khoảng giữa thế kỷ này là một bổ sung hoàn chỉnh diện mạo văn học dân gian của cả nước theo dòng chảy bắc - nam, đồng thời cũng có thể coi đó như một dấu chấm kết thúc của một giai đoạn văn chương truyền khẩu với những nét đặc thù sẽ không bao giờ gặp lại.

Xét riêng ở loại hình truyện trạng, có thể nói rằng đến những truyện vui Ba Phi, thì hệ thống truyện trạng mang thêm những nét mới cả về nội dung cũng như hình thức⁽¹⁾. Ba Phi đã phả vào trong những mẩu chuyện chất trẻ trung ngôn ngữ, tươi rói của cuộc sống nơi vùng đất mới cùng hình ảnh con người với những dáng nét riêng tràn đầy sinh lực mà dấu ấn của một thời khai phá vẫn chưa phai mờ trong tính cách. Người nghe, và sau này là người đọc (khi những chuyện kể đã được ghi lại thành văn) vừa cảm thấy lạ lùng mà gần gũi. Gần gũi, vì đều là những chuyện gắn bó với đời sống thực, chuyện làm ăn sản xuất,

⁽¹⁾ Về việc xếp chuyện kể Ba Phi vào loại hình nào; có nên xếp vào loại truyện Trạng không, còn có nhiều ý kiến khác nhau, xin có dịp sẽ được góp phần trao đổi.

chặt cây, đốn cùi, cấy lúa, trồng khoai, cắm câu, quăng chài, bắt cá, săn thú và cả chuyện đánh giặc, nhưng lạ lùng ở chỗ thiên nhiên và những sản vật, mà nó ban cho con người ở nơi đây không chỉ phong phú về chủng loại, mà cái gì cũng bự, cũng nhiều không kể xiết. Cá kèo lội lèn mặt nước như bánh canh, thò tay vớt lên mỗi lần được đến chục con, cá lóc cũng bơi đặc nước, đớp bợt như cơm sôi, con nào con nấy to đến cỡ vừa khô mà rụng xuống bao nhiêu chúng đều nuốt sạch bấy nhiêu. Sân chim thì có đến hàng vạn con, đủ các loại từ cò, diệc, chàng bè, quốc, gà nước, gà dãy... và khi chúng kêu lên vào buổi sáng giống như một "châu hát bội". Trên mặt đất thì nai, cọp, rắn, rùa, cần dước, khỉ, cá sấu, heo rừng... mà hằng ngày con người đều có thể gặp chúng. Ông mặt U Minh có hàng vạn ổ treo lủng lẳng như những cái nia trong rừng tràm. Càng kỳ lạ hơn, chuyện rắn hổ mây tát cạn nước bắt cá ở giữa rừng, ếch to đến mức nuốt cả con vịt mái bầu, cái xương đầu cá trê lật úp lại nhốt cả bầy heo con trong ấy...

Hầu hết chuyện kể Ba Phi đều nằm gọn trong không gian vùng U Minh, mà người kể đồng thời là nhân vật chính, một người nông dân gắn bó gần trọn cuộc đời với mảnh đất này. Người nông dân ấy chính là Ba Phi. Chuyện kể Ba Phi manh nha từ trước Cách mạng tháng 8 năm 1945 rồi phát triển mạnh trong thời kháng chiến chống Pháp, bắt đầu từ xã Khánh Bình (quê ông) thuộc huyện Sông Đốc, tỉnh Cà Mau. Vì là chuyện vui hấp dẫn, lại ra đời đúng vào lúc nhu cầu đời sống tinh thần của bộ đội, cán bộ ở một chiến trường gian khổ đang cần tiếng cười lạc quan để động

viên sức chiến đấu, nên nó được mọi người đón nhận rồi mang đi khắp nẻo đường kháng chiến và nhanh chóng trở thành chuyện dân gian với một sắc thái riêng. Và rồi, theo quy luật phát triển của loại hình nghệ thuật dân gian, chuyện kể Ba Phi đã được người ta thêm thắt, bổ sung ngày một hoàn chỉnh hơn về nội dung lẫn nghệ thuật. Ở đây ta không loại trừ một số chuyện của những tác giả dân gian khác cũng gia nhập vào hệ thống chuyện kể Ba Phi.

Cũng cần nói thêm rằng trước năm 1970 là năm ông Ba Phi qua đời, chưa có một bản văn nào ghi chép lại các chuyện đó, kể cả tác giả và những người thân trong gia đình ông. Phải mấy năm sau ngày giải phóng, những chuyện kể Ba Phi mới lần lượt xuất hiện trên báo rồi in thành sách, rõ nhất vào những năm 80. Là chuyện kể dân gian, nên có người ghi kiểu này, người ghi kiểu khác và cũng không tránh khỏi hiện tượng “trộn lẫn” như đã nói trên. Điều này cũng chứng tỏ các câu chuyện của ông là chuyện truyền ngôn.

Trở lại dôi nét về tác giả, khá độc đáo này. Ba Phi tên thật là Nguyễn Long Phi, sinh năm 1890, mất năm 1968. Vào đầu thế kỷ này, anh thanh niên Ba Phi cùng với đoàn người di cư từ miền Đồng Tháp lưu lạc xuống miền Tây, rồi cuối cùng định cư ở vùng Rạch Lùm - Kinh Ngang, xã Khánh Bình, huyện Sông Đốc, tỉnh Cà Mau, nay là xã Khánh Hưng A, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Minh Hải.

Gắn bó gắn suốt cuộc đời từ tuổi thanh niên cho đến ngoài mốc tuổi “cổ lai hy” ở chốn cõi trời cuối

đất của phương nam Tổ Quốc, Ba Phi có vốn hiểu biết dồi dào và tường tận thiên nhiên, cảnh vật nơi đây, từ đất dai, sông rạch đến cây mắm, cây tràm, cây đước, từ cọp, nai heo rừng đến cá sấu, kỳ đà, rái cá, tôm ốc, ếch, nhái, từ loại chim trời đến con ong mật. Ông còn rành rẽ cả quy luật sinh trưởng của từng loại cây con, sự di chuyển theo mùa của từng loài chim, loài cá.

Chính cái vốn sống thực tế phong phú này cộng với tài nghệ đặc biệt của mình, Ba Phi đã sáng tạo nên hàng loạt chuyện kể có sức hấp dẫn kỳ lạ, mang lại cho người nghe những tràng cười sảng khoái, thú vị.

Đặc trưng của truyện Ba Phi là nghệ thuật phóng đại khá điển hình. Nhiều chuyện kể được phóng đại đến ngoa ngoắt với những tình huống biết rõ là vô lý, song nhờ tài sáng tạo độc đáo và hóm hỉnh, phương pháp biểu dương tài trí con người và sự hào phóng của thiên nhiên một cách thông minh nên cuốn hút được người nghe, người đọc. Có khi đã biết sự phóng đại đó là vô lý rồi, mà vẫn cứ háo hức tin, háo hức chờ đợi cái hồi kết cục.

Hãy nghe Ba Phi kể về nếp dẻo đến mức mà người lột cái bánh ít bỏ vào mồm rồi thì không nói được nữa, vì hai hàm răng đã dính cứng lại, chỉ có cái đầu còn gục gặc “ngậm mà nghe” (!).

Nhưng chưa phải đó là mức phóng đại cao nhất. Ông kể tiếp : “Tôi lột bánh và định ăn thử. Nhưng bột nếp dính lẹo nhẹo trong lá quá chừng, gỡ không ra. Tôi bức mình rảy mạnh một cái, chiếc bánh ít văng bổng lên dính vào cây xiên nhà. Con chó chụp của tôi

dừng chục giờ nay giờ thấy vậy, nhảy lên tấp liền. Chẳng ngờ nếp dẻo quá, hai hàm răng con chó dính cứng trong cái bánh ít, thân thể nó bị treo tòn teng trên xiên nhà" (truyện *Nếp dẻo*).

Và đây là chuyện "Cọp xay lúa": "Vừa xay, tôi vừa liếc chừng vô bụi ráng, già bộ như không hay biết gì. Chờ lúc cọp nhảy ra phủ đầu, tôi hụp xuống, trích ngang. Hai bàn tay cọp bấu tám móng cứng ngắt vào cán giằng xay. Sẵng trớn cái cối quay tới, mà hễ cái cối quay tới hết vòng thì bị con cọp ghị lui. Cứ như vậy mà con cọp theo đà cố quay đẩy tới kéo lui hoài... Tôi đứng một bên, cứ xúc lúa châm vô hoài.

Đến lúc con cọp xay hết hai chục giã lúa... thấy con cọp có chửa nên cũng động lòng thương, vợ tôi bảo tha. Tôi nắm tay cối xay chặn mạnh lại cho đứng dừng trớn quay. Con cọp bị hụt đà, vuột tám móng ra khỏi giằng xay, cầm đầu. Nó lồm cồm ngồi dậy, mệt thở hết muối ra hơn, bỏ đi vô rừng một nước. Không tin thì hỏi bả coi".

Đến cái chuyện "lúa nở ngầm" thì sự phóng đại được nâng lên đến mức tuyệt diệu khi ông miêu tả cái "tiếng chuyển mình rào rào của những hạt lúa trong đất". Đến nỗi khi "những con chàng bè mò cá thọc đầu vào gốc lúa đang nở bị mắc kẹt, không rút lên nổi. Khoái quá, tôi chống xuống đi nhổ chàng bè. Tôi nhổ một lát thì đầy nhóc một xuống be tám" (Truyện *Lúa nở ngầm*).

Dường như cái khoái chí của người trong cuộc đã lây sang cả người nghe và trở thành niềm khoái cảm của người tiếp nhận. Chuyện kể Ba Phi luôn luôn gây

được không khí hào hứng, nôn nao, một tâm lý háo hức chờ đợi hồi kết cục mà thường không lâu lắc gì. Cứ như thế, chuyện vui Ba Phi dẫn người ta coi "con heo đi cày!", chiếc "tàu rùa" đi tới bằng sức đẩy của hàng trăm con rùa lớn, bé, con cọp "chắp tay lạy bác Ba", nghe âm thanh của "con ếch đờn vọng cổ", "con chó tấu nhạc mừng vui", tiếng tát nước bắt cá ào ào của rắn hổ mây giữa rừng tràm bát ngát, xem cả họ hàng nhà chuột "đứng sắp thành hàng, tay chắp sau đít" há mồm đớp sạch những hạt lúc bác ba vừa gieo ra khỏi tay v.v... và v.v...

Bằng vốn sống phong phú dã tích lũy được và tài năng của mình, Ba Phi với thủ pháp phóng đại sự vật (vốn là phương thức có tính đặc thù của dòng chuyện kể dân gian) đã sáng tạo nên một hệ thống truyện kể mang dấu ấn riêng, "bịa mà như thật", tưởng như phi lý mà lại hữu lý đến ngạc nhiên. Sức sống và sức hấp dẫn của chuyện kể Ba Phi là ở chỗ đó.

1. VEN RỪNG U MINH THƯỞ TRƯỚC

Người ta nói ở Cạnh Đèn⁽¹⁾ : "Muỗi kêu như sáo thổi, đỉa lội lènh như bánh canh", chớ vùng này, những năm đầu mới khai rừng thì người ta hay hát đưa em như vầy : "Ở đâu bằng xứ Lung Tràm, chim kêu như hát bội, cá lội vàng như mắm nêm".

Mỗi buổi sáng, giấc hừng đông, lúc đài Hà Nội báo thức, thì lũ giang sen, gà dây, lông ô, khoan cổ, chàng be⁽²⁾ ra tập thể dục rần rần. Con nhỏ đứng trước, con lớn đứng sau chẳng khác nào cuộc duyệt quân, thiên binh vạn mã. Loại trích cổ tuy nhỏ con nhưng làm "thàu hồ" nháy nháy cặp mắt màu ve chai, niềng cái đầu có mồng đỏ chót, là "tò le té tè". Vợ chồng nhà quạ nghe vậy, từ trong cũng vội vã bay ra "dạ" rân. Đám vạc ăn đêm về ngủ nướng ở những bụi rậm, giật mình thức giấc, "nhảy mũi" hạt hạt trong vườn "đội nhạc công" chìa vôi thổi gió véo von. Dòng họ nhà chim bắt muỗi cũng gõ đầu hòa tấu "toang toang". Đầu chú cương bông đậu chót vót trên cành cao lé mắt "thổi kèn tây"; chị em tu hú thấy hừng đông, chạnh lòng nhớ quê, cất tiếng kêu não ruột. Ngoài mé ruộng nhà, anh chàng nghịch dầm mưa long óc mấy ngày cứ

⁽¹⁾ Cạnh Đèn, Lung Tràm : những địa danh ở vùng Cà Mau, nay thuộc tỉnh Minh Hải.

⁽²⁾ Tên các loài chim ở rừng U Minh.

gù lưng "nhảy mũi khìn khít". Tội nghiệp cho bác mỏ nhác, ăn chi mà đau bụng rên "tăng yết, tăng yết" sáng đêm. Trời vừa tảng sáng, cậu rắn hổ đất đã thổi bẽ phù phù cho anh chim trảo chết "rèn" những cây phản gỗ nghe choảng choảng...

Ở ven rừng U Minh thuở ấy, vào những buổi sáng thật vui vẻ rộn rã làm sao ? Ai đi làm đồng, trước đó cũng phải nán lại ít nhất ít phút để nghe bản "nhạc rừng hòa tấu".

Lũ chim chóc ngày đó dạn khì, chúng sống lẩn lộn với những bầy gia súc. Chàng bè rè theo đổ trống vịt xiêm, vịt đẻ, khi trứng nở ra, con nào con nấy cái mỏ nhọn thon như mũi kéo. Vịt ta đi đạp mái giang sen, làm con cái giang sen chân lùn tịt, con nào cũng có giọng kêu "cạp cạp". Lạ đời nhất là loại cúm num⁽¹⁾ ngoài đồng, con trống nào cũng có hai cái cựa nhọn l鏏. Còn gà trống trong nhà thì đêm đêm cất tiếng gáy vang : "ò ó o...cúm ! ò ó o cúm !".

2. RẮN HỔ MÂY TÁT CÁ

Hồi xưa hồi xưa, khi mới tới đất này khai phá, rắn trong rừng U Minh con nào con nấy lớn lắm. Mới đầu, người ta kể, tui chưa tin, nhưng rồi có một bữa tui cùng

⁽¹⁾ Cúm num : gà nước, gà hoang dã sống ven ruộng lúa, vườn cây.

bả vô rừng, tính kiếm cái đìa nào lớn, nước cạn, tát bắt ít cá về ăn.

Tui và bả tới ven rừng, nghe như có tiếng ai đang tát nước từ xa vọng lại. Chả là trong rừng này có một cái đìa bể ngang chừng 5 thước, bể dài chừng hơn 40 thước, tui đã nhắm chừng từ bữa hổm. Tiếc thiệt, bây giờ, mới tới ven rừng, đã có người tát rồi. "Ai đó mà lẹ vây!". Tui bảo bả như vầy. Nhưng rồi cả hai người vẫn lẹ làng đi tới. Đứng ở mé bờ đìa bên này, núp sau một thân cây tràm bụ chảng, tui thấy một con rắn hổ mây ở mé đìa bên kia. Cái đuôi nó ngoéo một đầu, cái đầu nó ngoéo một bên, thân hình nó dẹp lại du đưa. Thì ra nó đang tát nước cho cạn để bắt cá. Tui bấm tay bả một cái đau điếng, ra hiệu đứng yên, để coi con rắn hổ mây này làm chi. Gần xế bóng mặt trời, cái đìa đã cạn, những con cá rô, cá trê đen thùi lùi quay đành đạch trên bùn. Bả thích quá, kêu trời một tiếng. Thấy động, con rắn vội bỏ chạy vô rừng. Tui chỉ việc bảo bả về kêu bà con ấp xóm ra bắt cá mang về. Hồng tin, mọi người cứ hỏi bả thì rõ.

3. CHIM VÀ CHUỘT U MINH

Năm đó, tui làm đám mạ ở gần mé rừng. Nói là "làm đám mạ", vậy chớ có làm gì đâu. Ở xứ này mà, tháng hạn châm một mũi lửa là mặt đất bị cháy sạch, chờ tới sa mưa, đội lúa giống ra, coi chỗ nào ưng ý là gieo.

Giống lúa tôi đã ngâm lên đủ ba cành, một mộng đàng hoàng, từ trong nhà đội ra. Bữa đó trời trong, im gió. Nhưng không biết sao tui nghe dường như có mây che mù mịt trên đầu. Có cả tiếng gió rì rầm đâu xa xa nữa. Ra đến nền đám mạ, tôi để thúng lúa giống trên đầu xuống. Thi... trời ơi ! Chim dòng dọc với chim lá rung nằm đầy nhóc một thúng giã. Chúng đã ăn sạch sè cái thúng lúa giống của tui, không còn một hột để nhổ râu. Nghe động, chúng bay lên cái rần, chỉ còn lại cái thúng không.

Tức quá, tui về nhà ngâm thêm một giã lúa giống nữa. Vài ngày sau, tôi cũng đội lúa ra gieo y nền cũ. Lần này biết khôn, tôi không để thua mấy con chim này nữa. Một tay tui vẹn thúng lúa, một tay cầm nhánh chà quơ quơ phía trên đầu. Vậy mà tới đám mạ, thúng lúa cũng bị chim ăn hết phân nữa.

Bây giờ mới bắt đầu gieo hột. Tui cắp thúng lúa vào nách, đi thụt lùi, vãi ào ào. vãi hết thúng lúa giống, đến chừng coi lại, thì không có một hột nào rớt được tới đất. Chuột ! chuột đứng sấp hàng. Con nào cũng vậy, một tay chắp sau đít, một tay đưa ra hứng lúa. Chúng vừa ăn, vừa vuốt râu. Có mấy con chuột già không hứng được lúa để ăn, ngồi ngoài rìa đám mạ mặt mày buồn thiu.

4. ÔM CỔ RẮN

Mùa hạn năm đó, tui đi ăn ong mật⁽¹⁾ sâu trong giữa rừng U Minh. Đến trưa, ngồi dựa lưng vào gốc cây tràm nghỉ mát, tui móc gói thuốc ra ngồi hút. Thấy đằng kia, cách chừng ba công bờ đứng, có một cây mướp hay cây bùi gì đó chết khô, cành lá rụng rơi đâu hết, chỉ còn lại thân cây trơ trọi. Cây khô này cao hơn các cây xung quanh. Gốc ngọn nó nắn nẻ, thẳng băng, màu da đen hơi mốc, trên có cái cháng hai. Một điều kỳ lạ là mỗi khi có con chim, cò nào đậu lên cháng hai đó liền bị mất hút, không thấy bay ra.

Tui cũng không để ý, cứ quảy gùi, xách mác đi ăn ong. Đến xế qua, mật ong đã đầy gùi, tui định về, bỗng nghe có tiếng lửa cháy ào ào từ phía trên gió. Rừng U Minh này bị lửa cháy vào mùa hạn thì ngọn lửa bốc cao ngất trời, táp tới ầm ầm, như một trận bão. Đi rừng mà gặp lửa cháy, thì phải mau đào đất tráp, chui xuống dưới, hoặc trèo lên những cây thật cao, chờ lửa cháy ào qua, chờ không phương nào chạy kịp. Lúc đó, tui đào đất tráp chui không kịp, phải chạy tìm cây cao mà leo. Tui chạy đến, quăng bỏ gùi mật ong, bỏ cây mác còn lại, và tìm được một cây. Tui ôm cây, trèo lên tuột xuống. Cái cây gì mà trơn chuỗi, thót lên ba phóng thì bị tuột trở xuống hết hai. Nhưng lửa cháy

⁽¹⁾ (Từ địa phương) Đi lấy mật ong rừng.

đã tới quá gần, tui phải cõi trèo. Trèo lên vừa tới chỗ cháng hai, thì lửa cũng vừa cháy tới. Nhưng chỗ cháng hai cái cây sao có nhiều mảnh dăm lưỡi xưởi tách ra, đâm tay tui đau quá. Tui phải tụt xuống một chút, mà ôm ngang chịu trận. mặc dù mỏi run tay, nhưng ngó xuống thấy lửa đã cháy phía dưới tui, lấy làm khoái chí.

Lửa cháy qua rồi, tui định tụt xuống, nhưng sao nghe cái cây động đây. Rồi ngay chỗ cháng hai, lại mọc ra một nhánh chà cây, quơ qua quơ lại, cào cào vào đầu tui. Tui thụt xuống chút nữa. Cái chà cây kia cứ ngoéo xuống quét vào đầu, vào cổ tui. Nó còn trầy vào mình tôi một thứ gì nhơt nhơt như nước miếng. Trời đất ! chỗ cháng hai lại có hai cái mu lồi ra láng bóng và rực sáng như rèn xe hơi. Trời ! khi không hai cây lại khép lại, mở ra nghe bầm bập... Hồn vía lên mây, tay chân rụ liệt, tui ngã người ra, sút tay rớt luôn xuống đất. Hai lỗ tai tui nghe vo vo, mắt nhắm hít lại, phú mặc số mạng cho trời đất.

Khi rớt xuống tới đất, tui thấy mình nằm y chỗ ngồi hút thuốc hôm qua. "Cái cây" đằng kia bắt đầu bò đi, le lưỡi, thổi hơi phèo phèo ..

5. SÂN QUẠ

Ở Phong Lưu, cạnh Điền có một sân chim, mỗi lần người ta bắt hàng vạn con còng cọc, cò long bong, cò quăm, vạc, diệc mốc chở ra chợ bán. Sau hậu đất tui thì lại có "sân quạ", chuyện mới lạ đời !

Số là mùa hạn năm đó, nắng khô hết đìa bàu, ao vũng xứ này. Trâu bò phải đi kiếm nước uống ở những cái giếng giữa đồng xa.

Tui có bầy trâu tất cả là tám con. Nhưng chiều bữa đó, chúng đi ăn về, lại lạc mất con đực pháo. Sau đó, mấy tháng lăng xăng chạy kiếm đủ chỗ, tui mới gặp nó đứng chổng khu uống nước ở một cái giếng trong đầu ngàn hậu đất.

Gần đi tới, tui thấy con đực pháo đang rùng mình lúc lắc, mặc dù bốn cái chân của nó còn lún sâu dưới thềm đìa. Tới thêm chút nữa, tui thấy con trâu như nghe được tiếng động, nó cựa mình vùng lên. Gần lại nữa, tui lại thấy nó run run, giật giật. Lấy làm lạ, tui đi gần lại xem. Con trâu làm như hoảng hồn, lúc lắc nhổ bốn cái chân lên, nhưng bốn chân nó ngay đơ, không làm sao nhúc nhích được. Con trâu lại cất tiếng kêu "ọa ọa". Rồi nó trân mình đứng dựng tại chỗ, run rẩy. Thấy đít con trâu lủng một lỗ, tui vội quơ nùi rơm nhét lại. Rồi đưa tay với lấy sợi dây đàm định dẫn nó về. Nhưng con trâu cố giãy giụa, mà đứng tại chỗ. Cuối cùng tui phải về, kêu bà này ra lôi tiếp con trâu về nhà.

Sau đó, tui với bà này mài dao xẻ con trâu. nào ngờ phèo phổi, ruột gan, thịt thà bên trong con trâu đều bị lũ quạ khoét đít chui vô hồi nào mà ăn sạch trọi. Tui với bả bắt ra được ba trăm hai mươi sáu con quạ vừa lớn vừa nhỏ. Không tin thì hỏi bả thử coi !

6. GÀI BÃY BẮT CHIM

Cánh đồng Kinh Ngang này vào mùa nước ngọt, các thứ chim lớn như gà dãy, giang sen, chàng bè, lông ô, khoang cổ, diệc mốc từ trong rừng U Minh lũ lượt kéo ra kiếm ăn. Chúng quần đảo mát trời, giậm nhẹp lúa đồng sạch sẽ. Tất cả các loại chim đó chỉ có giang sen với khoang cổ là thịt ăn "có lý", còn hầu hết ăn xảm xì như trứng rồng. Nói thì nói vậy chớ dù ngon hay dở mình cũng phải gài bẫy cho ráo đợt để đem ra chợ bán, kẽo chúng phá lúa chịu không nổi.

Cái đám thằng Cường thằng Thọ gài bẫy đẹp, bẫy cò ke, bẫy mổ chỉ bắt trầm kha mỗi ngày vài chục con, có thấm bổ gì. Tui nghĩ ra một cách gài khác tui nó. Bữa đó tui bỏ một mớ ống trùm xuống xuống chống vô rừng đặt lươn. Đem về, tôi lựa rặc thứ lươn da vàng, đầu nhọn, loại này mạnh lắm. Tui lấy chỉ ni-lon thật chắc, cắt ra một sợi dài chừng hai tấc đất, một đầu cột khúc cây ngang ngang, một đầu cột ngang vào chỗ rún con lươn. Làm xong, tui ôm bẫy ra ruộng thả hai con lươn thành một cặp gần nhau.

Sáng ngày sau, tôi bò ra ruộng rình xem. ban đầu có một con gà dãy đi lom khom tới bên con lươn vừa trông thấy, rồi đứng sưng lại, ngóng cổ, liếc mắt nhìn. Thấy con lươn bò nhại nhại, nó nhảy vọt tới mổ vào đầu. Con lươn bị đau quá vọt luôn vô bụng con chim rồi dùi tuột ra sau lõi đít. Tới con giang sen đi sau cũng

vậy. Nó nhảy tới mổ vào đầu con lươn, con lươn vọt mạnh vô bụng, dùi luôn ra sau. Rồi lại đến con chàng bè, cũng y vậy...

Một con lươn mồi của tui vọt đến chết, xô lui ít nhất cũng một chục con chim. Như vậy là cứ hai xâu làm một, tôi cầm mõi tay một cây ngáng, la cho chim bay lên, mang tui theo. Tui bay bổng mặt đất mà lái từng cặp xâu chim thả ra ví vô, về nhà giao cho bả trói đem ra chợ Sông Đốc bán, không tin thì hỏi bả thử coi!

7. ÉCH ĐỜN VỌNG CỔ

Tui có bầy vịt, hẽ bum búp lông cánh là lần lượt bị mất sạch trơn. Tức quá, rình mò mấy bữa, tui mới biết là bị éch ăn. Chỗ đuôi đìa, dưới gốc bụi tre, có một hang éch lớn quá cỡ.

"Ăn thịt vịt tao thì mày phải đền mạng". Nghĩ vậy, tui mới lấy sợi dây thép quai thùng dầu hôi uốn thành một lưỡi câu, lấy sáu sợi dây chì bện lại làm nhẹ, một đầu buộc con vịt xiêm vừa ra ràng, một đầu buộc vào bụi tre.

Mặt trời lên độ một con sào. Tui ngồi rình, thấy một con éch bà từ trong gốc tre lù lù lội ra. Con éch thấy con vịt, men lại ngồi ngồi rồi lắc đầu bỏ đi. Biết nó chê con vịt này còn hôi lông nên chưa chịu ăn. Bữa sau, tui đổi một con vịt mái ta đang đẻ, mập sà đít. Hứng sáng là tui cũng đến chỗ hôm qua, ngồi rình.

Cũng đến lúc mặt trời lên độ một con sào, con ếch bà đó cũng lại vẹt bèo lội ra. Trông thấy con vịt ta mập ú, nó ngó đáo đác, mặt mày hờn hở, gật gật đầu mấy cái. Con ếch khóa bèo, hớp nước súc miệng sào sạo, phun ra cái phèo, rồi chồm tới bên con vịt. Nó nhướng mắt, tấp bụp, rồi nhai rau ráu, nuốt một cái ực. Như vướng phải lưỡi câu, nó nhợn trở ra. Thấy tình thế không xong, tui vựt đứng dậy, la "ếch" một tiếng. Con ếch giật mình nhào ngang, bị lưỡi câu xóc vào hàm hạ, nó giãy đúng đùng, sáu sợi nhợ câu thẳng băng. Nó lúc lắc cái đầu, sáu sợi dây chì rẽ quạt ra. Hai tay nó quay lia lịa. Sáu sợi dây bật ra những tiếng kêu bổng trầm "tằng tằng, tủng tủng" khác nhau. Tui ngồi nghe, sao có chõ vô sang, ra hò mùi quá ! Một hồi phát ngứa miệng, tui ứng thanh theo, ca bậy sáu câu vọng cổ chơi...

8. CỌP XAY LÚA

Xứ rừng này hồi mới khai mỏ, đêm nào cọp cũng vô xóm rình mồi, nó kêu "à uôm" nghe như tiếng con ẽnh ương gặp mưa vậy.

Có bà Tám ở xóm trên, đêm ngủ ngoài bụi ráng, vì bữa chiều đó bà uống rượu ở đám giỗ xóm dưới, say quá không về tới nhà. Sáng ra, bà bị liếm cái đầu trọc lóc như trái bưởi.

Hai đứa con thằng Tư Mít, cha mẹ đi làm, bỏ chúng trên sàn gác, gấp cọp vô nhà chơi hoài. Chúng

nó vặt cơm cháy, thảy xuống cho cọp ăn. Ăn quen, lần đó thằng Tư Mít núp trên sàn gác, đốt đỏ cái ống ngoáy trâu của bà, rồi thảy xuống, cọp hả họng ra hứng liền. Lần ấy, con cọp bị phỏng miệng, nó chạy, la vang rừng suốt mấy bữa.

Có một đêm, tui cũng đang ngủ trên sàn gác, khoảng gà gáy hiệp ba, bỗng nghe con heo khoảng một tạ ngoài chuồng kêu ét ét. Biết là “ông ba mươi” đến viếng rồi. Tui liền xách cây mác thong, phóng xuống, đuổi theo. Rượt đến sáng mới giựt lại được xác con heo, tôi vác về. Để con heo đó, lùm khum nhóm lửa nấu nước, tui bỗng nghe tiếng động rột rẹt trong lùm ráng. Liếc mắt nhìn qua, tui thấy rõ ràng là “anh ta”. Vì hụt mất miếng mồi nên con cọp ức, trở lại rình mò. Đó là một con cọp cái bụng đang có chửa. Tui thấy nó ngồi nhìn xác con heo, mà thèm đến nhêu nước miếng.

Không ăn được thịt heo, con cọp đâm ra thù tui.

Trưa bữa sau, hai vợ chồng tui khiêng cối ra xay lúa. Cái giằng xay, tui làm bằng cây trâm suối, thịt gỗ thật dẻo. Đang xay lúa ồ ồ, tui lại cũng nghe sau bụi ráng có tiếng động rột rẹt. Giống cái con cọp này thù vặt quá ! Tui nói trong bụng : “Bữa nay mà bắt mày xay lúa một trận cho biết tay”. Tui kêu vợ tui xúc sẵn hai chục giã lúa để gần bên cối xay đó. Vừa xay, tôi vừa liếc chừng vô bụi ráng, giả bộ như không hay biết gì. Chờ lúc cọp nhảy ra phủ đầu, tui hụp xuống, trịch ngang. Hai bàn tay cọp bấu tám móng cứng ngắt vào cán giằng xay. Sẵn trớn cái cối đang quay, con cọp kéo lui hết vòng thì bị cái cối theo quán tính quay tới,

mà hẽ cái cối quay tới hết vòng thì bị con cọp ghi lui. Cứ như vậy mà con cọp theo đà cối quay đẩy tới kéo lui hoài... Tui đứng một bên, cứ xúc lúa châm vô cối liên tục.

Đến lúc con cọp xay hết hai chục giã lúa, tui kêu vợ tui vô bồ xúc thêm lúa nữa. Thấy con cọp có chửa nên cũng động lòng thương, vợ tui bảo thôi tha cho nó. Tui nắm tay cối xay ghìm mạnh lại cho dừng trớn quay. Con cọp bị hụt đà, vuột tám móng ra khỏi cán giằng xay, chui đầu về phía trước. Nó lồm cồm ngồi dậy, mệt thở hết muồn ra hơi, bỏ vô rừng một hơi. Không tin thì hỏi bả coi.

9. CÂU CÁ SẤU

Ngồi nói chuyện bên ấm trà với người khách mới tới xứ U Minh, nghe người đó hỏi :

- "Xứ mình có nhiều cá sấu không bác Ba ?". Bác Ba Phi trả lời liền :

- Ôi ! Sấu ở đây, khi trời nắng, chúng lên nằm hai bờ sông như củi lụt. Người khách liền hỏi :

- Vậy làm sao mà bắt được nó ?

Bác Ba Phi đáp :

- Khó gì đâu, câu bắt nó thôi. Bữa hổm, tui và bả đi câu. Tui, làm một cái doi thiệt bự, rồi hai vợ chồng chèo thuyền đi. Tới sông Quảng Phú, gấp một con

sáu lớn. Nó mắc lưỡi câu, hai sợi doi nổi lên ở một khúc eo sông. Tui thử kéo lên. Chà ! Một con sáu thiệt lớn. Tui quần sợi doi trước mũi thuyền. Thế là sáu chạy, kéo luôn cả thuyền. Tui vội vàng la bả : "Cầm lái cho ngay kéo chìm !" Con sáu kéo thuyền của vợ chồng tui từ sông Quảng Phú tới vàm Cái Dôi mới bắt được nó đấy.

Người khách lại hỏi

- Thế thì làm sao đi ngang đập cây Dừa ?

Bác Ba Phi thản nhiên :

- Thì nó kéo thuyền qua đập luôn mà !

10. CHIẾC TÀU RÙA

Mùa khô năm đó, túng tiền xài tui mới nghĩ ra một cách bắt rùa để chở ra chợ Sông Đốc bán. Ra nhà dượng Tư nó, tui mượn một chiếc ghe cà dom chở chừng năm trăm giã lúa, chống vô Lung Tràm, đậu cắp mé phía dưới gió, cầm sào hai đầu cho thật chắc. Tui còn kéo tấm đòn dày bắc thẳng lên bờ. Làm xong, tui đi vòng phía trên gió, nổi lửa đốt một hàng dài. Mùa khô ở đây, cỏ ngập tới lưng quần, dễ làm mồi cho lửa lăm.

Lửa bắt đầu bốc ngọn, tui lộn trở về chõ đậu ghe, ngồi chờ. Độ chừng hút tàn điếu thuốc, tui thấy rùa đã bắt đầu bò xuống lai rai. Lửa phía trên gió bắt vào các bờ sậy, cháy, nổ rốp rốp. Rùa bò xuống mỗi lúc một nhiều. Tốp chạy trước chắc còn hơi hưởn, nên chúng

sắp thành hàng một, nối đuôi nhau bò tới. Con nào cũng nghênh cổ lên cao, mắt ngó chừng dáo dác. Một lúc, gió thổi mạnh lên, lửa cháy rào rạt, lúc này chúng hoảng hồn, kéo chạy đồng đồng, không còn trật tự gì nữa. Rùa vàng, rùa nắp, rùa quạ, rùa hôi, rùa đέm... đổ tới từng bầy. Cứ theo cây đòn dày, tui ừa đại chúng xuống ghe. Giống rùa là chúa sợ khói lửa. Chúng chạy bằng ba chân, còn một chân trước đưa lên che mặt. Con nào cũng chảy nước mắt, nước mũi choàm ngoàm.

Thấy chúng tràn xuống quá xá, tui ngồi gần đầu cây đòn dày, coi con nào lớn thì cho đi, con nào nhỏ cứ hất mạnh tay một cái là lọt xuống sông. Một hồi, rùa xuống đầy ghe, tui nhổ sào rút đòn dày, chống luôn ra chợ. Nhưng khổ nỗi, số rùa nhỏ bị rớt xuống nước cứ bấu theo ghe kết thành bè, một chân chúng vịn vào be ghe, còn ba chân cứ đạp nước, theo trớn ghe đi tới. Chiếc ghe bị rùa đẩy cứ đi tới tự nhiên rất nhanh. Tui ngồi phía sau kềm lái, mở gói thuốc ra, hút phì phèo. Ra tới gần chợ sông Ông Đốc, tui bỗng nghe mấy người đàn bà bên kia sông la chói lợi. Xuồng chở lúa, khắm lắm ! Tàu làm ơn tốp lại mấy chút nghe !

Thật hết phương tốp lại, tui chỉ còn biết ngồi lắc đầu chịu chết. Tui khoát tay :

- Mấy bà con làm ơn nép sát bờ giùm chút đi. Tui tốp máy không được. Chiếc tàu rùa !

11. MÔ ĐẤT BIẾT ĐI

Đang mùa phát đất, mà nước đầy ắp cánh đồng. Cái năm gì thiệt là kỳ cục ! Nước Sông Đốc màu ngà ngà dâng lên, nước U Minh đen cuộn tràn xuống. Gió nam thổi hù hù. Trên ruộng mà sóng búa ba đào. Chuột bọ, rắn rít hết chồ dựa, trôi tấp vào các ngọn cây, đeo có đùm. Nước U Minh đỏ thẫm như nước trà, chảy ngập tới đâu, thì cây cỏ èo ẹp tới đó. Lợi dụng lúc này phát đất là tốt nhất.

Bữa đó, tui vác phản ra đồng như thường lệ. Nghĩa là nghe cúm núm kêu chừng hết canh tư, thì tui đã có mặt ngoài ruộng. Đồng nước mênh mông ngập tới ba dì, lạnh rung lên, không tìm được một mảnh đất mà để viên đá mài phản. Tui lội vòng vo cho tới hừng đông, may thay gặp một mảnh đất thật cứng, cao hơn mặt nước độ hai gang tay. Tui rè lại, để viên đá lên, ngồi mài phản. Mài “nước lớn”, tui lại mài “nước ngọt” rồi liếc mép. Xong đâu đó, tôi còn mở gói thuốc giồng ra vấn một điều hút phì phèo.

Đến khi trời sáng rõ mặt, tui trực nhìn lên :

- Ủa ! Ở đâu mà vườn tược rậm rạp, trông lạ quá vậy kia ? Quái lạ ! Tại sao lại ở ngay hè nhà mình ? Rõ ràng. Bên tay phải tui là cái chuồng trâu, tay trái chuồng heo, chính giữa có bếp nấu cơm. Bà vợ tui đang lom khom chụm bếp. Thiệt là như một cảnh chiêm bao, tôi không tài nào hiểu được. Cuối cùng, tui

phải cất tiếng kêu bà vợ tui ra để hồi sự tình. Chẳng ngờ bả chạy ra, ngẩng lên, vụt la oí ói :

- Bó người ta ơi ! Làm ơn cứu chồng tui với !

Tui bật cười :

- Bộ bà điên rồi à ?

Bà đứng nhìn tui mà mặt mày tái mét, đưa tay ngoắt :

- Ông ơi ! Ông phóng xuống, chạy lại đây mau đi !

Tôi cười hề hề, thủng thỉnh bịt khăn dầu rùa qua trán, lấy cục đá mài, vác phản lên vai, bước xuống khỏi mõ đất, đi lại bên vợ tui.

Bả nắm vai tui, xoay ngược lại :

- Ông ngó trở lại coi, kìa !

Tui nhìn thấy cái mõ đất mình mới vừa bước xuống. Úy trời đất, thánh thần, thổ võ ơi ! Con rùa ! Con rùa vàng lớn quá trời. Té ra tui ngồi mài phản trên lưng nó hồi hôm tới giờ mà không hay.

12. CHÀ BẰNG GẠC NAI

Tui có nuôi một con trăn gấm, cũng không còn nhơ là được mấy năm. Nó lớn quá cỡ, lớn đến nỗi mình kiểm đồ ăn cho nó không xuể. Mỗi tháng tui cứ thả cho nó ra rừng tự kiểm ăn một lần. Có vài ngày

lần, có lần cả tuần lě nó mới về. Nó ăn náo là chồn đèn, chuột cống, cùm núm, trích cổ...

Có một lần, cũng như thường lệ, bầy trẻ cho nó ra rừng kiếm ăn. Nó đi hai bữa... rồi ba bữa, cũng chưa thấy về. Rốt lại mười bữa rồi mất tiêu luôn. Bầy trẻ túa ra quần kiếm, cũng không gặp. Chắc là nó về lại rừng. "Lá rụng về cội" thôi. Loài thú rừng mà... Cả nhà ai cũng tiếc con trăn gấm, nhưng ngày qua ngày, rồi cũng lãng quên.

Vào độ nửa tháng Chạp năm đó, nghe tu hú kêu ngoài bụi tre, thấy gió chuông vỡn trên lá cây, tui nhớ ra đã gần ngày Tết. Vợ chồng con cái túi vác phản, ôm lươi lội ra cái đìa mé rừng mà chụp cá. Cái đìa mới đào hối mùa hạn, chưa kịp cắm chà gặng gì cả. Nhưng dù sao cũng có cá đủ ăn Tết. Nhờ cái nó nhẹ dọn cỏ, và khỏi nhổ chà.

Cha con túi bỏ lươi trên bờ, dùng phản rong mè cỏ. Một chuyện lạ đời là mỗi nhát chém xuống, phản nào cũng trúng nhầm chà nghe rốp rốp.

Ai lén cắm chà đìa mình vậy kia? Tui tự hỏi, rồi cố dọn cỏ cho xong. Mấy cây phản, giờ lên coi, cây nào cũng mẻ sếu sáo như lưỡi cưa hết thảy.

Đến khi cỏ được kéo lên bờ, tui lại thấy dưới đìa đầy chà gặng ló lên mặt nước. Kỳ lạ là toàn chà cùi, không có nhánh nhóc gì hết. Chà bắt đầu xao xuyến mạnh lên như có ai lặn ở phía dưới, rồi cắm mà rung. Một phút sau, toàn bộ chà dưới đìa kéo hết lên bờ. chừng đó cha con túi mới bật ngửa. Té ra con trăn của nhà mình lâu nay nó ra rừng ăn phải bầy nai chà, nên

chà gạt nai đậm lùng lưng, trổ lên phía trên. Có lẽ vì bị đau quá, nên nó còn nằm đầy dưỡng bình, chưa chịu về chuồng.

13. CÂY MẬN BIẾT ĐI

Thu hoạch mùa màng xong, rồi cứ nằm ngửa gác giờ giàn bếp, nghỉ ngơi riết rồi cũng đậm ra chán. Tui móc đất vò bậy vài chục viên đạn bắt ná thun chơi, rồi thả rề rề ra bờ bậu đất. Mọi khi ở con bờ này vào những buổi trưa, trích tồ về đậu nghỉ mát nơi ngọn cây đen kịt. Vậy mà bữa nay im lìm, vắng hoe. Đi vòng vòng một hồi tui thua buồn, bắn bậy bạ ba con chim sâu một hồi hết sạch mấy chục viên đạn. Nghe khát nước tôi rề lại chồ cây mận chồ góc bờ để bẻ vài trái mận ăn chơi. Đến nơi thấy cây mận trái sai, chùm nào chùm nấy oằn xuống như buồng dừa nước. Cái thứ mận rài này coi trái bóng luồng vậy chớ bên trong hột lớn.

Tui leo lên cây mận, nằm ngửa chồ cháng ba, bẻ từng trái nhấm nháp. Tàng cây mát như che dù, lại có gió thoổi hiu hiu, tôi nghe lòng thơ thới làm sao. Cộng thêm mấy con chim chìa vôi “kéo đờn vu long”, đậm hứng chí, tui nói lối rao ra giọng nam xuất một hồi, rồi vô mùi sáu câu vọng cổ. Đôi mắt lim dim mơ màng, tôi đưa giọng ca trầm bổng theo làn gió rì rào qua đợt sậy. Các loại chim nghe tui ca, bu quanh, nhảy nhót, hót theo ríu rít. Đến chồ xuống mùi tui búng song loan cái tróc, bỗng nghe tiếng động rột rẹt. Mở mắt ra, tui

vụt thấy một con nai chà cung đang đứng gần bên thường thức gọng ca của tui. Thấy con nai chờn vờn sắp chạy, tui vội vã bẻ một trái mận bóc lấy hột, nạp vô ná thun bắn vào mặt nó một phát. Hột mân xuyên thủng vào mắt con nai. Nó đau quá, la lên "bét bét" rồi tốc chạy vào rừng.

Câu chuyện con nai đó lâu ngày, tui đã quên mất. Đến ba năm sau, nào ngờ, một bữa, tui đi gặt lúc ở miếng đất cặp mé rừng, thì được tái diễn lại. Số là vào lúc nắng trưa gay gắt, tui mang vòng hái lên cùi chỏ tay, đi lại bờ để tìm một bóng cây đụt mát. Hai mắt đã tá hỏa, nên tui tấp đại vào một tảng cây gần nhất mà ngồi dựa lưng. Hết cơn mệt tôi nhìn kỹ lại, cây ấy là một cây mận. Ôi, nó đang sai oắn những trái ! "Buồn ngủ lại gấp chiếu manh", tui với tay, bẻ trái mân ăn thử. Mận này cũng khá ngọt, nhưng sao có mùi hơi tanh tanh.

Tui với bẻ một trái nữa. Nào ngờ cây mận vụt nhích đi chỗ khác và kêu lên một tiếng "bét". Tui giật mình đứng dậy. Ối trời ơi ! Cây mận vụt tốc chạy ào ào vào phía rừng !

Lấy làm lạ tui đuổi theo xem thử. Chẳng ngờ tui càng rượt theo, cây mận càng chạy nhanh hơn, để lại đằng sau những tiếng "bét bét".

14. CÁI TĨN NAM VANG LẺ BẠN

Mấy chú hỏi tại sao nhà tui có cái tĩn Nam Vang lớn mà tốt vậy à ? Cái tĩn màu da lươn bóng ngời, dựng trên một giọt gạo đó. Hồi xưa, nhà tui có chǎn cǎp chờ đâu phải cu ki một cái này. Cặp tĩn của ông ba để lại mấy đời. Từ miệt Sa Đéc, vợ chồng tui xuống, chỉ có một cặp tĩn đó với chiếc giỏ mây, đến đây sanh cơ lập nghiệp. Gia sản lưu truyền mà, nhưng đã bị mất đi một cái. Mỗi lần nhớ tui, tui thấy tiếc hùi hụi trong bụng.

Đó là một buổi chiều, tôi xách cặp tĩn ra lung, định mức nước về xài. Ra đến, thấy cá rô móng như cờm sôi, tui mới nghĩ cách kiểm vài con để chiều ăn. Tôi bẻ một nhánh tràm con làm cần câu, bút sợi dây bẫy cò của ai đó làm nhợ, rút cây lông nhím trên đầu tóc xuống uốn cong làm lưỡi câu, bắt một mớ cào cào làm mồi. Cá rô vùng đất U Minh này hồi mới khai mở thì khỏi phải nói. Con nào con nấy cầm nặng tay, màu da đen tray, có râu. Vừa bỏ mồi xuống là thấy "chàng y" đớp liền. Nhợ câu bị lôi xiên xiên về phía trên gió. Mình nhóng nhóng thử ngon cần câu, nghe bên dưới trè trè thì giật lên một cái. Một chú rô mề đẻ đuối, có hai sợi râu dài thượt, giãy lõm bõm. Cứ vậy mà lôi lên. Cái miệng tĩn võng tròn cỡ hai gang tay, nhưng phải cầm con cá rô ăn mạnh, cái đầu nó mới phup được vào trong. Tui vừa câu vừa "ăn" một hơi độ nửa tiếng đồng hồ, thì đầy nhóc một tĩn cá. Còn lại một tĩn, tìm

một khúc cây lâm đồn, gánh về. Đến chừng bắt cá ra lâm thịt, bà vợ tui cần nhẫn vì lấy cá ra khó quá.

Thứ hối, cá rõ mà cầm hai tay ấn thật mạnh cái đầu nó mới phup vỗ miệng tĩn, thi tới chừng bắt ra làm sao lôi ngược nó ra được ? Bị vợ cần nhẫn một hối tui nỗi khùng, xách cây đập cái tĩn một phát cho xong. Thế là bây giờ chỉ còn có một cái.

15. NAI TRẦM THỦY

Ông Tư ngồi uống trà thư thả ở bộ ghế giữa, bên dàn chầu, rồi bắt đầu kể : "Năm nọ, bác Ba Phi đi rừng, gặp cái bâu lớn giữa trưa, tinh cờ đang lúc nóng nực, nên Bác Ba Phi hầm hở lội ngay xuống tắm.

Bác cởi áo ra, ngang lên nhánh chà kẽ bên mé bâu. Tính bác xưa nay cẩn thận là vậy. Vừa khoác nước kỳ cọ bộ ngực, bác Ba vừa khoan khoái nghĩ thầm : "Chà không ai sướng bằng ta lúc này. Giữa rừng, ngồi tắm mát một mình mà còn có chỗ mang áo khô sạch nữa, đã thiệt..." Bác Ba lại thò tay xuống, lẩn mẩn mối lưng, cởi ra thêm chiếc quần đùi. Bác vừa với tay sang nắm lấy nhánh chà, định mang tiếp cái quần, thi bất ngờ... cái nhánh chà "giật mình" vụt đứng dậy phóng chạy.

- Ơ... ơ. Nai trầm thủy. Trời nai trầm thủy.

Sợ mất cái áo, bác Ba quỳnh quáng tức tốc đuổi theo con nai :

- Nai ơi... Tao lầm tưởng nhánh chà, mày trả cái áo lại cho tao... Trả lại tao !

Nghe có tiếng người chạy đuổi theo kêu la vang rừng ở phía sau, con nai càng sải bốn chân phóng hết tốc độ.

Mệt quá, không còn cách nào khác, bác Ba buộc lòng phải đứng lại, vừa thở hổn hển, vừa chắp hai tay lên miệng làm loa, la lớn :

- Nai ơi... nai ! Tao nói thiệt, đừng chạy nữa !

Mày không có áo "bận" thì tao tặng mày cái áo đó. Còn gói thuốc gò trong túi áo thì mày nhớ trả lại dùm. Tao ghiền... Tội nghiệp tao, nai ơi, nai ơi !...

16. CÁC KÈO ONG MẬT

Mùa hạn năm đó, tui quẩy gùi, vác mác, lội rừng ăn ong⁽¹⁾. Đi suốt từ sáng cho tới trưa mà vẫn chưa cạo được ổ nào. Ong đóng kèo bạ thì chẳng có bao nhiêu, còn đóng kèo gát toàn là loại mới ốp lưỡi mèo, mặt mới tráng ống. Buồn tình, tui mới lột gùi, để mác với dao tre một bên, lấy tám vải nhựa ra, trải dựa gốc tràm, nằm ngủ một giấc. Tui nằm tréo ngoaya, chân

⁽¹⁾ Ăn ong : (Từ địa phương) đi vào rừng lấy mật ong.

này gác xiên lên chân kia. Lúc nghe nắng nóng bên mang tai, tui mới giật mình thức dậy.

Cũng còn nằm nguyên tư thế cũ, tui móc gói thuốc ra vẫn hút. Đang lúc nhả khói, phun mây phi phèo, tui bỗng nghe ở đâu đây có tiếng bầy ong mật vỗ cánh rì rào. Tui ngó dáo dác, định ngồi dậy đi tìm. Nhưng trực nhìn xuống cái chân đang tréo ngoaye của mình thì trời ơi ! Ông đang đóng dưới bụng ống chân tui. Thấy mình ngủ nằm tréo ngoaye, nó tưởng đâu cây kèo mà áp lại đóng.

"Mầy đem nạp mạng, săn dây tao cạo luôn". Nghĩ vậy, nên tui hút mạnh mấy hơi thuốc, phà khói vào tổ ong. Bị khói thuốc, phà khói vào tổ ong. Bị khói thuốc Gò Vấp cay mắt, bầy ong bỏ ổ, bay tán loạn. Tui với lấy cây dao tre để bên cạnh, xắn tấm tàn ong bỏ đi, tấm tàn lớn bằng cái sàng vậy. Còn lại khúc mức, tui xeo thêm mấy nhát dao tre nữa, nó rớt xuống tấm vải nhựa cái đụi, một khối mật vàng óng bằng trái dừa khô nằm truu trúu trên tấm vải nhựa.

17. TÔM U MINH

Cái năm đó trời nắng hạn đến lung, bàu đều khô sạch trọi, không còn một miếng nước thấm tay. Hạn đến chó nằm ở hàng ba nhìn trời lè lưỡi, gà ấp trên ổ hót cổ thở hết ra hơi, trâu thèm nước đổ bọt mồm. Nhà

tôi chỉ có mấy cái đĩa cá giống với một cái búng dập thông ra kinh Ngang là còn nước chút đỉnh.

Một bữa nọ, nhà có khách. Túng thức ăn quá, tui mới sai con út nhà tôi xuống mò quanh rìa búng, dập kiém ít con cá. Con nhỏ nghe lời, lấy khăn choàng tăm trùm đầu, xăn quần lội xuống, bắt nào là cá bối phết, cá lóc kẽnh, cá trê nòng, cá sặc bản, cá rô mề quăng lên bờ. Thấy cá nhiều quá, tui biếu thoi, nhưng con nhỏ còn ham, mò ráng thêm chút nữa. Nó bảo mò xích ra búng dập. Bắt mớ tôm càng cho tui với khách nhau lai rai. Con nhỏ vừa khom xuống ngay miệng ống bông mặt dập, tôi bỗng thấy từ dưới nước vọt dây lên một cái rắn. Trời đất ơi ! Tôm ! con nhỏ nghiêng mặt né tránh.

Nào là tôm càng, tôm thẻ, tôm đất, tôm lóng phóng lên ghim ngập gai vô chiếc khăn trùm đầu của nó, đuôi chỏng ra ngoài búng lách chách. Cái đầu của con Út có chà, có chõm chẳng khác nó đang đội một mớ san hô vậy. Mẽ nó bung rổ ra gõ hết chõ tôm đóng trên chiếc khăn đội trên đầu, cân được hai ký lô tám.

18. THU HOẠCH LƯỠI NAI

Năm ấy, mấy chục công lúa tui cấy cắp mé rừng, tới mùa khô không còn thu hoạch được một hột để nhổ râu. Lúc lúa đứng cái, lũ nai kéo về cả bầy, ăn tới tối. Cắt chòi giữ ngày giữ đêm, giật banh mấy chục cái

thùng thiếc, mà chúng vẫn trả trả không sợ. Đánh bẫy, giăng giờ bắt được một, thì chúng kéo lại hai. Nai chà tràn vô xóm, rượt chém bò cổ, nhảy đực bò cái, để ra con cái nào cũng có nhánh có nhóc.

Ai cũng bảo chắc là để xứ này cho nai ở. Tui thi nhất định không chịu thua, cố tìm cách để trị lũ nai này. Đêm đêm tui rình xem cách chúng ăn lúa. Nó ăn cũng như trâu bò ăn vây thôi. Nghĩa là lưỡi cũng le ra, ngoéo gọn bụi lúa rồi giật mạnh lên.

Tui về nhà, ngồi suy nghĩ, nhủ thầm : "Như vậy là chết cha chúng mà rồi" ! Xách mác ra vườn, tôi đốn những cây tre lồ ô đem vô. Tui lần lượt bập nhẹ lưỡi mác vào cặt thân cây tre, rồi lấy ra lấy một miếng cặt tre dài dài cỡ chiếc đũa bếp, hai bề cạnh bén như nước. Làm tới chiều tui đem ra ruộng, mỗi bụi lúa tui cắm vào một miếng tre cho thật chắc. Làm xong về nhà, tui bảo mấy đứa nhỏ cứ việc ngủ cho thẳng giấc đi, đừng lo canh tuần gì nữa.

Sáng bữa sau, tui chống chiếc xuồng be ra ruộng. Tui xăn quần lội xuống, tay nắm be xuống dắt tới, vừa đi vừa mò theo từng gốc lúa mà lượm lưỡi nai. Thứ tre lồ ô chẻ mỏng, cặt bén như nước. Vô phúc cho con nai nào nhè ngoéo đó mà giật lên thì thế nào cũng phải đứt lưỡi.

Mùa đó, ngoài cái huyền bán thịt lưỡi nai tươi cho bà con lối xóm nhậu chơi, tui còn phơi khô chở lên Sài Gòn bán cho cửa hàng mua để xuất sang Hồng Kông, Singapo được một tấn hai thịt lưỡi nai khô. Không tin hỏi bả thì biết.

19. CON CHÓ SĂN DŨNG CẨM

Trời mới rạng đông, nghe con heo nái trong chuồng hộc hộc, tui biết là con heo rừng nọc chiếc vô nhảy đực heo nái mình nữa rồi. Tui chộp cây mác thong, kêu con chó Nô. Nó nhảy ra. Con chó Nô là loại con chó nòi giỏi vô cùng, nhưng lúc này nó có chửa gần đẻ nên cũng hơi ột ệt.

Lúc tui chạy tới thì con heo nọc chiếc cũng vừa bỏ chuồng đi ra rồi. Nó to cỡ con bò, màu lông vàng hực, da lăn dầu chai, có u, có nần. Vừa đi, nó vừa nghêch cáo mõm như cây đàn bầu lên tấp llop bối, nghe chẳng khác mình cầm mủng dừa dập úp lại. Hai cục bẹt trắng xóa đóng bên hai mép miệng, gần chõ cặp nanh trắng ớn, cong vút.

Thấy tui tới con Nô đuổi theo sát, nó quay lại, mài đít, ngồi nhìn. Mũi nó khịt khịt như gà lôi kêu. Biết là gắp tay đối thủ đánగ gờm, tui đứng chân chữ đinh, cầm phan hai cây mác, như thủ. Con nọc chiếc tưởng tôi đâm thiệt, nên hất mõm qua bên. Tui lẹ làng thu lại, đâm một nhát chí mạng vào nách nó, coi như con nít chơi, con nọc chiếc liền hất trở lại một cái trông nhẹ hiều, làm cán mác của tui gãy làm hai. Tui chơi với suýt cầm đầu, tay chỉ còn cầm khúc cán mác, đứng xơ rơ. Thấy chủ sấp lâm nguy, con Nô nhảy vô, nhưng vừa nhập vào, liền bị con nọc chiếc đánh cho

một cái văng bắn ra, va vào một góc cây tràm đánh
lắng một tiếng, quỳ xuống đẻ một bầy con. Tám con
chó mới đẻ liền nhào tới cắn vào bỗ cái giò con heo.
Con Nô tuy bị thương, nhưng lại nhảy vô chinh diện,
chẳng ngờ nó bị con nọc chiếc đánh bồi thêm một cái
nữa, làm cho sọ đầu bể làm tư. Nó nhambi giãy tê tê.
Thấy vậy, tui nhảy lại bứt nắm cổ thuốc hàn, vỏ vỏ rồi
đắp vô vết thương và bứt sợi dây, dốc kiển cái đầu nó
lại. Con chó ngồi dậy nghỉ một lúc cho đỡ mệt, rồi lại
xáp trận nữa.

Lần này thì con nọc chiếc đó có mà chạy đường trời.
Tám con chó con cắn bốn cái giò căng ra, con Nô tấp cái
đuôi kéo nhũng nhăng, còn tui thì xách cái khúc cán mác
còn lại nhambi ngay đầu nó mà bổ xuống. Quần nhau một
hồi, con nọc chiếc mệt lả, há họng thở dốc. Nhanh như
chớp; tui thọc cho nó một cán mác vô họng, thấu tuốt ra
sau đít. Lũ chó con còn sung sức nên sửa gâu gâu. Con
Nô, tuy cái đầu mới bể được ràng lại, chưa ăn khớp được
hoàn toàn nhưng cũng cất tiếng sủa trợ chiến cho lũ con
“cạch, cách.. cách ! cách!..”

20. BẮT RẮN HỒ

Hồi ấy, chúng tôi đóng quân gần Cơi Nam, nơi bác
Ba Phi ở. Thỉnh thoảng bác vô thăm tụi tôi và cung
 cấp nhu yếu phẩm. Có lúc thì mấy cây thuốc gò, mấy
 lố ngoại cảm tán, không quên mấy cái lưỡi lam cạo
 râu. Một lần tụi tôi ước :

- Mùa nắng này phải chi được vài con rắn hổ nấu cháo đậu xanh ăn cho mát !

Nghe vội bác Ba quay sang :

- Cái gì tui bây thèm rắn hổ hả ? Tưởng chuyện gì chứ ba thử đó, làm gì cho hết. Hồi hổm tao bắt được, rỗng cả chục lú mai đầm chứa nước mưa !

- Làm sao mà bắt được nhiều như vậy bác Ba ?

- Dễ ợt ! Tao bắt con cóc, móc lưỡi câu rồi đem nhấp nhấp trước họng. Nghe hơi con cóc là rắn hổ bò ra liền.

Thứ rắn hổ đó nghe "mè" cóc thổi lỗ tai, hổng nhả đó nghe.

Thấy con cóc nó nhảy chồm chồm, nó tấp cái bốp mắng lưỡi câu, thế là bắt ngon ơ ! Thứ đi chìa, đào hang đó nghe, có tì vết ăn hổng khoái !

Nghe tui tui học nghề bắt rắn của bác, bác Ba quay sang nói :

- Cơm vây mà bắt kiểu đó đâu có đủ nhậu, tao còn có cách này bắt hết trán rắn hổ mà khỏe ra vây đó ?

- Trời ! Tài quá ha ! Ô mà cách nào bác Ba ?

Bác Ba lột cái khăn trên đầu xuống, quần choàng hông, rồi thong thả vấn một điều thuốc gò tổ bố ý chừng để cho tui này tấp trung suy nghĩ, rồi mới thong thả kể :

- Có khó gì đâu. Hôm trước trời lụt, rắn hổ kéo nhau lên một cái gò cao. Trời ơi ! Nó nằm lên nhau chồng đống như rộng trong khạp vậy ! Mấy con chuột

bò lên nắp mang sạch bách cho chúng. Thấy đã quá trời ! Tao về, liền đón trẻ, trúc làm cái lop biệt thư bằng bốn cái lop bình thường. Tao bắt mấy con chuột, con cóc bò ở sau đuôi lop, làm mối nhử, rồi chống xuống ra gò đặt dây miệng ngay chỗ bầy rắn ở, tao chống xuống lui ra bờ, ngồi đợi. Nghe hơi mới, nó ngó đầu lên, khừ khừ hổng thua cọp gù. Vậy mà hổng con nào nhào vô ráo. Tại sao tụi bầy biết hòn ?

- Sao vây bác Ba ? Sao vây ?

- À ! Tại tao chưa mở nắp lop !

Tụi tụi cười cái rắn ! Lop có nắp sao bác Ba ? Ở lop đâu có nắp tao quên ! À mà nó có biết mình gài bẫy, nên nó hổng vô. Chờ hoài thấy hổng chắc ăn, tao tĩnh bò về, thì rằng may có con rắn nhỏ chắc là đói lăm, bạo dạn bò vô. Thấy con kia vô được không măc bẫy như hồi trước, nên mấy con sau tiếp tục bò vô đầy lop. Chờ con cuối cùng rút vô lop tao mới dở lop bỏ xuống xuống, chống về ! Chắc mẩm kỳ này, chở ra chợ Cà Mau bán, mua thuốc gò hút xé môi, ai ngờ, một con rắn chừng năm ký lò vạy đó, nó tống sút đích lop bò ra rồi nhào tới, phóng vô mình tao tấp cái bốc, dính ngay đáy quần. Hết hồn, hết vía, tao chống sào phóng lên bờ. Ai dè dây lưng tuột, con rắn tiêu luôn cái quần của tao !

Tụi tụi ôm nhau bò ra mà cười, cười đến chảy nước mắt, một lát có đứa cắc cớ nói :

- Rồi làm sao về nhà bác Ba ?

- Tao theo kinh xuống kéo về... lạnh muốn teo !

Hèn gì bữa nay bác đem vô cho tụi này có nửa khúc thuốc gò.

21. CÁ TRÊ LUNG TRÀM

Tui dẫn bầy chó săn vô Lung Tràm định lùng thịt, cũng dạo mùa nước rợt này đây. Dưới kinh, cá quẫy ùn ụt, trên rừng chim chóc bay rần rần. Mình muốn kiếm bầy một con nai để mai làm đám kỷ cho bà già vợ, chớ loại chim cá đó thường quá. Vùng Lung Tràm thuở đó còn đầy choại, dồn với cây tràm, đất trấp phập phéu, bởi vậy người ta mới kêu nó là Lung Tràm.

Đã quyết đi vào khu vực có nai, nhưng đến mặt trời lên cao mấy sào, tôi vẫn chưa hạ được một chú nào. Bị nhiều bạn săn quần tới lui hoài, nên "bể" hay "đổ" nhanh như gió. Mỗi khi nghe chó vừa đánh hơi sửa lên, tức thì nghe một tiếng "bét" là chỉ còn cách đứng mà ngó theo.

Đến lúc mặt trời gần đứng bóng, người cùng chó đã mệt mỏi, tôi mới về lại một góc cây tràm nghỉ mát. Chân bước từ từ, mắt cứ ngó dáo dát theo mấy con ong mật đang ăn bông trên đọt tràm, bất thẩn tui đạp lên mình một con nai chà đang nằm ngủ. Tui giật mình té ngửa, con nai cũng hoảng hồn nhảy dựng. Nó phóng một cái, đụng nhầm gốc cây to dội lại, té lên mình tui. Săn cầm cây mác trên mình, tui vớ chân sau

con nai. Khứa một nhát vào nhượng. Còn lại ba chân, con nai cổ bươn chạy. Böyle chó thấy vậy đuổi theo. Bị rượt nột quá, con nai chạy giật vào bìa rừng, phỏng xuống Lung Tràm. Böyle chó chia làm hai, ven theo hai mé lung. Con nai lội qua bên này, thì bị lũ chó bên này tấn công, hễ lội qua bên kia thì bị lũ chó bên kia vây ép. Nó lúng túng, lội qua lội lại mãi... Tôi giục chó, vây chặt và ép lần cho con nai lội về hướng nhà mình.

Ra tới ngã ba lung, thấy em tui đằng kia chống xuồng lại. Tui kêu tiếp. Thằng em tôi chống sào vọt tới ngay bên con nai. Böyle giờ con nai còn cổ lội lờ đờ, cái đầu trên mặt nước. Thằng em tui với nắm lấy cái chà gạt con nai, lôi mạnh lên xuồng. Nhưng trời ơi ! Con nai chỉ còn có cái chùm ruột lòng thong dính ở phía dưới. Té ra nảy giờ nó bị cá trê dưới Lung Tràm bu theo rỉa sạch trọi thịt thà, xương xóc. Böyle cá cứ vây lấy con nai mà rỉa thịt làm cho con nai cứ trồi lui, trồi tới, vậy mà tui tưởng là con nai còn lội. Thằng em tui kéo lên xuồng với xác còn lại của con nai với cả tạ cá trê, con nào con nấy to bằng cù름 tay người lớn.

22. CÁ NUÔI

- "Nè nè. Anh em đừng chày cá bối : Cá bối ăn không được đâu ! Anh em bộ đội thì tôi thương lắm, mới nói cho mà biết vậy đó. Cá bối (sặc rắn) tui nuôi trong vuông đất này là loại đặc biệt, chứ không phải nuôi loại thường để bán đâu. Chú em mày cất chài đi !

Cá bối phết của qua coi lớn bằng cái mõ quạt vậy, chứ thịt ăn chất ngầm thôi. Vô nhà biếu mấy đứa nhỏ lấy cho vài cắn cau cá rô với một cần câu cá lóc ra dây. Đứa bắt cao cao, đứa bắt nhái nhót mà câu, mà nhấp một hồi ăn chết mệt không hết. Mấy con cá bối phết là chài lên được đó, thả xuống dia lại đi. Thứ cá rô me của qua hai đứa câu một lát có mà khiêng, chờ quan ngũ nào ăn cho hết, Con nào con nấy bằng bàn tay xòe, da đen tray, trứng ốc nóc, đuôi đũa chót, mỡ cứng như mỡ rùa vậy. Còn nồi chi đến cá lóc kẽm của qua nuôi, con nào mà không mọc hai sợi râu dài cỡ lòng tay sấp lên. Chủ em mầy nhấp lên vài con cá lóc thi biết. Tui nhỏ xóm này thường lấy vây cá lóc của qua làm đồng xu để đánh đáo đó. Vì cá của qua có cho ăn nỗi dâng hoàng mà ! Loại nào cho ăn mỗi nấy. Chủ em mầy trông thấy đó ! Vườn qua trồng rặc có ba thứ cây : xoài, cau với dừa. Suốt năm, cây say oằn, cứ để trái rụng xuống cho cá ăn. Cá bối thì ăn cau tẩm vụn nén thịt nó chất ngầm. Cá rô thì ăn xoài, bời vậy cá rô thì nấu canh chua không cần bỏ mě, dầm me gì đâu. Né ! Ráng nhấp ít con cá lóc mang về tối nấu cháo ăn tẩm bổ nghe. Cả vườn dừa của qua vậy đó, dừa khô cứ rụng xuống mương, rụng bao nhiêu thì cá lóc táp ăn hết trọi. Bởi vậy thịt cá lóc nấu cháo khỏi phải vắt nước cốt dừa mà ăn cũng béo ngậy.

23. BẮT CÁ KÈO

- Hồi xưa bác cũng có đi bắt cá kèo nữa hả, bác Ba ?

Bác Ba đang cùng với mấy đứa cháu lối xóm ngồi chuyện trò từ trưa tới giờ dưới gốc bụi tre tàu trước nhà. Gió chuồng thổi xạc xào cành lá. Ngồi thấy bác Ba có vẻ mệt mỏi, không muốn kể chuyện thêm nữa, Thằng Truyện cắc cớ, kiêm chuyện hỏi thêm :

- Ủ ! Cá kèo tao bắt dữ lắm. Có hôm lấy ghe mà chở. Bác Ba trả lời.

- Thiệt vậy hả Bác ? Ủa, mà hồi đây Bác bắt cá kèo ở đâu vậy ?

Thằng Truyện lại hỏi, vẻ mặt coi bộ nghi ngờ, khó hiểu :

Mấy đứa trẻ khác thì mở trừng mắt nhìn theo mấy ngón tay đang múa may như phù phép của bác.

- Nè, coi tao bắt đây ! Bác Ba đứng dậy trỏ một ngón tay xuống đất. Tui con nên nhớ vùng biển Đá Bạc của mình hồi đó vỗ cho tới tận con kinh Lung Tràm này. Cá kèo lội đặc như bánh canh trong nồi. Nhưng ngày xưa mà, đâu có phương tiện gì nhiều để bắt cá kèo như bây giờ. Chủ yếu là bắt bằng tay thôi. Cũng không phải ai

cũng bắt bằng tay giỏi được như tao. Tui con coi đây (bác Ba xòe hai bàn tay ra giơ lên) đơn giản như vậy chứ mỗi lần tao thò tay xuống sông rồi giở tay lên và bắt được mười con, mỗi kẻ tay một con, nắm im không vầy gì được. Cá kèo coi nó trơn lùi vậy chứ không con nào chạy ra tuột khỏi được tay tao đâu.

Mấy đứa nhỏ ngồi nghe chợt thấy thầm ý, bật cười, cái đầu tui nó gục gặc. Chỉ riêng thằng Thế Truyền không nói, cũng không cười. Nó ngồi yên, chỉ đưa hai bàn tay ra trước mặt, cái miệng nó lép nhép nói gì như đếm thầm. Vụt một cái, nó đứng dậy, bước tới, nắm tay áo bác Ba Phi, hỏi :

- Bác mới vừa nói mỗi kẽ tay bác bắt một con. Hai bàn tay có tám kẽ tất cả, vậy làm sao Bác bắt được mười con một lần ???

Không ngờ thằng nhỏ bất ngờ hỏi “treo cẳng ngỗng”, Bác Ba đớ người một lúc, rồi đưa tay vô vô xuống đầu nó để nựng nịu. Bác xuống giọng :

- Đúng, Thế Truyền mà hỏi đúng. Thông thường làm gì bắt được một lúc mười cá kèo như vậy. Nhưng vì tay tao bắt cá “dính” quá, nên có số cá kèo định lội tới lội lui, chực săn bên ngoài, chờ tao thò bàn tay xuống mỗi lần như vậy, là chúng nó nhào vô hai con một lượt để “dính ké”. Nhờ vậy mà mỗi lần tao giơ tay lên thì được đến 10 con.

24. SỌ ĐẦU CÁ TRÊ

Ông Tư khẽ đưa tay vuốt chòm râu bạc đang bung trăng trước ngực. Ông say sưa kể tiếp chuyện cái "Sọ đầu cá trê" của bác Ba Phi cho con cháu nghe. Cái búi tóc sau ót của ông từng lúc như cứ nhúc nhích, nhúc nhích :

- Nè... tụi con ngồi yên, đừng chồm tới nữa, để ông kể nữa cho nghe. Nhà bác Ba hồi trước có nuôi bầy heo nái... Ờ... ờ... Chuyện này mấy con nghe chưa ? Số hôm nọ tới ngày Bác bán đàn heo rồi, mà bầy heo đi đâu chẳng thấy héo lánh về. Bà con lối xóm tới bắt heo con, đứng chờ đông nghẹt, chặt cả nhà. Sốt ruột quá, bác Ba lội đi lùng kiếm khắp vườn chẳng thấy.

"Chắc bị cọp ăn hết rồi !". Bác Ba thất vọng than thở, vừa lê từng bước nặng nhọc trở về nhà.

Vừa bước tới sàn nước, bác giật mình thấy vật gì cứ làm nhúc nhích, nhúc nhích cái sọ đầu con cá trê trông hình như cái sọ đầu muốn "bò" đi mà "bò" không được. Trời đất, lại quỷ ma ám ảnh nữa rồi, hay là...

Bà con đứng chờ bắt heo trong nhà nghe tiếng bác Ba kêu, liền chạy ra. Một tóp đứng cầm cây, dao mác vây quanh chực săn, số bà con còn lại thì ráp nhau cùng Bác ra khiêng lật ngược sọ đầu con cá trê.

Hỗng ngờ, bầy heo con từ trong vú chạy ra. Con heo mẹ vú lòng thòng cũng chạy vụt ra theo.

Mọi người mới bật ngửa, cười ồ. Thị ra lúc nãy, heo nái mẹ dẫn đàn heo con đến sàn lăng ủi tìm cái ăn, nhưng nó ủi phá thế nào, làm sụp đầu cá trê của bác Ba lật úp lại nhốt gọn cả bầy heo, cả mẹ lẫn con vào bên trong.

Kể tới đây, Ông Tư đưa lên nắn nắn sửa lại cái búi tóc sau ót. Ông cười hề hề :

- Cái sụp đầu con cá trê của bác Ba thời đó bự cỡ vậy lận đó, các con!

25. TRỨNG RỒNG ĂN XÂM XỊT MÀ HÔI MÙI TRO

Số là hồi năm, trời hạn, hạn gì đến lung bàu, đìa ao.. cả xứ này khô hết trọi. Tới tháng tư, tháng năm rồi mà mây trời cứ vẫn vũ hoài, không chịu mưa.

Nhà tui thì có dự bị sẵn hàng trăm mái nước mưa để xài. Súc vật trong nhà tôi đều cho uống bằng nước mưa hết thảy. Thường ngày, tôi múc ba thau nước để dưới bóng mát chõ bụi tre xiêm trước cửa, cho gà vịt uống.

Bữa đó tui thấy có mấy con rồng bay qua ngó dáo dác để tìm nước làm mưa. Có một con bay sau chót,

vóc dáng coi bể sê, liếc thấy mấy thau nước, coi môi thèm lấm, nó le lưỡi liếm mép. Tui định bụng bắt một con rồng mần thịt ăn chơi. Tui lấy ba sợi dây niết trâu nối lại; một đầu cột vó bụi tre xiêm, một đầu khoanh cái vòng để trên thau nước. Tui thay ba thau nước mưa thật trong.

Bầy rồng đảo lại vòng sau, cái con rồng bể sê đó liền hạ xuống, thọc mỏ vào thau nước, uống liền. Tui để cái vòng dây tròng đúng vó cổ nó, rồi cầm mác chạy ra nạt : "Rồng !". Con rồng hoảng hồn bay lên. Nhưng sao bay được ? Nó lăn lộn, đập đuôi ầm ầm, lôi bụi tre nghiêng ngả.

Con rồng cái đang có chửa. Lúc đó, tôi thấy sợi dây giãn ra kêu rắc rắc. Sợ đứt, tui liền nhào lại, nắm đuôi con rồng, thọc mác vào bụng nó. Tôi quyết lòng hạ nó để lấy thịt nhậu một lần cho biết mà. Bị đau quá cổ nên con rồng nhào một cái thật mạnh, lọt qua bốn cái trứng, và làm đứt luôn sợi dây. Nó lôi tui bay tuốt lên mây. Chóng mặt quá, tôi buông tay rơi xuống đất, hai chân lún sâu tới háng.

Đến chừng nhổ hai chân lên được, tôi lết tại chỗ bụi tre, lượm bốn trứng rồng đem vò. Trứng nào trứng nấy lớn bằng trái dừa khô vậy. Chiều bữa đó, tui luộc bốn trứng rồng chín, rồi mới chạy kêu lối xóm mời bà con để mỗi người ăn một miếng cho biết. Trứng rồng ăn có ra gì đâu, nó xám xịt mà hôi mùi tro thấy mồ. Không tin hôi bà thì biết !

26. RÙA U MINH

Đứng sau hè thấy khói lèn trong hậu đất, tui lẩm bẩm như vậy rồi bỏ vô nhà. Mới bưng chén trà lên hớp một ngụm, thì thằng Sáu hào hển chạy qua kêu :

- Bác ba ơi, ai đốt cháy Lung Tràm, rùa bò qua hậu đất bác lěnh nghěnh. Hai bác cháu mình ra ví bắt ít con, chiều rang muối nhậu lai rai chơi !

Nghe nói nhậu rùa rang muối, tui chép nước miếng, lật đật với cái bao bố tời rồi dông theo thằng Sáu liền. Hai bác cháu tôi vừa ra khỏi mé vườn thì thấy từ phía sau Lung Tràm rùa bò qua thật nhanh. Chúng còn ở xa ngoài kia, nhưng đường như thấy tui nên nghěnh cổ nhìn. Đi tới chút nữa, bỗng bầy rùa ấy chụm đầu ngay vào phía chúng tôi khẹt lửa. Liền đó, mấy trái đạn ĐK.57 nổ àm àm trên đầu. Hai bác cháu tui phóng xuống mương, bươn chạy một bữa muốn phờ râu. Biết sao không ? Xe lội nước chứ rùa gì.

Sau đó không lâu, cũng thấy lửa cháy ven Lung vậy. Cũng thằng Sáu hào hển qua, kêu :

- Bác Ba ơi ! Xe lội nước đốt sậy, tràn qua tới hậu đất rồi kìa. Chạy trốn mau đi !

Hai bác cháu tôi chạy một mạch qua tới Lung Bùn, chém vè cho tới chiều. Về chưa tới nhà, thì thằng Ba

Lùn chặc lại rủ vô nhà nhậu thịt rùa rang muối. Nó bảo là hồi trưa nó đốt giang sậy ven Lung Tràm, bắt được vài chục con rùa. Nó còn nói có mấy con bò qua hậu đất tui, bắt không được. Nghe nói mà tui tiếc hùi hụi. Hồi trưa thấy bầy rùa bò đó mà tưởng đâu xe lội nước, bò chạy trốn. Thiệt tức !

Lại một lần sau nữa cũng thấy lửa cháy giang sậy, cũng thằng Sáu chạy qua kêu :

- Bác Ba ơi ! Lần này đón bắt rùa thiệt đó.

Hai bác cháu tui cảnh giác, đứng núp trong bờ chuối nhìn ra. Tui tui thấy từ xa những chấm đen đang động đậy, nhích dần về phía mình. Thằng Sáu dởm chạy ra bắt.

Tui nắm tay nó, kéo lại :

- Chết mẹ ! Xe lội nước !

Xe lội nước thiệt. Chúng cảng thành hàng ngang chạy ngay qua. Hai bác cháu tôi chạy một mạch qua Lung Bùn, chém vè vô đám nga. Hai đứa chia ra hai chỗ. Trốn trong con lung này đầy sinh lầy, xe lội nước khó mà càn vô được.

Tui nằm chờ co ro trong một lùm nga, nghe tiếng xe chạy rù rù êm tai làm cơn buồn ngủ kéo ghì sụp mí mắt xuống. Trong mơ mơ màng màng, tôi nghe xa xa có tiếng lửa cháy, sậy nổ rốp rốp, gần gần có tiếng rùa bò qua sột soạt. Trước mắt tui, chập chờn hình ảnh những con rùa vừa bò ngang vừa ngóng cổ lên

như nòng súng ĐK trên mui xe lội nước. Lại tốp rùa phía sau lội tới nữa, tới nữa. Rùa nhả lửa, khát đạn ầm ầm, rùa rùa... Có một con cò đến bên chân tui, thở phì phò, phì phò... Tui cứ nằm im nói thầm trong bụng : Kệ cha mày, đừng gạt tao chạy ra bắt, để rồi gặp xe lội nước nữa. Nhưng con rùa đó thật kỳ cục, cứ nhấm chân tôi mà bò lên, mà thở phì phò nóng hổi. Hơi thở của nó hôi xăng tanh rình. Người ta nói không thèm bắt rồi mà cứ ủi ủi vào chân māi. Tui nổi xung, tống cho nó một đạp thật mạnh. Con rùa bỗng văng lên khỏi đợt nga, rót trái ra giữa lung bùn một cái rùm, nước văng trăng dā. Tui giựt mình tinh dậy, vì bàn chân tui đau điếng. Đang ngồi xoa bóp, bỗng nghe ai bò xột xoạt lại gần. Thằng Sáu ! Nó đến sát bên tai, thì thào :

- Chết rồi Bác Ba ơi ! Tính sao bây giờ ? Có một chiếc xe lội nước đang bò ngay vô chỗ này, bỗng nhiên nó lại văng bắn, lộn nhào ra giữa lung. Nó còn nằm ngửa bơi bơi hai sợi dây xích ngược lên trời như hai con cuốn chiếu lật ngược vậy đó.

27. CÁCH BẮT KỲ ĐÀ SỐNG

Nên biết là giống kỳ đà thích ở trong bụng cây. Hễ động động là chúng chun trốn, có trời mà kéo ra. Bốn chân nó giương móng thật sắc, bấu cứng vào bụng

cây, nắm đuôi kéo ra chỉ có nước là đứt ngang mà thôi. Cách duy nhất là muốn bắt được kỳ đà chun trong bụng cây thì phải dàn khúc đuôi cho nhừ ra, rồi lấy gừng thật cay đắp vô, chừng đó nó tự nhiên lū riết gân cốt, tuột ra thôi.

Vùng này có rất nhiều loại cây lớn mà bụng ruột như cây cuội, tràm, trâm... Kỳ đà về bao nhiêu cũng đủ chõ để chun trốn. Mấy vạn săn Sông Đốc, Đường Ranh thấy đều thúc thủ vô mưu. Riêng tui, đâu có chịu thua một cách dễ dàng. Thấy kỳ đà về mỗi lúc một nhiều, tôi đến tận chõ nghiên cứu mấy ngày nghĩ ra cách bắt chúng.

Đã nắm được chõ yếu của nó rồi, tui về làm bẫy cò ke, gài bắt sống độ vài chục con; loại kỳ đà đực, thứ chạy giỏi nhứt. Mỗi con tui buộc vô chót đuôi một củ gừng thật già, rồi cứ thả cho nó về nhập bầy. Chờ lúc chúng kéo nhau ra đi ăn, tui mới dắt chó tràn đến rượt, chí tử. Lū kỳ đà chạy về chõ trú, chun hết vô bụng cây. Một bụng cây lớn chúng chung vô mấy chục con. Mỗi cây còn có một con ló đuôi ra, vì nó chạy sau chót. Tui sai bầy trẻ bắt ong vò vẽ cho chích vào khúc đuôi của con sau chót ló ra ngoài đó. Con kỳ đà bị ong chích đuôi đau quá, nên nghiến răng chịu đựng. Nó nghiến nầm chót đuôi con trên. Con bị bạn nhai đuôi đau quá, nên cũng nghiến răng chịu, lại nghiến vào chót đuôi con trên nữa. Cứ như vậy chúng bắt từ dưới nhai đuôi nhau vẫn công dài lên. Đến khi con trên hết, con kỳ đà đực mà tui có buộc vào

một cục gừng đó. Nó bị bạn nhai vào cục gừng. Rồi con nhai cục gừng, bị cay quá nên chảy nước miếng ra, con kẽ dưới nhầm phải nước miếng cay; cũng bắt đầu chảy nước miếng dài xuống như vậy. Nước miếng có chất gừng ấy chảy dài xuống, tự thấm vào đuôi chúng, và chúng tự rụt riết gân cốt mà tuột ra khỏi bụng cây. Chừng đó mình mặc sức bẻ móng, rút gân, trói kẽ chúng, chờ đem đi chợ bán.

28. CÁCH BẮT KỲ ĐÀ CHẾT

Giống kỳ đà ở rừng U Minh coi chạy như gà con, vậy chớ không dễ gì bắt nó đâu. Một là chúng nhảy xuống sông lặn một hơi tới chiều chẳng chịu nổi lên, hai là có động, chúng chạy một cái rẹt, lẽ đến nổi có một lần, con trước dừng lại, con sau ngon trớn lao tới, đuôi con trước đâm vỡ họng con sau một cái trổ ra lỗ đít.

Tui nghĩ ra một cách. Rủ dượng Tư nó vác ván ngựa ra chặn trong rừng xa xa, ngoài mé ruộng thì kéo bảy tám con trâu chết bỏ đó làm mồi nhử chúng. Bọn chúng xuất rừng, từng bầy, bò lợm them ra, đến bên những xác trâu chết, chúng chia nhau từng tốp mà ăn quýnh quáng. Tui tui dẫn bầy chó săn phục kích săn ở mấy lùm sậy gần đó, chờ cho chúng ăn thật no nê rồi mới nhảy ra. Dượng Tư nóнат : "Kỳ đà !" Bầy chó ừa tới. Bọn kỳ đà trực nhìn thấy, liền hè nhau mang cái

bụng ột ột đâm đầu chạy ngay vô rừng. Chúng chạy đến nỗi mửa vãi thịt trâu ra. Tui tui cứ ở sau đuôi mà rà tới. Chúng chạy hàng ngang như sợi chỉ giăng, đuôi con nào cũng ngay băng lại sau như cây chĩa. Lúc rượt sâu vô mé rừng, tôi nghe con chạy trước đâm đầu vô tấm ván ngựa mình đã chấn sǎn, nghe cái bụp. Tức thì nghe một tiếng “rộ ... t” kéo dài phía sau. Từng hàng dọc kỳ đà thúc sát nhau như một khúc cây nằm dài; vì đuôi con này đâm vô họng con kia thấu ra đít hết thảy. Một “khúc cây” kỳ đà như vậy đến mấy chục con. Chừng đó mình mặc sức mà về nhà đánh trâu ra cột kỳ đà về.

29. BẮT HEO RỪNG

Hồi đó, ở cắp theo mé rừng U Minh này, có làm ruộng nương, rẫy bái gì được đâu ! Heo rừng ngày đêm kéo từng bầy ra phá phách chịu không nổi. Những con heo nọc chiếc lớn như con bò, đi ra tới xóm, rượt nhảy đực heo nái nuôi trong nhà. Heo đẻ ra con nào mình mấy cũng sọc dưa, mỏ nhọn thon thon.

Năm đó, tui có trồng mười công khoai lang với khoai môn. Khoai trúng thôi là trúng. Khoai lang lá mướt rượt như thoa mỡ, đọt bò vượt vượt. Còn khoai môn, tui con nít ngắt mấy lá lớn thả lật ngửa dưới kinh,

làm xuống bơi qua bơi lại. Vậy mà chỉ trong vòng một đêm thôi, tui mắc công chuyện phải đi sông Ông Đốc, mười công khoai bị heo ăn sạch bách. Ra thăm rãy, tui thấy mà buồn ghê. Heo lớn, heo nhỏ gì cũng ủi lút nửa con xuống đất để ăn củ khoai. Tức bụng quá, tui chạy tuốt về nhà lấy cây mác vót ra. Cây mác của tôi bén như nước. Tui đi nhẹ nhẹ, cửa cho mỗi con một mác vào lưng, cửa xong, tôi vỗ tay nạt lớn : "Heo !" Ơi là trời! Bầy heo giật mình nhảy dựng lên, định tốc chạy. Nhưng nào có dẽ đâu. Giống heo rừng xương sống ngay đơ như cây đòn gánh, hễ con nào phóng mạnh một cái là sụm xuống ngay.

Tui kêu bà vợ chồng xuống ra, chở về xẻ thịt, đem đi bán. Mùa đó tui bán thịt heo rừng lấy tiền lại lời gấp mấy lần mười công khoai bị chúng ăn.

30. CON TRĂN... RỒNG

Mùa nước năm đó, có một đêm trời mưa bão làm đổ ổ quạ ngoài cây tràm mệt. Lũ cò, diệc bị gió đánh rơi lướt khướt, rã cánh té đầy đường. Ở những lùm cây rậm, loài dơi quạ đeo thành đùm bằng cái thùng thiếc, sát vào các nhánh cây. Rừng tràm U Minh đêm đó nổi sóng ì ùm không thua gì sóng biển. Vợ chồng con cái

tui ngủ trên túp chòi có sàn gác, bị giông đẩy đưa tự như ngồi xuồng nan trên biển.

Độ nửa đêm, tui nghe bên dưới sàn gác có tiếng động ở gần những bụi chung quanh. Chuyện đó thì cũng chẳng có gì là lạ. Thường những đêm mưa giông như vậy, lũ thú rừng bị ướt ổ, lạnh, đâm ra quau, cắn lộn với nhau kêu ầm lên.

Đến sáng thiệt mặt, dượng Tư nó từ chàng nhà mang một cái giỏ trên vai đi lượm cờ rót, dài dài lại nhà tui. Tui thì còn ngồi co ro trên sàn gác, chưa chịu dậy. Đang ngồi bập bêp điều thuốc, tui bỗng nghe tiếng dượng Tư nó la bài hải bên dưới ?

- Trời đất quỉ thần ơi ! Cái con gì dị hơn kỳ đori, anh Ba ơi !

Tui lật đật vớ cây mác thông, tuột xuống thang gác, chạy tới xem. Là tay thợ rừng đã từng sành sỏi, nhìn con vật đó, tôi cũng phải bí lù, không thể hiểu nổi là giống vật gì. Cái mình là mình con trăn, nhưng trăn sao đầu lại có sừng ? Cái đầu là đầu con rồng, nhưng tại sao rồng gì lại không chân mà tiếng kêu nghe “bét bét” ?

Con vật bắt đầu bò đi. Mình nó láng người, suông ống, đầu nó có sừng chà chôm, cổ nghểnh lên, miệng cứ kêu “bét bét”. Tui đặt tên đại nó là con trăn rồng. Nhưng dượng Tư nó không chịu, dượng bảo là con trăn

gầm vừa nuốt một con nai, đầu nai còn ló ra ngoài, nên nhìn thấy nó lạ lùng như vậy.

Con trăn rồng ấy cứ bò rời, nghênh cổ, quơ sừng, kêu bét bét.

31. DẦU MỠ RĂN

Mấy chủ coi kỹ lại đi, có phải là dầu hôi đâu ? Dầu mỡ rắn đó đa ! Hồi năm đến giờ tôi lấy về chứa để thắp đèn măng xông, đèn tọa đặng, đèn ống khói, đèn con cốc, đèn khí đá... Ủa quên, đèn khí đá thì không phải, tôi thắp toàn bằng dầu mỡ rắn.

Số là vào mùa nước chum năn đó, tôi chống xuồng, chở bầy chó đi săn. Con chó cái Nô của tui với tám con của nó đã phát thịt, nên rất hăng. Lũ chó ngồi trước mũi xuồng, còn tui chống đứng phía sau, cây mác thong để cắp bên chân. Võ rừng sâu một đỗi, chín con chó bắt hơi thịt, ngoắt đuối, tai đảo tối, mũi khít khít. Rồi cả bầy phóng lên bờ, đuối ào ào vào rừng. Nhưng chỉ lát sau, bầy chó chạy bò càn trở lại, la oảng oảng, vãi cứt vãi đáy... Tui nghe cây rừng bị quật ào ào, gãy rôp rôp như một cơn bão lùa tới. Trực nhìn lên tôi thấy con một con rắn hổ mây lớn thôi là lớn, nó đang rượt đuối, toan nuốt trọn bầy chó. Tui vội chụp cây mác, định nhảy lên cứu bầy chó, nhưng không kịp

nữa. Con rắn đã nuốt hết sạch chín con chó, và nó đang lé mắt nhìn tôi, đầu nghểnh lên cao hơn đọt cây, hai hàm răng chom chồm, trêu qua trêu lại. Con rắn nhìn tôi, nháy nháp cặp mắt hinh như nó muốn mỉm cười. Hoảng quá, tôi vội chụp cái bao bố tời để gần bên, đội lên đầu. Con rắn phóng tới. Tui trịch ngang. Nó mở xuống, ngoạm nhầm cái bao, nhai nhai. Lợi dụng lúc con rắn còn lo rãy cho cái bao văng ra khỏi miệng, tôi liền nhanh tay lật úp chiếc xuồng lại, nặm gọn bên trong. Tui liền dựng đứng cây mác thong lên, thủ thế. Tui nghe chiếc xuồng rung lên bần bật và chuyển mình lún dần xuống. Rõ ràng là con rắn chụp hụt tui, nên bò đại lên đáy xuồng. Chiếc xuồng lún mạnh xuống, mũi mác đâm thấu đáy xuồng, trổ lên trên. Bỗng nghe một tiếng “re ... rẹt”, chiếc xuồng liền phình lên. Biết là con rắn đã bò qua khỏi, tui chui ra, lật ngửa chiếc xuồng lại. Nghe bầy chó kêu hực hực, ngó lại tui thấy còn đủ chín con, nhưng mình mấy chúng dính đầy nhớt nhao, bọt bèo. Và trên mặt nước, thứ gì trắng trắng nổi lều bều như xăng đặc. Nhìn xa đằng kia, tui thấy con rắn bò đi cái đầu lắc la lắc lư. Như vậy là lúc mũi mác của tui đâm lủng đáy xuồng thì cũng là lúc con rắn bò ngang, nên bụng nó bị mũi mác rách cho đổ mỡ, và tuôn chó ra như vậy. Tui vội vã kêu bà vợ mang thùng và lu ra vớt hết mỡ rắn nổi lèn bềnh trên mặt nước. Không kể phần cho hàng xóm, tui thắng mỡ ấy để dành thắp đèn suốt mấy năm mới hết.

32. CON KHỈ BIẾT MÂN RUỘNG

Hồi mới về Lung Tràm khai hoang mần ruộng, vợ chồng tui bắt được một con khỉ con. Đem về nhà nuôi được một thời gian thì thấy nó lớn nhanh lạ thường lại khôn ngoan. Hễ mình làm gì mà nó thấy được là kể như không sớm thì muộn nó cũng sẽ làm theo. Chỉ có điều khỉ ở dơ, làm biếng tắm quá mà tui đâm ra không ưa. Bữa nọ, săn có khách đến nhà chơi đông, tui bày tiệc mần thịt khỉ để chiêu đãi anh em một bữa.

Bạn bè cùng sáp vô, mỗi người một việc làm cho mau : đứa thì xắt sả, nạo dừa, đứa chẻ củi, bắc nước sôi... Tới lúc tui đem con khỉ ra chuẩn bị đập đầu, nhúng nước sôi cao lồng thì "sự đời" lại đổi khác : Con khỉ khôn gần như người, chỉ khác là nó không biết nói. Biết mình sắp chết, nó mới gạt nước mắt qua bên, vừa quì xuống, chắp hai tay lạy tui ba lạy "tạ từ" và xin được mạng sống. Lúc đó, mọi người xung quanh có mặt đầy đủ, ai thấy cũng cảm động. Riêng già Ba Quế thì giựt búa trong tay tui lại, nói :

- Thấy tội quá ! Thương cho nó quá. Thôi, đừng giết anh Ba à ! Thiếu gì thứ khác để mình ăn !

Ai cũng can ngăn, mỗi người cần nói một câu gần giống như nhau xiêu lòng, tui đành hạ tay xuống búa

xuống, mở dây trói, thả con khỉ ra. Con khỉ mừng quỳnh, chùi nước mắt, từ đó đến sau, tui cứ mẩn cái gì là con khỉ để ý cái này, làm theo được cả. Giống khỉ học nghề mau thiệt. Rồi, tui đi đâu nó cũng lót tót theo sau, và làm như người : phát đất, cấy, cày, nhổ mạ, vác lúa... Nhờ có nó mà từ đó tui đỡ buồn, và cũng đỡ cực. Chẳng hạn như phát đất mần ruộng, hai người phát một công là giỏi rồi, vì đất toàn cỏ sặc lắn cỏ lùn, bò lút đầu. Còn tui với khỉ thì phát được hai công, mà lại rồi sớm hơn người ta.

Khỉ còn hay hơn tui ở chỗ nó mài phảng bén thấy sơ, không ai mài bằng; thành ra con khỉ phát "lát chém" không, ngoèo cỏ một lần ngập cù nèo. Tui thì quen phát "lát tạ", nên khó theo kịp nó quá. Với lại lúc mệt, tui hay hút thuốc, bà con ai cũng nghĩ hút thuốc. Con khỉ nhà tui thì đời nào. Có một bữa trời mưa lạnh, già Ba Quế thấy vậy, vẫn thử điều thuốc gò, rồi bắp bắp đốt đưa cho nó hút. Con khỉ lắc đầu, xòe bàn tay ra trước mặt ngăn lại. Già Ba Quế thấy "tức" trong bụng lắm, nhưng không sao bỏ thuốc, phát theo kịp nó được. Còn khi khỉ cầm tay cày đất thì hết chỗ nói. Đường cày của nó thẳng băng, đường nào ra đường nấy, thành thử mấy con trâu của tui rất mê. Nhưng có điều này, nhổ mạ thì khỉ bằng tui với già Ba Quế. Bởi lẽ bàn chân của nó nhỏ thó. Đứng dưới đất bùn không vững lắm, nên mỗi lần đưa mạ lên đập thì dễ té ngửa, sinh bùn dính đầy đầu cổ, mặt mày. Mạ của khỉ nhổ cũng không được sạch, gốc rễ gần như còng dính

nguyên bùn đất. Bởi vậy mà mỗi lần vào mùa, vợ chồng tui rất khó kêu công cây, ít ai vui vẻ chịu cấy cho tui, dù giá mướn có cao đến cỡ nào. Mà nếu có chịu cấy đi nữa bà con cũng phải hỏi gạn là mạ bắc nhổ, hay khỉ nhổ vậy ?

Mà nghĩ cho cùng, khỉ hôi đó đâu có đưa tay gãi đầu hay mằn mò, ngoèo móc đít thường như khỉ bây giờ. Cũng tại tui thôi. Lần ấy tui lấy được tổ ong mật đem về đựng gần đây một mái mật mà quên đây nắp. Buổi trưa, con khỉ đi cây về, mừng quá, nó nhảy tốt chuyền qua chuyền lại trên mấy cây xiên nhà, rồi trật tay té xuống nằm trọn lõn trong mái mật ong, làm cho mật dính cả đít khu, đầu cổ. Từ đó kiến bu vô mình cắn nó hoài không ngớt, làm cho con khỉ phải mằn mò từ đầu tóc, đến đít, lâu ngày rồi thành "tật" cho tới bây giờ !

33. KHỈ ĐI PHÁT CỎ RUỘNG

Hồi mới khai phá vùng này, khỉ nhiều vô kể. Mỗi bầy đông tới hàng trăm con, con lớn bằng đứa trẻ lên bốn, lên năm, chúng phá ác lắm. Tui trông được thứ gì là nó vặt trọi thứ đó. Năm nọ, tui trông rẫy khoai rộng lắm. Tới chừng có củ, nó móc ăn sạch sành sanh. Tức mình quá, tui tìm kế trị chúng một trận cho tớn.

Suy nghĩ hoài mà chưa có cách, giống khỉ khôn có hụng, đâu phải dễ dàng gì gạt được nó. Một hôm, nghĩ ra một kế. Cứ mỗi lần đi làm ruộng là nó bu lại ngồi trên đợt tràm dòm ngó. Tui chợt hiểu ra : À ! Đám này là chúa bắt chước. Vậy là tới bờ, tui kéo xuống lén, mực nước trong xuống uống, rồi rửa mặt. Nước trong xuống tui pha mật ong ngọt lịm. Khi về, tui lội bộ, giả bộ bỏ quên xuống. Vắng người, bọn khỉ xuống vừa uống vừa tắm đã đời. Cầm đâu có một con khỉ đột, đứng tới ngực. Nó khôn lăm, mấy lần đâu, nó đâu có chịu xuống. Thấy bầy khỉ con ăn, tắm đã đời, nó bèn mon men xuống làm thủ; thấy êm re không có sao hết. Vậy là nó vô khâu. Tui mới làm cái bẫy trong xuống, con nào nặng tới năm mươi kí mới bị sập. Cho nên thấy khỉ con bò qua đâu có sao, còn nó nhào xuống thì bẫy sập. Bắt được nó về, tui đâu cho ở không, tui bắt nó đi phát ruộng. Cũng phảng, cù nèo đàng hoàng. Nó phát giỏi lăm, tui rồi một công thì nó cũng xong một công.

- Vậy đám khỉ con đâu hết rồi bác Ba ? Có người hỏi.

- Ồ, thấy chúa tể bị tao xiềng, lại bắt làm ruộng, lũ nhỏ tớn ông tớn cha nó, chừng nào mới dám tới, dám quay nữa. Nói cho ngay, hồi đó khỉ chỉ mới có bắt chước thôi, chớ tay chân đâu có khêu móc, chụp giựt như bây giờ. Tui bây biết tại sao không ?

Thấy lớp trẻ ngơ ngác, bác Ba phì cười :

- Thị tại nó tắm ba cái mặt ong mà tao gạt chúng đó. Lâu ngày dài tháng, mặt dính vô lông, đi tới đâu kiến bu theo tới đó, ngồi đâu có yên, chúng quào móc riết thành tật, tới bảy giờ làm sao sửa được.

34. KHỈ ĐI PHÁT CỎ RUỘNG (tiếp)

Thường ngày bác Ba đi phát, thì xách theo mõ cơm với đồ ăn và cái ấm đựng nước uống. Bác ăn thứ gì, thì cho con khỉ ăn thứ đó. Vậy mà bữa nọ bác quên phút chuyện đem cơm ăn làm buổi đứng, thành thử bác gái phải đem cơm ra ruộng.

Cơm nước xong, thấy trời nắng gắt, hai bác mới kéo nhau vô lùm cây ngả lưng tránh nắng. Thấy bác trai mồ hôi cát cát, bác gái thương tình âu yếm. Bác trai nằm trong lòng cho bác gái nhổ tóc bạc chơi. Ngó ngoài đồng hoang vắng, gió mát, trời trong, bác trai động lòng phàm tục. Tới chừng ngó lại thấy con khỉ dòm lom lom, bác gái mặc cõi rủa yêu :

- Đồ quỉ, làm ăn gì bất nhân quá, hỏng sợ con cháu nó cười.

- Cười cái con khỉ ! Bác Ba quay qua bông thấy con khỉ ngồi nhăn răng cười thiệt.

Chiều về, cơm nước xong bác Ba bắc ghế ra sân hóng mát, thì con khỉ bỗng biết kêu : Chí ! chí !

Bác Ba trực nhớ chuyện hồi trưa, sợ lộ nên đưa đầu cho con khỉ bắt chí. Từ đó nó truyền nghề cho con cháu sau này.

Ở với người riết rồi con khỉ học được chuyện nói tiếng người. Một hôm nó hỏi bác Ba :

- Tại sao con sáo bác nuôi mà không nhốt trong lồng, còn nó thì luôn luôn bị xiềng xích ?

Nghe nó hỏi, bác Ba cũng bí rị. Mà thiệt tình là như vậy. Con khỉ thì đi làm đúng buổi với bác, còn con sáo thì ở nhà chơi nhông nhổng suốt ngày, lại còn được bác hái ớt hiểm cho ăn, bắt cả cào cào bỏ vỏ keo, đem về đút từng con cho nó. Bác Ba suy nghĩ một lát rồi trả lời :

- Tại vì nó biết bắt chước, mà không thấy sao ? Mỗi lần tao đi làm về, nó đều nói theo sấp nhỏ : "Hoan hô bác Ba" !

Nó chỉ bắt chước chuyện người ta nói, còn mà thi lại bắt chước chuyện người ta làm. Tao phát cổ thì mà phát; tao cấy thì mà cấy. Ở đời bắt chước người ta nói thì được. Ví như, tao đi làm về đang mệt mà nghe nói "Hoan hô bác Ba" thì còn đỡ hơn đi lên cung trăng. Còn mà mà lỡ sút xiềng ra, mà bắt chước tao.. thì có nước tao vọt xuống sông, đội lục bình !

Nhớ chuyện cũ, con khỉ ôm bụng cười lăn cho đến đứt ruột mà chết. Nó chết nhăn răng, thế mà bác Ba tưởng nó đang cười. Tới chừng quay quá, bác lấy chân đá cho nó một cái, mới hay là nó đã chết tự hồi nào.

Còn con sáo, không biết đứa nào cắt cớ dạy cho nó nói tầm bậy. Lần ấy, bác Ba đi làm về mệt, bác không nghe nó nói "Hoan hô bác Ba" như mọi bữa nữa, mà thay bằng một câu khác. Nó vừa nói lên mấy tiếng "Bác Ba lấy...", thì bỗng đâu con mèo từ xa nhảy đến, chụp cái rẹt, cắn cổ con sáo, tha tuốt lên nóc nhà.

Bác Ba lấy chiếc khăn răn, lau mồ hôi trán, thở phào nhẹ nhõm.

35. HEO ĐI CÀY

Nhà tui không nuôi bò, chỉ có một bầy heo với một bầy trâu. Đứng trong nhà dòm ra, thì chuồng trâu ở phía tay trái, chuồng heo ở phía tay mặt. Xứ này, vào ban đêm là muỗi kêu như sáo thổi, trâu hay heo gì cũng phải căng mùng cho nó ngủ cả.

Mùa cày năm đó, mưa chụp xuống hơi sớm, nên tôi phải riết cày ba đám ruộng kéo ngập nước mắt. Cứ vậy, tui cày xong buổi, thì thả bung ba con trâu ra cho bà nhà làm gì thì làm. Đầu canh năm, bả kêu tôi thức dậy mở chuồng, lùa trâu ra ruộng tiếp tục cày nữa. Tôi

chỉ để ý một điều là lúc nằm ngủ phải quay đầu vô vách, để khi giật mình thức dậy đứng lên, đi ngay ra mở chuồng trâu phía tay trái, rồi ùa đi.

Trâu nhà tui có con đực pháo và con cái chim là cặp hay nhứt. Giống trâu "phồn", mạnh vô cùng. Vai ngang, bụng thắt, mông to, đi bền hết kẽ. Một đêm mới đầu canh năm là tui lùa trâu ra ruộng, gác ách, cày. Trời còn tối nhìn hai con trâu bữa nay kéo cày, tui lấy làm lạ. Hồi lùa ra thì chúng chạy lúp xúp, đến chừng cày, chúng lại kéo đi vù vù, hăng hái vô cùng. Tui đánh trâu cày tới sáng. Khoảnh đất một mẫu tây đã khoanh được hơn bảy vòng nong. Nhưng mặt trời càng lên, cặp trâu càng đi chậm. Tui cứ cầm cày, mắt ngó xuống đường miệng la : "ví vô pháo ! thá ra chim", tay thì quất roi tới tới. Lạ đời ! chẳng những hai con trâu chẳng nghe ví thá gì, mà miệng cứ thở hồng hộc, bước đi lệch bệt đến nỗi muối mòng cắn vàng đít mà chúng cứ ngoay ngoái cái đuôi một khúc cụt ngắn, chớ không chịu thò ra quơ đập như mọi ngày.

Cày thêm một lúc nữa, hai con vật nằm ì ra, tui nổi giận đánh con bên này một roi thật mạnh, nó la "ét" một tiếng. Đánh con bên kia nó cũng la "ét ét" như vậy.

Đến chừng khi nhìn kỹ lại, tui mới bật ngửa ra, hồi hôm, vì vợ tôi sửa cái chõng ngủ ngược đầu, trước khi đi ngủ, nên quên để ý.

Đến chừng nghe bả kêu, tui mắt nhắm mắt mở bật dây, tui cứ đi ngay ra nhà mở chuồng phía tay trái như mọi bữa. Ai ngờ lại mở lộn nhầm chuồng heo..

36. LÚA NỞ NGẦM

Năm đó, ruộng vừa cấy xong là trời chụp mưa xuống lu bù suốt nửa tháng liền, mấy cánh đồng như Lung Tràm, Kinh Ngang nước lên mênh mông lai láng. Ban ngày gió nổi, sóng bỗn có vòi. Đồng lúa mới cấy, ngập lút mặt tăm. Trên mặt ruộng, chỉ còn số ít loại cây diên điển trổ bông vàng lơ thơ. Đêm đêm bầy cúm num phải đậu trên ngọn cây sậy mà gừ. Tiếng "cum cum" – "cóc cóc" trại vẳng trên mặt nước đồng nghe mà nâu ruột ! Thôi thì ai cũng tính mùa ruộng năm nay đi theo bà thủy hết rồi, nên kẻ thì mua trúc về đan lờ, người thì đốn tre vô, cắt trúm định làm nghề bắt lươn kiếm ăn. Tui thì ngồi khoanh tay rể, than vắn thở dài với vợ con mà chịu trận.

Qua đợt mưa dai dẳng, nắng bắt đầu tốt lại. Tui lủi thủi chống xuống đi thăm ruộng. Thì thăm cho nó chừng vậy, chờ còn gì nữa mà mong ! Đồng nước như biển, sóng ba đào, lúa thóc nào mà còn cho được ?

Lạ thay, lúc tui chống xuống ra tới giữa đất, thì bỗng thấy nhiều đóm gì trăng trăng đang loi nhoi dâng

xa. Chỗng rút lại, tui coi kỹ. A ! Những con chàng bè ! Tại sao chúng bị mắc kẹt đầu dưới nước, hai cẳng chỗng lén và chòi đạp chới với vậy ? Lấy làm lạ, tui nhảy ùm xuống, mò coi. Úy trời đất thánh thần ơi ! Ruộng lúa còn sống nhăn ! Lúa đang nở ngầm dưới đáy nước. Lúa chuyển mình nở nghe rào rào ! Những con chàng bè này mò cá ăn thụt đầu mò vô gốc lúa bị lúa nở mắc kẹt, không rút lên nổi. Khoái quá, tui chỗng xuống đi “nhổ” chàng bè. Tui “nhổ” một lát, trói bồ dây nhóc xuống be tám. Chỗng xuống về nhà, tui cho bả hay, bảo ngày mai cắt tranh ra mà bó ba cái lúa đang nở ngầm lại, kéo để đến mùa nó lopp hết.

37. NẾP DÉO

Hồi năm tui có cấy một công nếp cò hương, thứ nếp thật rặt, hột suông óng, trọng bân. Giống nếp này cấy ở miệt đất Tháp Mười, U Minh mới khai phá thường rất trúng. Mỗi công từ hai mươi lăm già sấp lên.

Nhân ngày đám giỗ ông già vợ tui, bả xay mấy già để xài. Chị em lối xóm xúm lại phụ, gói nào bánh ít, bánh tét. Bữa sau, bọn con trai, con gái cũng quây quần đến che rạp, làm heo, làm gà, bữa củi, xách nước... Ai công nào việc nấy. Chỉ có mấy lão già tụi tui

không việc làm, ngồi khẽ khà uống trà, ăn bánh mà tán dóc.

- Nghe nói nếp của anh dẻo đặc biệt, để ăn thử.
Nếp dẻo hơn nếp Nàng Bè của tui, qua năm cho đổi
vài giã làm giống anh Ba hả ?

Nghe anh bạn già Hai Móm nói vậy, tui cười, hất
mặt bảo :

- Thị cứ lột một cái bánh ít mà ăn thử !

Già Hai Móm lấy một cái bánh loại mình ngọt, nhân trắng, lột ra, lủm trọn lỏn vô miệng. Tui dòm chừng hoài mà chẳng thấy chả nói gì. Chả cứ cắn cứng, nheo mắt, gục gặt cái đầu mà "ngậm nghe". Một lúc lâu, tui tức quá, với lấy một cái mình trắng nhân ngọt, rồi cũng lột ra định ăn thử. Nhưng bột nếp dính lẹo nhẹo trong lá quá chừng, nên gỡ không ra. Tui bức mình, rảy mạnh một cái, chiếc bánh ít văng bổng lên, dính vào cây xiên nhà. Con chó của tôi đứng chực chờ từ nảy giờ, thấy vật nhảy phóc lên tấp liền. Chẳng ngờ nếp dẻo quá hai hàm răng con chó dính cứng trong bánh ít, thân thể nó bị treo tòn ten trên cây xiên nhà.

38. CĂN BỆNH DA CỔ CỦA TÔI

Coi vậy chớ da cổ tôi không phải là lang beng, hay
trổ đồi mồi gì đâu nghe !

Số là hòn đó đất U Minh này còn cao, về mùa mưa, nước rừng đổ ra cuồn cuộn, màu đỏ thẫm như nước trà. Các kênh rạch nhỏ uốn éo tuôn nước ra sông Ông Đốc. Sông Ông Đốc đổ nước ra biển.

Thuở ấy, hai bên bờ sông Ông Đốc là rừng dừa nước ken nhau chạy một mạch tới gần mé biển, rồi như giật mình dừng lại chơi với... Con sông có chỗ rộng tới ba trăm mét. Đã nói con sông nước chảy mạnh như một con rắn nằm đập đuôi, nên ban đêm nhìn vào cọc cù nào cũng thấy chất lân tinh ánh lên từng bụng sáng lòa. Con nước ròng xuồng, những hàng cột đáy quật ầm ầm, dây kẽm chằng trên đầu cột đáy gió rung kêu o... o... Xuồng đi đường, có dịp thả xuôi nước, qua ngang những rương đáy nghe đánh vèo một cái mà phát chóng mặt.

Lần đó, tui cùng dượng Tư nó chèo chiếc ghe cà dom đi chợ Cà Mau mua ít xi măng về xài. Lỡ con nước, tụi tui phải về con nước ròng đêm. Tui ở phía sau kềm lái, thả theo chiều nước xuôi băng băng. Đêm

tối đen như mực, tôi cứ nghênh cổ nhìn theo làng sáng
sáng trên trời mà lái theo đó.

Ghe đang lao tới vun vút, tôi bỗng nghe dượng Tư
nó ngồi trước la : "Coi chừng gạt !". Tức thì tai tui nghe
cái "vèo", thân thể nhẹ bỗng, ghe lùi tuốt lên mé bờ.
Dượng Tư nó la bài hãi, tui tức quá, trả lời :

- Tui không còn thấy đường nữa. Sợi dây kẽm
chằng cột đáy gat văng cái đầu tui mất rồi.

Tui nghe tiếng nói mình phát ra chõ cần cổ chứ
không phải chõ cửa miệng. Nghe vậy, dượng Tư nó lật
đặt chạy lại mò cái đầu ráp lại cho tui, rồi ống lấy hồ xi
măng trét trét quanh cổ. Vì đêm hôm lụp chụp, với
nữa không có cái bay nên ống tô xi măng không láng
được, đến bây giờ da cổ tui mới sần sương vậy đó. Ai
không tin làm thử coi mà biết.

39. PHÁ LUẬT GIAO THÔNG

Hồi đất rừng mới khai phá, xứ này trồng dưa hấu
trúng lăm. Trái lớn từ ba gang tay vòng trở lên. Đố ai
ra rãy dưa mà ôm được ba trái, nhảy quá khỏi nương
ống thì tui ở đợ cho tới già ! Mỗi năm vào mùa trồng
dưa, thích thú làm sao. Gió chướng thổi hây hây. Dưa
mới xay bàn than, lá xòe cánh quạt, dưa bỏ vòi lại

phóng đợt trăng phau, cứ sáng ngày ra ruộng, thấy trái lớn lên như thổi.

Từ Rạch Lùm, đến Trùm Thuật, Bãi Ghe vòng qua Kinh Ngang, Đường Ranh, Lung Tràm, một vùng dưa bạt ngàn ! Sáng sáng, con trai, con gái, đứa đội nón nỉ, đứa mặc áo bà ba trắng, gánh thùng tươi nước đi hàng dọc trên những bờ mương ống. Thùng thiếc chói nắng lớp chớp, gió chướng thổi rào rào nghe mát rượi trong lòng.

Rồi đến gần Tết, vào độ mùa dưa chín, lái buôn miệt trên đổ ghe xuống lớp lấp để dỡ giá, trả kèo, người trong rãy cuồn cuộn ra các chợ sắm áo là, quần lụa. Dưa đi Cà Mau, dưa đi Bạc Liêu đều phải chở bằng xuồng, ghe, chở không chở bằng xe được, vì đường xe bây giờ rất giằng xóc, dưa chở sẽ bể hết. Cò Tây đã cấm chuyện này từ lâu. Đúng là lộ xe thuở đó cũng gõ ghè thật.

Mặc dù Cò Tây cấm ngặt không cho chở dưa bằng xe, nhưng một bữa đó chiếc xe đò Hiệp Thành phá lệ. Xe chạy từ Cà Mau lên tới Cầu Sập, thì bỗng có một thằng Cò Tây thổi tu huýt khoát tay, chặn xe lại :

- Tại sao chở dưa hấu trên mui xe ?

Tên cò Tây hỏi. Người tài xế xe Hiệp Thành đáp :

- Dạ, đâu có, ông cò ?

Thấy tên cò Tây hầm hừ, người tài xế ngoái lại sau, bỗng anh ta giật mình kinh hãi, trả lời :

- Thưa ông cò, đó là đầu hành khách, đó ông xem kỹ lại đi ! Vì đường xá gồ ghề quá, xe chạy xáo quá làm đầu hành khách thối lủng mui xe, trổ lên phía trên, và mắc kẹt ở đó...

40. THỤT NÒNG Ô - BUÝT

Mùa hạn năm đó, tôi đi rừng ăn ong. Mang gùi, xách mác, lội cả buổi vẫn chưa tìm thấy một tổ ong nào. Trong lúc thổi chí, tui định quay về, bỗng gặp một tổ ong bự thối là bự. Nó đóng trên một cành cây tràm bằng cỗ vế, thân tràm cong xuống như một cần bẫy. Đứng xa nhìn lại, thấy những con ong già chớp cánh tự có ai cầm một tấm vải gấm mà phất.

Tui nỗi lửa đốt đuốc, rề vô thổi. Ô ong đóng quá cao, lúc thổi, tui phải trèo lên ngồi trên đầu kèo. Ông già bay đi hết, tui dùng cây mác mà xeo mắt. Thật cũng sơ ý, tôi vừa nạy sức khúc mức với tẩm tàn ong, thì cây kèo tràm bỗng bật lên, bắn tui bay đi cái vèo. Ối trời ! Tui nhắm mắt chịu trận. Bay đến mặn trán, tui bị rớt xuống ngay một đám rãy của ai ? Rãy trồng bí đao, trúng quá xá kể !

Sau lúc định thần, tui xác định phương hướng. Đây là vùng rãy Năm Căn. Và tui nghĩ cách để trở về nhà. Sẵn còn cầm mác trên tay, tui cắt một trái bí đao, bỏ đôi ra theo chiều dọc, khoét bỏ ruột, làm xuồng. Tui quơ thêm một mớ củi khô, bỏ vô xuồng, đẩy ra

sông, theo nước xuôi thả ra biển, hướng về phía vàm sông Ông Đốc. Xuống đi đến nửa đêm. Tiết tháng chạp, trời lạnh quá, tui mới nhen lửa chất củi vô đốt để hơ cho ấm. Nào ngờ tui lại vô ý để lửa cháy làm chín mất một lô "chiếc xuồng vỏ bì" của tui. Nước xoi mội, chảy vô ào ào một hồi, chiếc xuồng chìm ngầm. Tui cứ nương theo ngọn sóng mà lội vô bờ. Nào ngờ lội một hồi, tui bị sóng đánh tấp vào một bè hạm đội nổi của bọn Mỹ đóng tại cửa sông Ông Đốc. Đoạn trèo lên nhà bè Mỹ mới là gay. Bốn bên trống hoang. Tụi nó cờ bạc gì ở trống, nói chuyện xí xô, xí xà. Túng quá, tui phải chui vô họng một cây ô-buýt lớn nhất trên hạm mà nằm cù co chõ ổ cò súng, Nằm một hồi, nghe ấm quá, tui ngủ một giấc.

Tới chừng nghe có người rục rịch bên ngoài, tui giật mình thức dậy thì, trời ơi, bọn lính đã nạp đạn vô súng nghe một cái rốp. Chưa kịp chui ra, tui liền bị chúng nhắc cò cái bụp. Toàn thân tui bị bắn ra, cọ vào nòng súng kêu nghe cái "có... ét". Mình mẩy tui nóng phừng. Gió rít hai bên lỗ tai tui vèo vèo. Đến mẫn tầm, tui bị rớt xuống đất nghe một cái bịch. Thật bọn Mỹ ở hạm đội nổi tại sông Ông Đốc chơi ác quá, chúng lấy tui làm nùi giẻ lau nòng súng cho chúng.

Sáng ra, tui thấy mình được chúng bắn rót nhầm vào vùng đất Khánh Bình Tây, ngay sau hè nhà mình.

41. CHÉM TRỰC THĂNG

Bữa đó, tui đang phát vưởn thì có một chiếc máy bay đầm già từ hướng Cà Mau về và bay xuống. Chúng đảo vòng vòng khu vực Lung Tràm, Kinh Ngang. Chuyện đó thường thôi. Tui Mỹ, Diệm không đi coi chõ đóng bót thì cũng vẽ họa đồ để lán đất. Nghĩ vậy, tui cứ yên chí lom khom phát tới.

Không ngờ đảo một lát, chiếc máy bay lại sét vòng nhặt ngay đất tôi. Tui nóng mặt, xách phảng ra đứng bờ hậu, chống nách nhìn. Bất thèn, chiếc đầm già bị lệch tay lái, húc vô ngọn cây dừa lão ở bờ ranh đất tui một cái ầm, làm cây dừa gãy lời cổ hũ. Tui nổi xung, xách phảng chạy đón đầu, định dứt cho nó một nhát. Nhưng thằng Mỹ tài công thấy tui hầm hầm, liền bẻ lái trích ngang, ló mặt ra, đưa tay vẫy cười làm lành :

- Chào mông xù Ba Phi ạ ! xin lỗi lỡ dụng chút thôi!

Tui nạt lại :

- Chém chết mẹ mày chớ lỡ !

Nhưng nó đã chạy tuốt về Cà Mau.

Bị tui chửi, nó giận, sáng bữa sau đem trực thăng vô đổ quân đánh trả thù. Từ sáng cho tới trưa, nào là “cồng cộc”, phản lực bỏ bom mù trời, nào là “cán giáo” xoáy vo vo khắp bờ liếp. Có chiếc hầm của mẹ con cô Hai Xoài ở cặp ranh đất tui bị “cán giáo” phát hiện,

chúng đớp quyết vào. Tám mẹ con cô ta kêu la ùm trời. Tui đang ôm cây phảng chém vè gần đó, nghe con nít la khóc quá chịu không nổi, liền vọt lên tiếp cứu. Hai chiếc cán giáo cứ đớp vào một chỗ như cặp chuồn chuồn đá nước. Chúng chơi bộc phá nổ inh inh, đất tung lên có ngọn. Tiếng con nít, tiếng đàn bà càng khóc la thảm thiết ! Ruột gan tui như bị ai vò xé chín khúc. Không còn biết sợ gì nữa, tui vung phảng nhào vô chém ngay đầu một chiếc "cán giáo". Thằng Mỹ thấy tui liều mạng, nó hoảng hồn, bẻ tay lái ngang, bẽ cái đuôi trở lại. Thuận đà, tui vớt trái một phảng nữa. Chiếc cán giáo rụng lìa khúc đuôi. Thằng Mỹ cắn răn nhăn mặt, kèm cứng tay lái cho chiếc "cán giáo" cắm đầu xuống Lung Trầm. Ba bữa sau, xác thằng Mỹ nổi lên, cái mặt nó còn nhăn nhó và hai hàm răng của nó như cắn chặt lại.

42. TỜ GIẤY KHEN

Tờ giấy khen của huyện cấp cho tui về thành tích đóng góp vũ khí cho bộ đội công binh đánh tàu đó !

Số là ở đây tính theo đường chim bay ra cụm pháo Rạch Ráng độ bảy tám cây số. Thường đêm, pháo nó thut vô àm àm như giã gạo chày ba. Đạn pháo bay từng bầy, chẳng khác le le về ăn đám mạ. Người ở trong tầm pháo riết rồi cũng đâm ra chai lì. Nghe trái pháo nào đi kêu "hú hú" thì kệ thây nó, chỉ để ý những

trái kêu "khè khè", "khẹt khẹt" như tiếng vịt xiêm cổ gù thì mới chui vô hầm.

Một bữa, cán bộ mình truyền rao cho đồng bào kiểm đầu đạn ô-buýt lép cho "công trường" để tháo kíp làm chất nổ đánh tàu. Khắp xóm xôn xao kéo nhau đi tìm kiếm, đào bới. Tui già cả rồi, yếu thì làm theo cách yếu. Đêm đó tui nhóm một bếp lửa thật lớn giữa sân, quạt cháy bùng ngọn lên rồi xoắn tay áo đứng chờ. Tụi pháo binh thấy vậy tưởng đâu mình đang làm mít tinh.

Bọn pháo thủ bắt đầu khai hỏa. Ban đầu chúng thut loại pháo 105 ly từng bầy bay tuốt ra sau ruộng nổ ùng ình. Một hồi lâu, bộ thấy đạn đó nhỏ, thut lọt tay, chúng mới thay đạn cỡ 155 ly. Cỡ này là "vô khẩu" tôi rồi đó ! Tui đứng nghiêng bên cạnh, nhìn từng bầy đạn pháo bay qua. Bất thàn có hai đầu đạn quá thấp mới vừa nghe khẹt khẹt là nó kẹp gọng kềm vào sườn tui. Không có cách nào tránh kíp, tui nhảy dựng lên, la lên một tiếng, cắp nách gọn hai đầu đạn pháo 155 ly bay bổng qua sông. Vì mất đà, tui bị té xuống bờ đìa một cái rất đau. Lúc đứng dậy phổi đít, tui thấy mắc cỡ, bẽn lẽn. Thôi, săn trốn đó tui ôm hai đầu đạn pháo lên huyện nạp luôn. Bả ở nhà tưởng đâu tôi bị chết xác rồi, bả mần heo làm đám ma, khóc ngắn ngoẻn. Tui xách tờ giấy khen trên huyện về, thấy vậy, rửa chân treo lên quắt một bụng cháo lòng heo, còn nhậu lai rai thêm vài ly ba xị để. Không tin, thì hỏi bả coi !

43. NÓI DÓC CÓ SÁCH

Thằng cảnh sát Xọn ở trụ sở xã Khánh Bình Tây sai lính dân vệ lên bắt tui về, vì tội ba năm rồi tui không đóng thuế đất, và không chịu làm khế ước cho nó đó. Theo lời thằng Ủy viên tài chánh Mi, là tui phải đóng số tiền là hai mươi bảy ngàn tám trăm sáu mươi ba đồng bốn cắc tư. Hừ ! Cái thằn già làm không đủ lùm, không có một đồng xu cao gió, tiền đâu mà đóng cho nó dữ vậy ? Thế là chúng giam tui ba ngày liền không thả về.

Đến buổi chiều thứ tư, thấy trời chuyển mưa mù mịt, tui mới nghĩ ra một kế, bèn ngồi khóc. Thằng cảnh sát Xọn thấy vậy hỏi, tui mới nói thiệt với nó :

- Không nói giấu gì cảnh sát, mấy ngày nay tui tính không đóng tiền, nhưng chuyện đó quả là lỗ quá rồi. Số là tui tiếc có hăm mấy ngàn mà giờ chịu bỏ tới mấy trăm ngàn, uổng biết bao nhiêu ! Bó bạc tui giấu trên đợt dừa, bà nó ở nhà làm sao mà biết để lấy vô. Mưa điệu này chắc là rã tan hết.

- Vậy thôi, ông hãy về rút lấy đi, rồi mai đem tiền xuống đóng !

Thằng Xọn sốt sắng bảo tui như vậy, rồi thả tui về.

Ba bữa sau đó, rồi mười bữa sau, tui cũng không moi đâu ra tiền mà đem xuống đóng cho nó. Thằng Xọn biết là mắt điếm tui nên báo ra quận. Thằng

Nhung, quận trưởng quan Rạch Ráng sai lính bảo an vồ bắt tui nữa.

Ra đến quận, thằng Nhung điểm mặt tui thách :

- Nghe đồn bác nói dóc dữ lắm hả bác Ba Phi ?
Mấy thằng tè xã mắc điểm bác, chờ tui thì... còn lâu !

- Tui chỉ nói dóc lai rai để giúp vui cho trẻ lối xóm
vậy, chờ đâu giám nói dóc với quận, quận trưởng như
ông.

Tên quận Nhung cười ngặt nghẽo :

- Bác mà nói dóc cho tôi tin thì tôi sẽ thả bác về
liền đó.

Tui làm ra vẻ uể oải :

- Quận trưởng là người lớn, có nói dóc cũng phải
tra sách vở đàng hoàng chờ ai dám nói tay ngang.

- Bác nói dóc có sách à ?

- Ba bộ : *Thượng, Trung, Hạ*, đều có đủ cả.

- Vậy bác về lấy bộ nào cho thật tốt, đem xuống
tui xem !

Tui xin thằng quận Nhung, ra chợ đón xuống quá
giang về nhà. Ba bốn ngày sau, không thấy tui xuống,
thằng quận Nhung nhăn bảo tôi đem sách xuống cho
nó. Tui mới nói lại với người đem tin rằng : "Anh về nói
với quận trưởng là cuốn sách dóc nhất tui đã giao hết
cho ổng hồi bữa đó rồi".

KHO TÀNG TRUYỆN TRẠNG VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI